Giáo trình Kỹ năng Sống và Giá trị Sống - Đạo Đức Phật Giáo - Lớp 12 (TT TS Thích Nhật Từ chủ biên; ThS Cù Min

Giáo trình Kỹ năng Sống & Giá trị Sống — Đạo Đức Phật Giáo (Lớp 1–12)

ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO LỚP 12

daoducphatgiao.com/tap-12

Ban Chứng minh
Trưởng lão HT. THÍCH TRÍ QUẢNG
(Đệ nhất Phó Pháp chủ kiêm Giám luật Hội đồng Chứng minh)
Trưởng lão HT. THÍCH THIỆN NHƠN
(Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN)
Ban Cố vấn
.TS. THÍCH ĐỨC THIỆN
(Phó Chủ tịch - Tổng thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN)
HT. THÍCH THANH HÙNG
(Trưởng Ban hướng dẫn Phật tử trung ương GHPGVN)
Chủ biên .TS. THÍCH NHẬT TỪ

Ban biên soạn .TS. THÍCH NHẬT TỪ S. CÙ MINH THẮNG

Minh họa tranh VIỆN PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT TRUYỆN T NH VÀ PHIM HOẠT HÌNH (CMA)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO GIÁO TRÌNH KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁ TRỊ SỐNG Lớp 12

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

v

MỤC LỤC

Lời giới thiệu của Hội đồng Trị sự GHPGVN vii Lời giới thiệu của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương ix Lời nói đầu xiii Bài 1: Pháp luật và đời sống 1 Bài 2: Thực hiện pháp luật 14 Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật 27 Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong hôn nhân và gia đình 35 Bài 5: Quyền bình đẳng của công dân trong lao động 48 Bài 6: Quyền bình đẳng của công dân trong kinh doanh 57 Bài 7: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo 67 Bài 8: Công dân với quyền bất khả xâm phạm về thân thể 78 Bài 9: Công dân với quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm 87 Bài 10: Công dân với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở 97 Bài 11: Công dân với quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, tài khoản số 105 Bài 12: Công dân với quyền tự do ngôn luận 112 Bài 13: Công dân với các quyền dân chủ 122 Bài 14: Pháp luật với sự phát triển của công dân 131 Bài 15: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước 141 Bài 16: Pháp luật với hòa bình và sự phát triển

tiến bộ của nhân loại 150

vi

LỜI GIỚI THIỆU CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN vii

LỜI GIỚI THIỆU CỦA HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN

Trong gần bốn thập niên qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) đã nỗ lực xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục Phật giáo gồm sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ Phật học. Hiện tại, GHPGVN có 4 Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Huế, TP.HCM và Cần Thơ, 9 lớp Cao đẳng Phật học và 36 Trường Trung cấp Phật học trên toàn quốc. Đó là thành quả nỗ lực tập thể của quý tôn đức Tăng, Ni lãnh đạo GHPGVN ở cấp toàn quốc và các tỉnh thành. Các thành quả này đáng được trân trọng, kế thừa và tiếp tục phát huy để góp phần đào tạo các thế hệ Tăng, Ni đầy đủ đức, tài, truyền bá đạo Phật tới công chúng Việt Nam một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh các thành quả đạt được trong việc giáo dục đạo đức, thực tập thiền định, phát triển trí tuệ và hoàn thiện nhân cách con người thì nền giáo dục Phật giáo Việt Nam vẫn đang bỏ ngỏ các sách giáo khoa về đạo đức Phật giáo phù hợp với các nhóm lứa tuổi. Trước tình hình thực tế đó, tôi đã gợi ý, yêu cầu Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN sớm biên soạn bộ sách giáo dục Đạo đức Phật giáo - Giáo trình giá trị sống & Kỹ năng sống gồm 14 tập, từ lớp mầm non đến lớp 12, phù hợp tâm lý lứa tuổi mầm non, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên. Tôi rất vui khi Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương đã tin tưởng giao trọng trách này cho TT. Thích Nhật Từ (Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Ban giáo dục Phật giáo trung ương, Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM), một vị tăng sĩ có nhiều đóng góp cho giáo dục Phật giáo Việt Nam, tích cực dấn thân, tổ chức nhiều chương trình tu học bổ ích cho các lứa tuổi mầm non, thiếu nhi, thiếu niên, thanh niên trong trong hai thập niên qua, góp phần phát triển giới trẻ Phật tử tại Việt Nam. Bộ sách này được biên soạn nhằm hưởng ứng "Tuyên bố Hà Nam 2019" như kết quả của Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16 do GHPGVN tổ chức tại chùa Tam Chúc, Hà Nam, nhấn mạnh đến việc "Phối kết các nguyên tắc đạo đức Phật giáo vào hệ thống giáo dục quốc gia trong

viii ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

từng cấp học, từ thấp đến cao". Mục đích của bộ giáo trình này không gì khác hơn là nhấn mạnh và kêu gọi áp dụng triết lý Phật giáo vào việc giáo dục hình thành nhân cách giới trẻ theo Phật giáo nói riêng và giới trẻ Việt Nam nói chung. Giáo dục đạo đức không phải là trách nhiệm duy nhất của các thầy, cô giáo trong các trường học, mà cần có sự kết hợp và chia sẻ trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó các Tăng, Ni tại các tự viện Phật giáo. Ngoài việc dạy đạo đức, kỹ năng sống và giá trị sống cho các cháu học sinh từ tuổi nhỏ đến trưởng thành, theo học bộ giáo trình này tại các Chùa và cơ sở tự viện Phật giáo thì các bậc cha mẹ cần có bộ sách này để giáo dục nhân cách sống cho con, cháu tại nhà. Tôi cho rằng, những nỗ lực trong bộ sách này góp phần gắn kết giới trẻ với chương trình học Phật và sinh hoạt Phật pháp tại các Chùa. Nhờ đó, giúp các các cháu mầm non và thanh thiếu niên vượt qua các thói quen tiêu

cực như ma túy, rượu, bia, cờ bạc, game điện tử, những trò giải trí vô bổ, hâm mộ thần tượng mù quáng; hướng đến lối sống tích cực và có giá trị. Thông qua việc học giáo trình này, các cháu thanh thiếu nhi Phật tử sẽ học được các kỹ năng sống, giá trị sống, có tinh thần sống tự lập, tự kỷ luật, biết nhớ ơn và đền ơn, sống có mục đích và lý tưởng, nhờ đó, trở thành con ngoan, trò giỏi và công dân hữu ích cho gia đình, xã hội và đất nước. Để giúp con, cháu hiểu rõ lời Phật dạy trong bộ sách này, kính mong các bậc cha, mẹ, ông, bà, hãy đọc trước từng bài học tại nhà rồi giải thích giúp các cháu hiểu rõ lời Phật dạy, thực hành Phật pháp, xây dựng hạnh phúc và tương lai tươi sáng. Tôi trân trọng giới thiệu bộ giáo trình này đến các Ban Hướng dẫn Phật tử tại 63 tỉnh thành và đặc biệt là các Gia đình Phật tử trên toàn quốc. Tất cả góp ý của quý vị góp phần hoàn thiện bộ giáo trình này đều được hoan nghênh và trân trọng.

Nhân ngày quốc tế thiếu nhi
Hà Nội, ngày 01-6-2020
TT.TS. THÍCH ĐỨC THIỆN
Phó Chủ tịch - Tổng thư ký GHPGVN
LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG ix

LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG

Trong bốn thập niên qua, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN với vai trò và trọng trách của mình đã thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của Trung ương GHPGVN về việc hướng dẫn sinh hoạt, tu học cho hàng cư sĩ, Phật tử và những người yêu mến đạo Phật trong và ngoài nước, đạt được những thành tựu tốt đẹp. Trong sự thành công đó có sự phát triển tu học của giới trẻ ngày một khởi sắc. Giới trẻ đến chùa tu học ngày một đông hơn, ngày một phát triển. Các mô hình nổi bật như Khóa tu mùa hè, Hội trại tuổi trẻ và Phật giáo, các khóa tu dành cho sinh viên, nhất là sự hình thành các Câu lạc bộ thanh thiếu nhi Phật tử ở các Tự viện khắp các tỉnh thành trong cả nước. Vì thế, đến nhiệm kỳ 6 (2007-2012), Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương được chính thức thành lập là một trong năm Phân ban của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, chịu trách nhiệm hướng dẫn sinh hoạt, học Phật và tu Phật cho thanh thiếu nhi Phật tử và những người có cảm tình với đạo Phật. Sinh hoạt của Phân Ban thanh thiếu nhi Phật tử rất đa dạng, phong phú nhưng chủ yếu ở hai hình thức sau. Thứ nhất là các sự kiện được tổ chức theo mùa như Khóa tu mùa hè, Hội trại tuổi trẻ và Phật giáo, Trại hè, Tiếp sức mùa thi, Hoa hồng xuống phố và Trung thu yêu thương v.v... Thứ hai là các chương trình tu học thường kỳ ở các Câu lạc bộ thanh thiếu nhi Phật tử và các Gia đình Phật tử được tổ chức hằng tuần tại các Tự viện trong cả nước. Hiện nay, việc giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống cho giới trẻ đang được xã hội, nhà trường và gia đình quan tâm, nhằm hạn chế các thói hư tật xấu, các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng nhân cách đạo đức cho các cháu ngay từ nhỏ. Trong nhiều bài Kinh từ Tam tạng Thượng tọa bộ cho đến Tam tạng Phật giáo Bộ phái và Tam tạng Đại thừa, Đức Phật đã nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc gieo thiện nghiệp và hạt giống thiện lành vào tâm

x ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

thức của giới trẻ như bài kệ số 43 của Kinh Pháp cú sau đây: Khi cha mẹ muốn con hưởng phước, Thương cỡ nào chẳng được dài lâu; Tâm lành nhân tốt gieo sâu, Tự mình tạo dựng, quả mau lớn dần. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn giảng dạy, sinh hoạt và tu học cho giới trẻ Phật giáo Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn khách quan, chưa đồng bộ, do thiếu giáo trình thống nhất từ thấp đến cao. Trước tình hình cấp bách đó, Thượng tọa Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN đã trực tiếp chỉ đạo cho Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, cụ thể là Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử, tiến hành biên soạn giáo trình thống nhất nhằm giúp giới trẻ đến chùa, học Phật và tu Phật hiệu quả hơn. Thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phân Ban thanh thiếu nhi Phật tử đã tin tưởng mời Thượng tọa Thích Nhật Từ (Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Ban giáo dục Phật giáo trung ương, Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM) làm chủ biên, tiến hành biên soạn bộ giáo trình "Giáo dục đạo đức Phật giáo". Sau gần 2 năm thực hiện (2019-2020), bộ giáo trình giáo dục đạo đức Phật giáo quan trọng này đã được hoàn tất và được Quỹ Đạo Phật Ngày Nay phát tâm ấn tống rộng rãi trên toàn quốc. Sau khi thẩm định bộ giáo trình này, tôi thấy đây là tài liệu hướng dẫn vừa thể hiện tính sư phạm, vừa phù hợp với tâm sinh lý từng lứa tuổi của giới trẻ Phật giáo Việt Nam, từ mầm non, thiếu niên, thanh niên, kể cả người trưởng thành. Vì thế, Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử đã xin ý kiến Hòa thượng Thích Thanh Hùng (Trưởng Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN) chính thức đưa bộ giáo trình này vào chương trình giáo dục giới trẻ Phật giáo tại Việt Nam. Cùng với bộ này, các bộ giáo trình "Phật pháp vào đời" (5 quyển) và "Cẩm nang hướng dẫn tổ chức hội trại và khóa tu mùa hè, trại hè Phật giáo", do tập thể Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương biên soạn, trở thành tài liệu giảng dạy chính thức của Phân ban thanh thiếu nhi Phật tử Trung ương. Tôi trân trọng giới thiệu bộ giáo trình này đến các Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban thanh thiếu niên Phật tử tại 63 tỉnh thành Việt Nam. Chư tôn đức Tăng, Ni trụ trì của hơn 18.500 ngôi Tự viện trên toàn quốc hãy đăng ký thỉnh bộ giáo trình ấn tống này với Ban Hướng dẫn Phật tử

LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG xi

tại các tỉnh, thành để Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN gửi cúng dường trên toàn quốc. Khi áp dụng giảng dạy đồng bộ ở tất cả ngôi chùa trên toàn quốc, tôi tin rằng bộ sách này cũng như các bộ sách giáo khoa Phật giáo của Ban Hướng dẫn Phật tử và Phân ban thanh thiếu niên Phật tử Trung ương sẽ góp phần phát triển bền vững GHPGVN, theo hướng phụng sự đất nước và con người Việt Nam.

Ngày 01-7-2020
Thượng tọa Thích Phước Nghiêm
- Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN
- Phó Trưởng Ban thường trực Ban Hướng dẫn Phật tử
- Trưởng Phân Ban thanh thiếu nhi Phật tử
xii

LỜI NÓI ĐẦU

I. NHÂN DUYÊN BIÊN SOẠN .ộ giáo trình “Đạo đức Phật giáo - Giáo trình giá trị sống và kỹ năng sống” gồm 14 quyển, tương ứng với các lớp mầm non và lớp 1-12, được biên soạn làm sách giáo khoa thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Giáo trình này nhấn mạnh đến việc giáo dục đạo đức “nhân bản”, tương ứng với khái niệm “nhân thừa” trong Phật giáo, nhằm mở thêm các cánh cửa dẫn dắt giới trẻ đến với Phật giáo, thực tập Phật giáo để có tương lai tươi sáng và hạnh phúc. Bộ giáo trình này được biên soạn từ kinh nghiệm tôi tổ chức Câu lạc bộ hoằng pháp trẻ cho giới trẻ Phật giáo ở 33 tỉnh thành từ năm 2006 đến 2010, cũng như kinh nghiệm tổ chức các khóa tu cho mọi lứa tuổi tại chùa Giác Ngộ từ năm 2012 đến nay bao gồm: (i) Khóa tu búp sen từ bi cho lứa tuổi mầm non và thiếu nhi vào lúc 14:00 thứ bảy hằng tuần, (ii) Khóa tu tuổi trẻ hướng Phật vào lúc 13:30 chủ nhật hằng tuần, (iii) Khóa tu an lạc cho giới trung niên và lão niên vào lúc 07:00 sáng chủ nhật hằng tuần. Trong quá trình thu thập tài liệu và biên soạn bộ giáo trình này, Ban biên soạn đón nhận các góp ý chân thành của một số vị tôn đức lãnh đạo GHPGVN, đặc biệt của TT. Thích Đức Thiện, Phó Chủ tịch - Tổng thư ký GHPGVN, nhờ đó, bộ giáo trình này mang tính hệ thống từ thấp đến cao, phù hợp với các lứa tuổi khác nhau. Bộ giáo trình này được Quỹ Đạo Phật Ngày Nay phát tâm ấn tống, phổ biến trên toàn quốc để làm giáo án giảng dạy đạo đức Phật giáo cho các thế hệ cháu mầm non, thiếu nhi, thanh thiếu niên bao gồm học sinh và sinh viên Phật tử tại hơn 18.500 ngôi Chùa và cơ sở Phật giáo thuộc 63 tỉnh thành Việt Nam.

II. VỀ ĐỐI TƯỢNG Đối tượng của bộ sách giáo khoa này là các học sinh thuộc 4 cấp học tương ứng với 5 nhóm lứa tuổi sau đây.

- Cấp mẫu giáo: Dành cho lứa tuổi mầm non, qua quyển truyện tranh “Em làm con ngoan, trò giỏi” do tôi sáng tác thơ. - Cấp 1: Từ lớp 1 tới 5, dành cho lứa tuổi nhi đồng (từ 6 tuổi tới 10). - Cấp 2: Từ lớp 6 tới 9, dành cho tuổi thiếu nhi (từ 11 tuổi tới 15). - Cấp 3: Từ lớp 10 tới 12, dành cho tuổi thanh thiếu niên (từ 16 tuổi tới 25). - Tập 13: “Giáo lý hôn nhân Phật giáo và gia đình Phật tử” dành cho người trên 18 tuổi.

III. VỀ BỐ CỤC CỦA TỪNG BÀI HỌC Tất cả bài học trong bộ giáo trình, đặc biệt từ lớp 1 đến lớp 12, chia làm 6 phần sau đây: 1) Bài học đạo đức: Các chủ đề giảng dạy được biên soạn tương ứng với môn “Đạo đức và Giáo dục Công dân” theo chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2) Lời Phật dạy: Trích dẫn tương ứng với chủ đề của từng bài học đạo đức. Ban biên soạn đã lựa chọn nhiều trích dẫn ngắn gọn từ kinh điển Pali, kinh A-hàm và quyển Kinh Phật cho người tại gia do tôi tuyển dịch và Quỹ Đạo Phật Ngày Nay ấn tống năm 2013, có ghi xuất xứ các bài kinh theo số trang, để người học có thể tra cứu, tham khảo. 3) Minh họa truyện tích: Trích dẫn từ các truyện cổ Phật giáo, kinh điển Pali, kinh A-hàm, quyển “Đường xưa mây trắng” của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, quyển “Chuyện đạo, chuyện đời” do Báo Giác Ngộ phát hành. 4) Pháp

ngữ: Trích dẫn từ các tác phẩm của tôi được xuất bản trong 2 thập niên qua, có nội dung tương ứng với chủ đề bài học đạo đức. 5) Câu hỏi ôn tập: Giúp các học sinh ôn lại nội dung chính của từng bài học. 6) Bài hát sinh hoạt: Mỗi bài học đều có một bài hát Phật giáo minh họa phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, giúp học sinh học giáo lý qua các ca khúc Phật giáo. Cùng với bộ sách này, Ban Biên soạn còn cung cấp và phổ biến trên trang web Đạo Phật Ngày Nay toàn bộ giáo trình điện tử (slide) của 13 tập Đạo đức Phật giáo. Quý tôn đức lãnh đạo Ban hướng dẫn Phật tử ở 63 tỉnh thành và Trụ trì của các chùa tổ chức tu học cho các cháu vui lòng liên lạc với Văn phòng Quỹ Đạo Phật Ngày Nay (ĐT: (028) 6680 9802; 096 789 3766, email: quydaophatngaynay@gmail.com), Chùa

LỜI NÓI ĐẦU xv

Giác Ngộ để nhận bộ sách ấn tống cũng như hướng dẫn về cách sử dụng các bài giảng điện tử này. Vì đây là giáo án đầu tiên về "đạo đức Phật giáo" theo nhóm lứa tuổi nên dù đã cố gắng hết mình, Ban biên soạn đã gặp không ít khó khăn trong việc biên soạn, nhất là cách diễn đạt ngôn từ. Nhiều trích dẫn kinh điển trong bộ sách này vẫn còn mang tính hàn lâm, chứa các khái niệm Phật học. Sách giáo khoa này chưa có phần dạy sinh hoạt ngoại khóa, hoạt động ngoài trời. Ban biên soạn chân thành đón nhận tất cả ý kiến đóng góp của quý tôn đức Tăng, Ni và quý độc giả. Xin vui lòng gửi góp ý xây dựng qua e-mail: chuagiacngovn@gmail.com. Các ý kiến đóng góp của quý vị sẽ góp phần giúp bộ giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Nhân ngày quốc tế thiếu nhi, 01-6-2020
TT. Thích Nhật Từ
- Ủy viên Hội đồng Trị sự GHPGVN
- Phó Ban giáo dục Phật giáo Trung ương
- Phó Viện trưởng thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM
xvi

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG 1

Pháp luật và đời sống

2 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Khái niệm pháp luật Để quản lý xã hội, mỗi nhà nước cần phải xây dựng và ban hành hệ thống quy tắc xử sự chung áp dụng cho mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội, làm cho mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức diễn ra trong vòng trật tự, ổn định. Hệ thống quy tắc xử sự chung đó được gọi là pháp luật. Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực Nhà nước. Trong trường hợp cá nhân, tổ chức nào đó vi phạm thì sẽ bị xử lý nghiêm minh, kể cả bị áp dụng biện pháp cưỡng chế. Nhà nước, với chức năng đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, có trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy tắc, chuẩn mực xử sự định hướng chung cho sự phát triển của xã hội. Không chỉ ban hành, Nhà nước còn có trách nhiệm bảo đảm cho các quy tắc, chuẩn mực chung đó được mọi người thi hành và tuân thủ

trong thực tế 2. Quan hệ giữa pháp luật với đạo đức Ở mỗi nước, ngoài quy phạm pháp luật, còn tồn tại các loại quy phạm xã hội khác, trong đó có quy phạm đạo đức. Hai loại quy phạm này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Đạo đức là những quy tắc xử sự của con người, của tập thể và của cộng đồng, được hình thành trên cơ sở quan niệm về cái thiện, cái ác, về sự công bằng, về nghĩa vụ, lương tâm, danh dự, nhân phẩm và về những phạm trù khác thuộc đời sống tinh thần của xã hội. Đạo đức, một khi trở thành niềm tin nội tâm thì sẽ được các cá nhân, các nhóm xã hội tuân theo một cách tự giác. Trong quá trình xây dựng pháp luật, Nhà nước luôn cố gắng đưa những quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội vào trong các quy phạm pháp luật. Như vậy, trong hàng loạt quy phạm pháp luật luôn thể hiện các quan niệm đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, văn hóa, xã hội, giáo dục. Khi đã trở thành nội dung của quy phạm pháp luật thì các giá trị đạo đức không chỉ được tuân thủ bằng niềm tin, lương tâm của cá nhân hay do sức ép của dư luận xã hội mà còn được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực Nhà nước.

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG 3

Do đó, có thể nói pháp luật là một phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức. Pháp luật là khuôn mẫu chung cho cách xử sự của mọi người ở mỗi hoàn cảnh, mọi điều kiện tất cả đều như nhau, là thể hiện cụ thể của công lý, công bằng và giới hạn tự do của mỗi người trong việc thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật, - công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải, cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.1 3. Cách tiếp cận Phật giáo đối với giáo dục toàn cầu về đạo đức - Tái khẳng định rằng mục đích cuối cùng của giáo dục Phật giáo về đạo đức là để giải phóng con người khỏi tự ngã và khổ đau. - Tuyên truyền các khái niệm vô thường và vô ngã của Phật giáo trong nền giáo dục toàn cầu nhằm kiểm soát và chuyển hóa sự tham lam, giận dữ và vô minh vì một thế giới tốt đẹp hơn. - Kết hợp các nguyên lý Phật giáo với tâm lý học và triết học về giáo dục như cách khảo sát các vấn đề của đạo đức và đạo đức trong chính nó. - Phối kết các nguyên tắc đạo đức Phật giáo vào hệ thống giáo dục quốc gia trong từng cấp học, từ thấp đến cao. - Cổ súy sự hội nhập của trí tuệ và từ bi trong việc chăm sóc môi trường, phát triển sức mạnh tổng hợp giữa các cá nhân, trường học và cộng đồng.2

Trích dẫn 1

Chuyển Luân Thánh vương từ tốn trả lời: “Thưa các Hiền vương, lòng tốt các vị là sự cúng dường dành cho ta rồi. Hãy dùng luật pháp quản trị giáo hóa, chớ có bất công, thiên vị, sai lệch; chớ để trong nước có sự hỗn loạn, vi phạm luật pháp. Hãy sống làm gương không nên giết hại, khuyên bảo người khác từ bỏ giết hại, trộm cướp, tà dâm, nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, tán gẫu, tham lam, tật đố và các tà kiến.

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Hội đồng Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (2019). Tuyên bố Hà Nam 2019, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16. Truy xuất từ:

http://www.undv2019vietnam.com/vi/blog/tuyen-bo-ha-nam-2019 Truy cập ngày 6/8/2019]

Điều này gọi là quản trị nhà nước của chính ta vậy". Với lòng mến phục, các vị Tiểu vương đi theo Đại vương tuần hành các nước. Đến một nước nọ, nhờ quản trị tốt, mọi thứ an ổn: Đất đai màu mỡ, rừng rậm xanh ngát, nguồn nước trong sạch, có nhiều trân bảo, bánh xe luật pháp lăn đều khắp nước; bản đồ ấn định, biên giới rõ ràng, về hướng Đông Tây mười hai do tuần, về hướng Nam Bắc khoảng mười do tuần. Ban ngày mọi người siêng năng làm việc, đêm dựng thành quách. Thành có bảy lớp với bảy lan can, bảy lớp lưới ngăn, bảy lớp hàng cây, những hàng bốn phía, có nhiều loài chim hân hoan ríu hót. Nhờ quản trị tốt, đất nước phát triển, nhân dân hạnh phúc. Đó được gọi là báu bánh xe vàng. Bánh xe vàng này tượng trưng luật pháp và quản trị tốt.3

Trích dẫn 2

Có tám việc biết là không ưa nhau: Một là thấy nhau sắc mặt thay đổi. Hai là liếc ngó, không chịu thẳng thắn. Ba là lời nói không có ôn hòa. Bốn là việc phải thì cho là quấy. Năm là việc xấu thì lòng vui thích. Sáu là việc tốt thì tâm không vui. Bảy là chê bai việc tốt của người. Tám là tán thành những điều phạm pháp. Nên kinh dạy rằng: "Lỡ đánh chết người, tội còn dung thứ; người dùng tâm độc âm mưu hại người, thì không nên gần".4

Trích dẫn 3

Đứng đầu một nước mà không có thuật quản trị đất nước thì dẫn đến cảnh xã hội bất ổn, người dân khổ đau. Ngoài luật pháp nước, quốc trưởng nên lấy chánh pháp Phật dạy cải hóa lòng người, làm cho đất nước phát triển

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.353- 354. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.396- 397.

ổn định, không bị rơi vào tám khủng hoảng lớn: nạn giặc ngoại xâm, nội loạn tranh chấp, đất nước nghèo đói, dịch bệnh triền miên, gió mưa trái thời, nắng mưa quá mức, nhật thực, nguyệt thực, xã hội bất ổn. Nhờ dùng luật nước và chánh pháp Phật, nhân dân lợi lạc, tám khủng hoảng trên không thể xâm phạm.5

Trích dẫn 4

NHÂN QUẢ ĐẠO ĐỨC Hiền Nhân nói tiếp: Tất cả hiện tượng trong vũ trụ này đều do nhân quả, sự sống con người đều do tội phước. Làm lành hay ác đều có quả báo, như bóng theo hình. Người chết bỏ thân, nghiệp vẫn còn nguyên. Gieo giống xuống đất, sẽ sanh nhánh lá, kết hạt trên ngọn. Thắp đèn tim lụn, lửa vẫn đỏ mãi. Hành vi tội phước vẫn còn với ta, như người viết chữ bên ánh đèn khuya, khi đèn tắt đi, chữ vẫn còn nguyên. Tâm thức con người, sau khi chết đi, tái sinh theo nghiệp, có mặt trong thai,

đời này đời khác, không hề kết thúc. Những việc làm ác không thể tránh khỏi các quả đau khổ, giết cha mẹ chết không thể vô tội!6

Trích dẫn 5

Này các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. Pháp như vậy là hộ trì nhân. 7

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.283. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.426- 427. 7. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.687.

6 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 6

Mười bất thiện nghiệp đạo: Sát sanh, thâu đạo, tà dâm, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, tà kiến. Mười thiện nghiệp đạo: Ly sát sanh, ly thâu đạo, lỳ tà dâm, ly vọng ngôn, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ỷ ngữ, ly tham, ly sân, ly si.8

Trích dẫn 7

Từ bỏ thân làm ác,
Từ bỏ lời nói ác,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Và bất cứ hạnh gì,
Được gọi là hạnh ác;
Không làm các điều ác,
Làm nhiều những hạnh lành,
Khi thân hoại mạng chung,
Với trí tuệ thù thắng,
Vị ấy được sanh lên,
Trong cảnh giới chư thiên.9
Trích dẫn 8

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.10

8. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.688. 9. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.268. 10. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.729.

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG 7

Trích dẫn 9

Tại làng hay tại rừng,
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm của không cho,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền trốn tránh,
Ta đâu mắc nợ ngươi,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vì ham vật mọn,
Kẻ đang đi trên đường,
Giết hại cướp vật mọn,
Được biết là kẻ bần tiện.
Ai vì mình, vì người,
Hay vì nhân tài sản,
Làm nhân họ nói láo,
Được biết là kẻ bần tiện.11
Trích dẫn 10

Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay
Quả an vui đến sớm mai là thường.
11. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.354-355.

8 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Nên hiểu rõ sạch trong, nhơ uế
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành
Đổ lỗi “tại, bởi” sao đành, không nên. 12
Trích dẫn 11

Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng, được sanh lên cõi Trời. Thế nào là mười? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và các loài hữu tình và sinh vật. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với các hạng nữ nhân, có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Người ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các

vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: “Này ông kia, hãy nói những gì ông biết;” nếu biết, người ấy nói: “Tôi biết;” nếu không biết, người ấy nói: “Tôi không biết”; hay nếu không thấy, người ấy nói: “Tôi không thấy”; nếu thấy, người ấy nói: “Tôi thấy;” như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận

12. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.67.

nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui long nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói đúng Pháp, nói đúng Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có lợi ích. Ở đây có người không tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không nghĩ rằng: “Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!”. Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: “Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễm loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân;” có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: “Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thục, có đời này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”. “Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên Thiên giới.13

13. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.726-727.

Này các Tỷ-kheo, ai là vua Chuyển Luân, vị đúng pháp, Pháp vương, vị ấy chuyển vận bánh xe không phải không thuộc của vua. Khi nghe nói vậy, một vị Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, ai là vua cho vua Chuyển Luân, vị đúng pháp, Pháp vương? - Chính là pháp, này Tỷ-kheo. Thế Tôn nói vậy. Ở đây, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân, vị đúng pháp, Pháp vương ấy y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Vị này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước. Lại nữa, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân, vị đúng pháp, Pháp vương y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng. Vị này sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-ly, tùy hành, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng thị trấn và

quốc độ, cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim. Như vậy, này Tỷ-kheo, vua Chuyển Luân, vị đúng pháp, Pháp vương ấy, y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sau khi sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho dân chúng trong nước; sau khi sắp đặt một sự phòng hộ bảo vệ, chế ngự đúng pháp cho các Sát-đế-lỵ, tùy tùng, cho quân đội, cho các Bà-la-môn gia chủ, cho dân chúng thị trấn và quốc độ, cho các Sa-môn, Bàla-môn, cho các loài thú và loài chim, vị ấy chuyển vận bánh xe với pháp; bánh xe ấy, không một bàn tay ai có thể chuyển ngược lại dầu là con của người thù địch. Cũng vậy, này Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vị đúng

pháp, Pháp vương y cứ pháp, tôn kính pháp, kính trọng pháp, tôn trọng pháp, lấy pháp làm tràng phan, lấy pháp làm ngọn cờ, lấy pháp làm tăng thượng, sắp đặt một sự phòng hộ, bảo vệ, chế ngự đúng pháp giữa các hàng Tỷ kheo: Thân nghiệp như vậy cần phải thực hành, thân nghiệp như vậy không nên thực hành; khẩu nghiệp như vậy cần phải thực hành, khẩu nghiệp như vậy không nên thực hành; ý nghiệp như vậy cần phải thực hành, ý nghiệp như vậy không nên thực hành; mạng sống như vậy cần phải thực hành, mạng sống như vậy không nên thực hành; làng, thị trấn như vậy cần phải đi đến; làng, thị trấn như vậy không nên đi đến.14

Trích dẫn 1 Tri thức về quy luật làm lành được hưởng quả hạnh phúc, tạo ác thì phải gánh lấy quả khổ đau. Tri thức này sẽ giúp chúng ta thấy rằng, chính bản thân chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm về hành vi đạo đức cả tốt lẫn xấu của mình. Không có ai hay bất kỳ thế lực nào có thể giúp ta trốn tránh được hậu quả do hành động của chúng ta gây ra. Tùy theo khuynh hướng tạo tác tốt hay xấu của hành động mà ta phải gặt lấy kết quả hạnh phúc hoặc khổ đau.15 Trích dẫn 2 Sự trổ quả trong các hành động đạo đức và phi đạo đức là tiến trình trong tự thân của chúng, cho nên muốn tránh, cũng tránh không được. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy: “Dù ở trên trời, dưới đất hay bất cứ ở đâu, không ai có thể trốn tránh được kết quả của hành động tạo tác của mình”. Chỉ có những nỗ lực đúng đắn, có phương pháp mới có thể giúp chúng ta chuyển hóa được kết quả đó mà thôi.16 Trích dẫn 3 Chuyển hóa bàn tay từng ăn cắp thành bàn tay bố thí và chia sẻ, từ tấm lòng bỏn xẻn thành tấm lòng từ bi, từ cái tâm sân hận thành tâm hòa hợp, đoàn kết thương yêu.17

14. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.740-741. 15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.30. 16. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.30. 17. Thích Nhật Từ, Phật giáo và thời đại. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.10.

1. Các em học sinh hãy đọc lại 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia?

2. Có quan điểm cho rằng: “Đạo đức Phật giáo không chỉ dành riêng cho người Phật tử, mà còn có thể áp dụng cho tập thể và cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội an toàn và lành mạnh”. Hãy phân tích 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử, để chứng minh quan điểm trên là đúng.

CON XIN SÁM HỐI Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Bao đời con tăm tối, tham đắm si mê hoài
Con thành tâm sám hối, tội lỗi con tạo ra
Với trái tim vị tha, Quán Thế Âm Bồ tát
Cứu vớt con một phen, vượt thoát cơn ưu phiền.
ĐK: Bao năm lênh đênh, chìm nổi thấy đâu bình yên Hơn thua đua tranh, được mất khổ đau triền miên

Con nay quy y, thề trước tấm gương Từ Tôn Tu hành niệm Phật tinh tấn.

Gieo câu yêu thương, từ ái đến nơi vùng sâu
Thêm câu Nam mô, thường biết nhiếp tâm bền lâu
Cho ta tin sâu, Phật Pháp xóa tan niềm đau
Xây đời sáng tươi nhiệm màu.
Quay về thôi em nhé, cho trái tim thanh tịnh
Cho nụ hoa môi hé tươi thắm như mùa xuân
Tỏa ngát hương gần xa, nối kết duyên tình ta
Vĩnh viễn xa đường ma, cùng bước theo Phật đà.
BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG 13

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Võ Hạ Trâm & Hồ Quang Hiếu (2015). Con xin sám hối. Trong DVD: Diệu Truy cập ngày 4/3/2020

14 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Thực hiện pháp luật

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 15

1. Thực hiện pháp luật a. Khái niệm thực hiện pháp luật Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức. b. Các hình thức thực hiện pháp luật Thực hiện pháp luật là quá trình thường xuyên trong cuộc sống, với sự tham gia của cá nhân, tổ chức và Nhà nước, bao gồm bốn hình thức sau đây: • Sử dụng pháp luật • Thi hành pháp luật • Tuân thủ pháp luật • Áp dụng pháp luật 2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý a. Vi phạm pháp luật Vi phạm pháp luật có các tính chất cơ bản sau: • Thứ nhất, là hành vi trái pháp luật • Thứ hai, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện • Thứ ba, người vi phạm pháp luật phải có lỗi Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. b. Trách nhiệm pháp lý Trách

nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Trách nhiệm pháp lý được áp dụng nhằm: • Buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật • Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật

16 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

c. Các loại vi phạm pháp luật • Vi phạm hình sự • Vi phạm hành chính • Vi phạm dân sự • Vi phạm kỷ luật1 3. Đạo đức Phật giáo góp phần xây dựng xã hội an vui, hạnh phúc Căn bản giới luật của đạo Phật nhằm ngăn ngừa bốn tội chính là sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói không đúng sự thật (kinh gọi là sát, đạo, dâm, vọng) và cũng nhằm hạn chế mặt xấu, cùng phát huy mặt tốt của ba nghiệp thân khẩu ý. Sát sinh, trộm cắp, tà dâm là những việc làm tội lỗi, tạo thành thân nghiệp. Khẩu nghiệp tội lỗi do phạm phải bốn điều là nói không đúng sự thật, nói thêu dệt, nói lời hung ác và nói lời gây chia rẽ. Ý nghiệp gồm có tham lam, sân hận và si mê. Đó là những mặt xấu của ba nghiệp thân khẩu ý. Tuân thủ lời Phật dạy, người Phật tử tại gia hạn chế ba nghiệp của thân, khẩu, ý, nghĩa là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói sai sự thật, không nói lời độc ác, không nói bịa đặt, không nói lời gây mâu thuẫn, không tham lam, không giận dữ, không sai lầm. Nhờ giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý không phạm những lỗi lầm như vậy, người Phật tử tại gia sẽ hạn chế được những việc ác trong thế gian, từ đó sẽ hoàn thiện được nhân cách tốt đẹp trên cuộc đời này. Nâng lên một bước, Đức Phật dạy hàng Phật tử tại gia chẳng những không sát sinh mà còn hộ mạng, bảo vệ sự sống cho mọi người, mọi loài; chẳng những không trộm cắp mà còn bố thí, san sẻ tiền bạc, y phục, thuốc men, v.v... cho những người kém may mắn hơn mình và luôn xây dựng một gia đình đạo đức mẫu mực, hạnh phúc. Đó chính là việc phát huy mặt tích cực của ba nghiệp thân, khẩu, ý bằng mười thiện nghiệp. Ngoài việc tự bản thân thực hiện ba nghiệp thân khẩu ý tốt đẹp, người Phật tử tại gia còn hướng dẫn, giúp đỡ người xung quanh thực hiện mười hạnh lành của thân, khẩu, ý để cùng nhau xây dựng xóm làng, đoàn thể, xã hội an vui ngay trong cuộc sống này. Sở dĩ người ta tạo ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, tức phạm tội sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói lời hung ác..., vì động cơ thúc đẩy từ tâm mà sinh ra, đó là tham, sân, si. Thực hiện lời Phật dạy, người Phật tử tại gia phải đem pháp Phật vào lòng để đẩy lùi những điều ác ra khỏi tâm mình. Giáo pháp Phật rất nhiều, nhưng chủ yếu chúng ta sử dụng bốn tâm vô lượng là Từ Bi Hỷ Xả. Hằng ngày, chúng ta huân tập

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 17

vào tâm mình bốn tâm vô lượng để tẩy sạch ba tánh ác bên trong là tham, sân, si. Và khi thực hành được tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, chắc chắn hành giả sẽ có được sức cảm hóa người xung quanh sống theo hướng lành mạnh, tốt đẹp theo pháp Phật.2

Trích dẫn 1

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo. Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.3

Trích dẫn 2

- Kính thưa Đại vương, những kẻ tội ác thường hay biểu hiện mười năm tội nặng: Một là sát sanh. Hai là trộm cắp. Ba là dâm ô. Bốn là dối trá. Năm là nịnh hót. Sáu là chuốt ngót. Bảy là gièm pha. Tám là khinh thường các bậc hiền sĩ. Chín là ô trược. Mười là buông lung. Mười một say sưa. Mười hai ganh ghét. Mười ba thường hay hủy báng đạo đức. Mười bốn là người phá hại thánh nhân. Mười năm là không biết sợ tội lỗi.4

Trích dẫn 3

Tâu Đại vương, thế nào là Thánh vương Chánh pháp? - Này thái tử thân yêu, con y cứ vào Pháp, kính trọng Pháp, cung kính Pháp, đảnh lễ Pháp, cúng dường Pháp, tôn trọng Pháp, tự con trở thành Pháp tràng, Pháp kỳ, xem

2. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.183-185. 3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.430. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr. 404-405.

18 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Pháp là thầy, tự trở thành người bảo vệ hợp pháp cho thứ dân, cho quân đội, cho Sát-đế-ly, cho quần thần, cho Bà- la-môn, cho gia chủ, cho thị dân, thôn dân, cho Sa-môn, Bà-la-môn, cho các loài thú và loài chim. Chớ có làm gì phi pháp trong quốc độ của con. Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có người không có tiền của, hãy đem tiền của cho người ấy. Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có những Sa-môn, Bà-la-môn từ bỏ dục vọng, không phóng dật, thực hành nhẫn nhục từ ái, nhiếp phục tự kỷ, an chỉ tự kỷ, giải thoát tự kỷ, thỉnh thoảng sẽ đến với con và hỏi con: “Này Tôn giả, thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, như thế nào nên thực hành, như thế nào không nên thực hành, hành động như thế nào đem lại bất lợi và đau khổ cho tôi lâu ngày, hành động như thế nào đem lại lợi ích và hạnh phúc cho tôi lâu ngày?” Con hãy nghe họ và ngăn chăn họ khỏi sự bất thiện và khuyến khích họ làm điều thiện. Này con thân yêu, như vậy là Thánh vương Chánh pháp.5

Trích dẫn 4

Nếu quốc trưởng nào không nghiêm luật nước, để dân làm ác, xã hội bất ổn, thì các thiện thần đều xa lánh cả. Thấy dân tu thiện, đất nước phát triển, thì các thiện thần đều rất vui mừng, tán dương quốc trưởng, đất nước nhờ đó càng được cường thịnh. Nếu vị quốc trưởng không gần kẻ xấu, siêng năng phục vụ lợi ích nhân dân thì ngọc như ý sẽ có trong nước, các nước láng giềng thảy đều mến phục, hòa nhã, hợp tác.6

5. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.529. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.285-286.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 19

Trích dẫn 5

- Có bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. Thế nào là bốn? "Mong rằng tài sản khởi lên cho ta đúng pháp;" đây là pháp thứ nhất, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó được ở đời. "Tài sản đã được đúng pháp, mong rằng tiếng tốt được đồn về ta, cùng với bà con, và các bậc Thầy;" đây là pháp thứ hai, khả lạc... khó được ở đời. "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con và các bậc Thầy, mong rằng ta sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài;" đây là pháp thứ ba, khả lạc... khó được ở đời. "Tài sản đã được đúng pháp, tiếng tốt đã được đồn về ta, cùng với bà con, với bậc Thầy, sau khi được sống lâu, hộ trì thọ mạng kéo dài, mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này;" đây là pháp thứ tư, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời. Bốn pháp này, này Gia chủ, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khó tìm được ở đời.7

Trích dẫn 6

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không lừa đảo, tán thán nhiếp phục lừa đảo. Pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không man trá, tán thán nhiếp phục man trá. Pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí.8

7. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.409. 8. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.648.

20 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 7

Ý làm chủ hành vi tạo tác
Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra
Nếu dùng tâm ý ác tà
Nói năng, hành động khổ sa vào mình.
Như xe chở lăn nhanh theo bánh;
Bánh đi đâu, xe đến liền theo
Mỗi khi tâm thiện đã gieo
Quả lành trổ, giống bóng đeo theo hình.9
Trích dẫn 8

Kẻ ấy thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã nghĩ điều ác. Do đó, kẻ ấy khi thân hoại mạng chung nhất định sanh vào chỗ ác, sanh trong địa ngục. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự trói buộc của bất thiện. Ta không thấy có sự trói buộc nào đau khổ bằng, nặng nề bằng, tàn khốc bằng, khó yêu nổi bằng sự trói buộc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.10

Trích dẫn 9

Này các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo sống tinh tấn siêng năng đoạn trừ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì tinh tấn, nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. Này các Hiền giả, một vị Tỷ kheo nào sống tinh tấn siêng năng... nhẫn trì không phế bỏ các thiện pháp. pháp như vậy là hộ trì nhân.11

9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.11. 10. Kinh Trung A-hàm 3, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2013), tr.1234. 11. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.687-688.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 21

Trích dẫn 10

Phật bảo Bà-sa: Hôm nay, Ta sẽ vì ông mà nói lược về pháp thiện và pháp bất thiện. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Này Bà-sa, tham dục là pháp bất thiện. Điều phục được tham dục, là pháp thiện. Sân nhuế, ngu si là pháp bất thiện. Điều phục được sân nhuế, ngu si là pháp thiện. Sát sanh là pháp bất thiện. Lìa sát sanh, là pháp thiện. Trộm cắp, tà dâm, nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, phù phiếm, tham nhuế, tà kiến là pháp bất thiện. Không trộm cắp... cho đến chánh kiến, đó là pháp thiện. Đó là, này Bà-sa, hôm nay Ta đã nói ba thứ pháp thiện, và ba thứ pháp bất thiện.12

Trích dẫn 11

Ai làm các nghiệp ác,
Muốn không biết mình làm,
Ai làm hạnh che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.13
Trích dẫn 12

Nếu người làm điều ác,
Chớ tiếp tục làm thêm,
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.14
12. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.2324-2325. 13. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.355. 14. Kinh Tiểu bộ 1 (Kinh Pháp cú), Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.58.

22 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 13

Từ bỏ thân làm ác
Hay nói các lời ác
Từ bỏ ý ác hành
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm
Không làm các nghiệp ác
Làm nhiều điều thiện sự.15
Trích dẫn 14

ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO NHẤN MẠNH TỚI HÀNH ĐỘNG, LỜI NÓI, SUY NGHĨ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp có tội, thành tựu với khẩu nghiệp có tội, thành tựu với ý nghiệp có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người có tội.16

Trích dẫn 15

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người thành tựu với thân nghiệp không có tội, thành tựu với khẩu nghiệp không có tội, thành tựu với ý nghiệp không có tội. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không có tội.17

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Thắng lâm, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo! Bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

15. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.238-239. 16. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.481. 17. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.481.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 23

Thế Tôn nói như sau: Có hai loại tội này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai? Tội có kết quả ngay trong hiện tại, và tội có kết quả trong đời sau. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả ngay trong hiện tại? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy vua chúa bắt được người ăn trộm, kẻ vô loại, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi... họ lấy gươm chặt đầu. Người ấy thấy vậy, suy nghĩ như sau: “Do nhân các ác nghiệp như vậy, vua chúa bắt được kẻ ăn trộm, kẻ vô loại, áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi... họ lấy gươm chặt đầu. Nếu ta làm các ác nghiệp như vậy, vua sẽ bắt ta và áp dụng các hình phạt như vậy.” Người ấy sợ hãi phạm tội ngay trong hiện tại, không có cướp phá tài sản của những người khác. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả ngay trong hiện tại. Và này các Tỷ-kheo thế nào là tội có kết quả trong đời sau? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người suy xét như sau: “Quả dị thục của thân làm ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thục của miệng nói ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thục của ý nghĩ ác trong đời sau là ác và khổ. Nếu thân ta làm ác, nói lời ác, nghĩ việc ác, sao ta lại không có thể, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Người ấy sợ hãi tội có kết quả trong đời sau, từ bỏ thân làm ác, tu tập

thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, và cư xử tự ngã hoàn toàn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả trong đời sau. Này các Tỷ-kheo, trên đây là hai loại tội. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả hiện tại. Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả trong đời sau. Chúng ta phải tránh xa các tội. Chúng ta phải thấy rõ sự nguy hiểm của các tội.”18

Trích dẫn 1 Không lầm lẫn việc lành với việc ác. Đây là một trong các yếu tố của trí tuệ. Nhờ có trí tuệ ta phân biệt được đúng và sai, tốt xấu, tình huống nên làm và không nên làm, cái nào có giá trị và cái nào gây ra tổn thất, phán đoán rạch ròi và chọn hướng đi chuẩn mực. Nhờ phân định được thiện ác, tốt xấu, ta có cơ hội thoát ra khỏi điều ác, dấn thân

18. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.86.

trong việc làm lành. Kẻ không phân định được thiện ác, tốt xấu dễ chìm đắm trong sai lầm, dễ gây khổ đau và dễ gây nguy hại cho bản thân và người khác.19 Trích dẫn 2 Là những người tu học Phật, ta cũng nên học cách ứng xử cao thượng. Ai có lỗi thì luật pháp sẽ nghiêm trị người đó. Nếu vì lý do nào đó mà luật pháp chưa làm tròn trách nhiệm, ta hãy đặt niềm tin vào cán cân của luật nhân quả. Việc làm phi pháp có thể tạm thời trốn được sự trừng phạt theo luật pháp, nhưng không thể nào thoát khỏi luật nhân quả.20 Trích dẫn 3 Tinh tấn phòng ngừa: Nỗ lực ngăn ngừa các điều xấu, ác còn trong trứng nước, không để chúng có cơ hội xuất hiện. Đây là cách phòng hộ tâm, không khởi lên động cơ, ý định xấu như giết người, trộm cắp, lừa đảo, ngoại tình, văng tục, nghiện ngập... Các hạt giống tiêu cực thường tồn tại dưới dạng hạt giống xấu, tiềm năng, có thể bộc phát và tăng trưởng nhanh, như cỏ dại gặp mưa. Thà chậm giàu một chút, thà nghèo mà giữ được lương tâm... vẫn tốt hơn giàu có mà phạm pháp và bị trừng phạt. Dứt khoát nói không với nghiệp xấu, thói quen xấu, ứng xử tiêu cực.21 Trích dẫn 4 Hồi đầu, hướng thiện là hành động tích cực, thể hiện việc nhận ra lỗi lầm, mạnh dạn xin thứ lỗi. Nhiều người biết mình có lỗi, nhưng ngượng miệng, không nói ra được lời xin lỗi, thì nỗi đau khổ chất chứa nhiều năm vẫn còn y nguyên. Hãy học cách giải tỏa bằng cách hối cải, đừng đưa mình vào tâm sân hận, rồi nói lời độc ác. Những lời độc ác, mặc dù không giết người khác, nhưng đã gieo nghiệp sát trong tâm. Luật pháp chỉ trừng phạt dựa hành động phạm pháp cụ thể, chứ không trừng phạt được tâm ý xấu của con người. Những suy nghĩ tiêu cực như giết người, trộm cắp, ngoại tình, lừa đảo hoặc sử dụng ma túy, sẽ làm hại cuộc đời chúng ta, dù chỉ khởi lên bằng ý niệm, cũng đã gieo lỗi lầm rồi. Nếu tâm suy nghĩ tiêu cực, dù chưa kéo theo hành động tiêu cực, thì nhân quả báo ứng cũng sẽ không tránh được. 22

19. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.150. 20. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.177. 21. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.164. 22.

Thích Nhật Từ, Tiền & tình đời - Nghệ thuật buông bỏ. (NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM, 2018), tr.62-63.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT 25

1. Theo em, vi phạm pháp luật có điểm gì chung và khác biệt với vi phạm đạo đức Phật giáo?

2. Em hiểu như thế nào về quan điểm sau: “Pháp luật quy định các hành động qua lời nói và việc làm; Đạo Phật cũng nhấn mạnh hậu quả của hành động và lời nói xấu; và trong nhiều bản Kinh nhấn mạnh tới ý nghiệp; làm chủ tâm, làm chủ suy nghĩ luôn hướng điều thiện”.

KHÓA TU MÙA HÈ Sáng tác: Thích Khai Bảo

Bạn ơi có thấy, bầu trời trong xanh có đám mây trôi hiền hòa Sao mà thấy thân thương. Chúng ta, tuy mỗi người một miền quê hương Nhưng về đây ta cùng chung một chí hướng. Dưới mái chùa, chúng ta cùng rèn luyện, cùng nhau tu tập những điều bổ ích. Sống yêu thương và học, cho đi để thấy, cuộc đời thêm nhiều ý nghĩa.

ĐK: Mùa hè đến chúng mình cùng dự khóa tu, tại ngôi chùa chan hòa tình thương. Là người Phật tử trẻ tuổi ta phải chăm ngoan, cùng áp dụng lời Phật dạy vào cuộc sống. Hãy sống biết mình biết người, diệt bỏ lòng tham, và thấy rằng ai ai cũng là người thân. Những điều bổ ích tôi được học từ khóa tu. Bạn ơi, hãy tham dự cùng tôi.

Nhờ thầy dạy, con hiểu được lời Phật trao, cho hàng Phật tử trẻ tuổi chúng con.

26 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Không sát sinh hại vật và phải yêu thương, cũng chẳng được tự ý lấy đồ của ai. Trong tình yêu là phải thương yêu chân chính, để không làm buồn lòng người thương. Không nói dối, uống rượu, cuộc đời an vui. Từ nay muôn loài đều hạnh phúc.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Trần Duy Hưng (2018). Khóa tu mùa hè. Trong album: Con về bên Tran-Duy-Hung/ZW9B7OEF.html Truy cập ngày 27/4/2020

BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT 27

Công dân bình đẳng trước pháp luật

28 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Bình đẳng trước pháp luật có nghĩa là mọi công dân, nam, nữ thuộc các dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội khác nhau đều không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật. 1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội, theo quy định của pháp luật. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân. 2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý là bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành

vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật • Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình. • Nhà nước xử lý nghiêm minh những hành vi, hành động xâm phạm quyền và lợi ích của công dân, của xã hội.1

Khi thảo luận quan điểm "công dân bình đẳng trước pháp luật", sẽ có 3 luận điểm liên quan như sau: • Người dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ; • Người dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý; • Trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng của người dân trước pháp luật. Đức Phật đều đã nói cả 3 luận điểm trên. Đây là quan điểm rất toàn diện, chưa có một tôn giáo nào nêu ra. Hơn thế nữa, liên quan tới trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng của người dân trước

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

pháp luật, Đức Phật đã đưa ra hình mẫu "chuyển luân thánh vương" gồm cả pháp trị và đức trị. Có thể hiểu đây là hình mẫu lý tưởng của người quản lý, người lãnh đạo có đầy đủ tài và đức, công bằng, chính trực. Trích dẫn 1

– Kính thưa Đại vương, nếu có người nào, bất luận giai cấp, đột nhập nhà người, trộm lấy đồ đạc, lộng hành cướp giựt ở trên đường phố, tư thông ngoại tình. Nếu người bắt được, trình báo Đại vương, yêu cầu xét phạt. Lúc ấy Đại vương phân xử thế nào? – Kính thưa Tôn giả, tùy theo bản chất loại hình tội phạm, mức độ phạm pháp, có khi xử trảm, có khi tra tấn, có khi tẩn xuất. Hình phạt áp dụng tùy theo tội trạng. Tất cả danh xưng, vai trò xã hội của người phạm pháp, dù giai cấp nào, không còn dùng nữa. Đương sự lúc đó được biết với tên đạo chích phạm pháp. – Lành thay! Đại vương! Từ điều vừa nêu, ta thấy rõ rằng cả bốn giai cấp vốn là bình đẳng, không có khác biệt.2

Trích dẫn 2

Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: "Lại nữa, Đại vương, trong đất nước này, nếu dòng Bà-la-môn có người trộm cắp, Vua nên hành xử như thế nào?" Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: "Trong dòng Bà- la-môn nếu có người nào trộm cắp, người ấy sẽ bị đánh bằng roi; bị trói, hoặc bị đuổi ra khỏi nước, hoặc phạt tiền của, hoặc bị chặt tay, chân, xẻo tai, mũi. Nếu là tội nặng, người ấy sẽ bị giết chết. Kẻ trộm đó dù là dòng Bà-la-môn cũng gọi là giặc." Lại hỏi: "Thưa Đại vương, nếu trong dòng Sát-lị, cư sĩ, gia chủ có kẻ trộm cắp, phải làm thế nào?" Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: "Cũng bị phạt đánh

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.303.

roi, bị trói, bị đuổi ra khỏi nước; cũng phạt tiền của, bị chặt tay, chân, xẻo tai, mũi; nếu tội nặng thì bị giết chết.” “Như vậy, thưa Đại vương, há không phải bốn chủng tánh đều bình đẳng sao? Hay có sự sai khác nào chăng?” Vua thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên: “Ý nghĩa của chúng là như vậy. Thật sự không có bất cứ một sai biệt hơn kém nào.”3

Trích dẫn 3

BÌNH ĐẲNG NHÂN QUẢ Kính thưa Đại vương, lời ngài hỏi trên cần được hiểu như âm thanh trên đời. Đại vương nghĩ sao, bất kỳ người nào, dù là vua chúa, hay Bà-la-môn, thương gia, thuộc hạ, phạm các hành vi, sát hại, trộm cắp, ngoại tình, nói láo, chia rẽ, nói tục, phù phiếm, tham lam, sân hận, tà kiến, sau khi qua đời, sanh vào cõi nào? Kính thưa tôn giả, những kẻ như thế sẽ sanh cõi dữ. Tôi nghĩ như vậy. Đây chính là điều tôi nghe được từ các A-la-hán. Lành thay! Đại vương! Từ điều vừa nêu, ta thấy rõ rằng cả bốn giai cấp vốn là bình đẳng, không có khác biệt. Kính thưa Đại vương, nếu có người nào từ bỏ điều ác, chẳng hạn sát hại, trộm cắp, ngoại tình, nói láo, chia rẽ, nói tục, phù phiếm, tham lam, sân hận, và bỏ tà kiến, sau khi qua đời, sẽ sanh về đâu: Cõi lành, cõi ác, hay không tái sinh? Kính thưa tôn giả, dĩ nhiên người ấy sẽ sanh cõi lành. Tôi nghĩ như vậy. Đây chính là điều tôi nghe được từ các A-la-hán. Lành thay! Đại vương! Từ điều vừa nêu, ta thấy rõ rằng cả bốn giai cấp vốn là bình đẳng, không có khác biệt.4

3. Kinh Tạp A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.994-995. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.301- 302.

BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT 31

Trích dẫn 4

Kẻ làm ác quả sầu chưa trổ
Chẳng phải do nhân quả không thiêng
Đến khi quả xấu kề bên
“Ác thời gặp ác”, khổ phiền ngày đêm.5
Trích dẫn 5

PHÁP LUẬT NGHIÊM MINH, XỬ ĐÚNG NGƯỜI, ĐÚNG TỘI - Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các ông có thấy hay nghe như sau không: “Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi các vua chúa bắt người ấy do nhân từ bỏ sát sanh, sát hại hay bắt trói, hay tẩn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn.”? - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Lành thay, này các Tỷ-kheo! Ta cũng không thấy, cũng không nghe như sau: “Người này đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Rồi do nhân từ bỏ sát sanh, các vua chúa bắt người ấy sát hại hay bắt trói, hay tẩn xuất, hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn.”6

Trích dẫn 6

Tự mình từ bỏ sát sanh, không khuyến khích người khác sát sanh, không tùy thuận sát sanh và không tán thán sát sanh; Tự mình từ bỏ lấy của không cho, không khuyến khích người khác lấy của không cho, không tùy thuận lấy của không cho và không tán

thán lấy của không cho; Tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, không khuyến khích người khác tà hạnh trong các dục, không tùy thuận tà hạnh trong các dục và không tán thán tà hạnh trong các dục;

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.52. 6. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.790-791.

Tự mình không nói láo, không khuyến khích người khác nói láo, không tùy thuận nói láo và không tán thán nói láo; Tự mình từ bỏ nói hai lưỡi, không khuyến khích người khác nói hai lưỡi, không tùy thuận nói hai lưỡi và không tán thán nói hai lưỡi; Tự mình từ bỏ nói lời thô ác, không khuyến khích người khác nói lời thô ác, không tùy thuận nói lời thô ác và không tán thán nói lời thô ác; Tự mình không nói lời phù phiếm, không khuyến khích người khác nói lời phù phiếm, không tùy thuận nói lời phù phiếm và không tán thán nói lời phù phiếm; Tự mình từ bỏ tham, không khuyến khích người khác tham, không tùy thuận tham và không tán thán tham; Tự mình từ bỏ sân tâm, không khuyến khích người khác sân tâm, không tùy thuận sân tâm và không tán thán sân tâm; Tự mình có chánh kiến, khuyến khích người khác có chánh kiến, tùy thuận có chánh kiến và tán thán có chánh kiến.7

Một hôm, vua Kosala vừa xét xử một vụ kiện rất khó liên hệ đến pháp luật xong, tay chưa khô ráo, vua ngự lên xe được trang hoàng đi đến bậc Đạo sư, đảnh lễ dưới chân Ngài, những ngón chân tuyệt đẹp như hoa sen nở rộ, rồi ngồi một bên. Bậc Đạo sư nói với vua Kosala: Thưa Đại vương, Đại vương từ đâu đi đến quá sớm như vậy? Bạch Thế Tôn, mấy hôm nay trẫm phải xét xử một vụ kiện rất khó liên hệ đến luật pháp, nên không có được cơ hội đến yết kiến Thế Tôn. Nay công việc đã được giải quyết, ăn uống xong, với tay chưa khô ráo, trẫm đi đến hầu Thế Tôn. Bậc Đạo sư nói: Thưa Đại vương, xét xử một vụ kiện đúng pháp và công bằng là một việc thiện, đây là con đường đưa đến chư Thiên. Thật không có gì vi diệu khi vua nhận được lời giáo giới từ một vị Nhất thiết trí như ta và đã xét xử vụ kiện đúng pháp và công bằng. Thật là vi diệu,

7. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.742-743.

thuở xưa khi các vua nghe lời các vị hiền triết không phải Nhất thiết trí, vẫn xét xử vụ kiện đúng pháp và công bằng, từ bỏ con đường đi đến ác thú, tuân theo mười vương pháp và đã đi lên Thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên. Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát nhập thai làm con bà chánh hậu của vua, và thai được săn sóc chu đáo, nên đã sanh ra từ lòng mẹ an toàn. Đến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được đặt tên là hoàng tử Brahmadatta. Hoàng tử tiếp tục lớn lên, khi được mười sáu tuổi đã trưởng thành, hoàng tử đến thành Takkasilā để học tập và tinh thông tất cả các tài nghệ.8

Trích dẫn 1 Tu tập tâm bình đẳng. Bình đẳng luật pháp, bình đẳng đạo đức, bình đẳng tâm linh và bình đẳng giới, đó là bốn điều bình đẳng quan trọng nhất mà đạo Phật chủ trương. Nhờ sống với đạo Phật, ta nhận thức rõ bất bình đẳng là một thái độ sống tiêu cực, đáng lên án. Nó khiến cho tình trạng xúc phạm, tổn thương, chà đạp nhân phẩm người khác diễn ra trong xã hội. Do đó, ai từ bỏ tâm bất bình đẳng, thiết lập thái độ sống bình đẳng thì người đó thật sự là người đáng quý, đáng kính trọng. Tâm bình đẳng đưa tới lối sống nhân ái, hài hòa, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho người.9 Trích dẫn 2 Mỗi hành vi phi đạo đức đều mang lại hậu quả, theo nhà Phật, hậu quả ấy ta không trốn vào đâu cho khỏi, không đời này thì kiếp sau, hậu quả khổ đau cũng sẽ đến với mình mà thôi. Đó chính là tinh thần đạo đức nếu ai nhận thức được.10

8. Kinh Tiểu bộ 3, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.516-517. 9. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.148. 10. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.142.

34 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Các em học sinh hiểu thế nào về luận điểm sau: “Mỗi hành động thiếu đạo đức, vi phạm pháp luật đều mang lại hậu quả. Quy luật Nhân Quả tồn tại khách quan; dù người theo Đạo Phật hay theo tôn giáo khác thì mọi hành động vẫn bị chi phối bởi luật nhân quả”.

PHẨM ĐỊA NGỤC Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ: Tuệ Kiên

Đọa địa ngục vì nói lời vọng ngữ
Vướng tà dâm sao ngủ được giấc yên
Không tu hành thà nuốt hòn sắt nóng
Bậc sa-môn ác hạnh sẽ đọa đày
Ôm tà khiến là tự xây địa ngục
Xa đường lành sao chứng quả vô sanh
Tạo thiện nghiệp là con đường chân chánh
Tu phạm hạnh nhất định thọ quả vui.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Bảo Yến (2004). Phẩm địa ngục. Trong album: Trường ca kinh Pháp 5/9/2019

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 35

Quyền bình đẳng của công dân trong hôn nhân và gia đình

36 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội. 2. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia

đình bao gồm: Bình đẳng giữa vợ và chồng Bình đẳng giữa cha mẹ và con Bình đẳng giữa ông bà và cháu Bình đẳng giữa anh, chị, em Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được thực hiện ở việc đối xử công bằng, dân chủ và tôn trọng lẫn nhau. Pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định, các thành viên cùng sống chung trong gia đình đều có nghĩa vụ quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chăm lo đời sống chung của gia đình, đóng góp công sức, tiền và tài sản khác để duy trì đời sống chung phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của mình. Các thành viên trong gia đình có quyền được hưởng sự chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình. 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình Một là, Nhà nước có chính sách, biện pháp tạo điều kiện để các công dân nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và gia đình thực hiện đầy đủ chức năng của mình; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, Vận động nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình. Hai là, Nhà nước xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, với các hình thức và mức độ khác nhau.1

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 37

Trích dẫn 1

BỔN PHẬN CỦA CHỒNG Hỡi này Thiện Sinh, phương Tây tượng trưng đạo của vợ chồng. Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ với năm bổn phận. Một là lấy lễ đối đãi với vợ. Hai là chuẩn mực nhưng không hà khắc. Ba là tùy thời cung cấp y, thực. Bốn là tùy thời tặng trang sức đẹp. Năm là cùng vợ làm tốt việc nhà. BỔN PHẬN CỦA VỢ Người vợ mẫu mực phải đối đãi chồng với năm bổn phận: Một là siêng năng, thức dậy trước chồng. Hai là nể chồng, trước, sau, trong, ngoài. Ba là dùng lời hòa nhã, xây dựng. Bốn là nhún nhường, ủng hộ điều hay. Năm là hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ. BỔN PHẬN LÀM CON Hỡi này Thiện Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì: Một là phụng dưỡng, không để thiếu thốn. Hai là trình báo và xin lời khuyên. Ba là không chống điều cha mẹ dạy. Bốn là không trái điều cha mẹ làm. Năm là không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm. BỔN PHẬN CHA MẸ Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bổn phận: Một là ngăn chặn con làm việc ác. Hai là chỉ dạy con làm việc lành. Ba là thương con đến tận xương tủy. Bốn là sắp xếp hôn phối tốt đẹp. Năm là chu cấp những thứ cần dùng.2

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.249- 251.

38 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 2

BỔN PHẬN NGƯỜI THÂN Hỡi này Thiện Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bổn phận: Một là giúp đỡ những khi khó khăn. Hai là nói lời hòa nhã, hiền lành. Ba là hỗ trợ, giúp người tiến bộ. Bốn là mang lại lợi lạc cho nhau. Năm là chân thật, không hề dối gạt. BỔN PHẬN BÀ CON Là người bà con, ta phải ứng xử với năm bổn phận đối với người thân: Một là bảo hộ, không cho buông lung. Hai là hỗ trợ không để hao tổn. Ba là che chở, thoát khỏi sợ hãi. Bốn là khuyên ngăn ở chỗ vắng người. Năm là khen ngợi điều tốt của nhau.3

Trích dẫn 3

- Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường. Phạm thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Các Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với me cha. Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì cớ sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là me cha đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.252- 253.

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 39

Mẹ cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu.
Do vậy, bậc Hiền triết,
Đảnh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp (cả thân mình)
Tắm rửa cả chân tay,
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người Hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.4
Trích dẫn 4

“Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng gia trưởng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho

đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thực. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ; nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy".5

4. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.163. 5. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.351.

Trích dẫn 5

Ai hiếu dưỡng cha mẹ,
Kính trọng bậc gia trưởng,
Nói những lời nhu hòa,
Từ bỏ lời hai lưỡi,
Chế ngự lòng xan tham,
Là con người chân thực,
Nhiếp phục được phẫn nộ,
Với con người như vậy,
Chư Thiên tam thập tam,
Gọi là bậc Chơn nhân.6
Trích dẫn 6

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này trong các tài sản. Thế nào là năm? Nhờ tài sản, tự làm cho được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho mẹ cha được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho vợ con, các người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; làm cho bạn bè thân hữu được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc ấy; đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, cung cấp các sự cúng dường hướng thượng, đưa đến an lạc, dị thục liên hệ đến cõi trời và dẫn lên Thiên giới.7

6. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.351. 7. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.835.

Trích dẫn 7

LỜI PHẬT DẠY VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TÍNH,
GIỮA CON TRAI VÀ CON GÁI
Nhân duyên ở Sāvatthi.
Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên.
Rồi một người đi đến vua Pasenadi nước Kosala và báo tin kề bên tai vua Pasenadi nước Kosala: "Thưa Đại vương, hoàng hậu Mallikā đã sinh hạ được một người con gái".
Khi được nói vậy, vua Pasenadi nước Kosala không được hoan hỷ.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết vua Pasenadi nước Kosala không được hoan hỷ, ngay lúc ấy nói lên bài kệ:

Này Nhân chủ, ở đời,
Có một số thiếu nữ,
Có thể tốt đẹp hơn,
So sánh với con trai,
Có trí tuệ, giới đức,
Khiến nhạc mẫu thán phục.
Rồi sinh được con trai,
Là anh hùng, quốc chủ,
Người con trai như vậy,
Của người vợ hiền đức,
Thật xứng là Đạo sư,
Giáo giới cho toàn quốc.8

8. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.154-155.

42 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 8

NÓI KHÔNG VỚI BẠO LỰC GIA ĐÌNH Này các đệ tử, có ba điều ác do thân tạo tác, mang lại khổ đau, gây nhiều tổn thất. Một là sát sanh, bất cứ người nào tay tanh mùi máu, tâm thích đánh đập, sát hại, bạo động, không chút hổ thẹn, tham lam, keo kiệt, hành hạ chúng sanh, bao gồm con người, động vật, côn trùng... là đang gieo nghiệp sát sinh, hại vật. Hai là trộm cắp tài vật của người, của làng, của nước, từ vật nhỏ nhoi cho đến đất đai là phạm pháp luật. Ba là tà dâm, dùng sức cưỡng bức, làm việc tà vạy đối với những người được bảo hộ bởi cha mẹ, anh em, chị em, chồng vợ, hoặc là thân quyến... là phạm luật pháp, trái với đạo đức.9

Trích dẫn 9

NÓI KHÔNG VỚI BẠO LỰC GIA ĐÌNH - Bạch Thế Tôn, những thanh niên Licchavī này là hung bạo, thô ác, ngạo mạn. Các đồ vật được các gia đình gửi đi như mía, trái táo, bánh ngọt, kẹo ngọt, kẹo đường, họ cướp giật và ăn; họ đánh sau hông các nữ nhân, thiếu nữ các gia đình; nhưng nay họ đứng yên lặng, yên lặng chắp tay hầu hạ Thế Tôn.10

9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.77. 10. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.675-676.

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 43

Trích dẫn 10

Ai được thấy giữa vợ
Của bà con, bạn thân,

Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.11
Trích dẫn 11

Ở đây, bạch Thế Tôn, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Người ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Người ấy từ bỏ sống tà hạnh trong các dục vọng, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm các thiện pháp tăng trưởng.12

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe: Này các Tỷ-kheo, các ba hạng con trai này xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba? Ưu sanh, tùy sanh, liệt sanh. Và này các Tỷ-kheo. Thế nào là ưu sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ

11. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.355. 12. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.374.

bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, ác giới, theo ác pháp. Còn người con của họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, giữ giới, theo Pháp lành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người con ấy được ưu sanh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào người con trai tùy sanh? Ở đây này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, giữ giới, theo các Pháp lành. Người con trai của họ cũng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, giữ giới, theo các pháp lành. Như vậy này các Tỷ-kheo, là người con tùy sanh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người con trai liệt sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con trai này quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, giữ giới, theo các Pháp lành. Và người con của họ không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, ác giới, theo ác Pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người con liệt sanh. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng con trai này có mặt, xuất hiện ở đời. Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến: Bậc Hiền trí ước muốn, Con trai ưu, tùy sanh, Không ước muốn liệt sanh,

Một gánh nặng gia đình, ời có những con này, Trở thành nam cư sĩ, Sống đầy đủ tín giới, Biết nghe lời người khác, Xa lìa sự xan tham. Những người con như vậy, Như trăng thoát đám mây, Chói sáng giữa hội chúng.

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 45

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.13

Trích dẫn 1 TÌNH THƯƠNG ĐÍCH THỰC Ý thức được những khổ đau do thói tà dâm gây ra, con nguyện thực tập theo tinh thần trách nhiệm để giúp bảo hộ tiết hạnh và sự an toàn của mọi người, mọi gia đình và xã hội. Con biết tình dục và tình yêu là hai cái khác nhau. Những liên hệ tình dục do sự thèm khát gây nên luôn mang tới những hệ lụy, và đổ vỡ cho con và cho người khác. Con nguyện không ăn nằm với bất cứ ai nếu không có tình yêu đích thực và những cam kết chính thức lâu dài. Con sẽ làm mọi cách để bảo vệ trẻ em, không cho nạn tà dâm tiếp tục gây nên sự đổ vỡ của các gia đình và của đời sống đôi lứa. Con nguyện học hỏi những phương pháp thích ứng để chăm sóc năng lượng tính dục trong con, để thấy được sự thật thân tâm nhất như và nguyện nuôi lớn các đức Từ, Bi, Hỷ và Xả, tức là những yếu tố căn bản của một tình yêu thương đích thực, như thế thì hạnh phúc của con và của người khác ngày càng viên mãn hơn. Con biết thực tập Tứ vô lượng tâm, con sẽ được tiếp tục đẹp đẽ và hạnh phúc trong tương lai.14 Trích dẫn 2 Đức Phật không khích lệ các hình thức dục ái ở lứa tuổi vị thành niên. Một người lớn tuổi quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi sẽ bị truy tố và đi tù. Tình dục trước hôn nhân, ăn cơm trước kẻng, hưởng trái cấm không đúng người, không đúng tuổi… đều gọi chung là tà dâm, cần phải khắc phục và vượt qua. Người Phật tử tại gia được trải nghiệm hạnh phúc ái dục với vợ/ chồng hợp pháp. Cần phải giữ gìn hạnh phúc vợ chồng để không bị nỗi khổ niềm đau chi phối.15 Trích dẫn 3 Tùy theo bệnh mà ta chọn kinh. Có nhiều chứng bệnh tâm lý phải áp dụng nhiều bài kinh cùng một lúc mới có tác dụng, chứ không đơn thuần một bài kinh mà có kết quả. Cái được gọi là “Pháp môn thiết thực” phải đúng với bệnh mà người đó đang gặp phải. Người bệnh

13. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.275-276. 14. Thích Nhất Hạnh, Nhật tụng thiền môn. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.333-334. 15. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.99-100.

46 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

tham có nhiều vợ, có nhiều chồng, mà cứ nói “niệm Phật đi sẽ hết”, thì làm sao hết được? Phải chọn những bài kinh Đức Phật nói về năm điều đạo đức; kinh bảy loại vợ trong kinh Tăng Chi, nói về người vợ mẫu mực; kinh Thiện Sinh nói về năm yếu tố đạo đức của người chồng, năm yếu tố đạo đức của người vợ. Phải cho đọc bài kinh Hiền Nhân để thấy mối tương quan gia đình, xã hội, luật pháp. Nhờ đó, tâm tham được khắc phục. Những bài kinh nói tác hại của ngũ dục, trị đúng tình huống thì mới có tác dụng được.16

1. Các em học sinh hiểu như thế nào về luận điểm sau: “Đạo Phật không khích lệ các hình thức quan hệ tình dục ở lứa tuổi vị thành niên. Quan hệ tình dục trước hôn nhân, quấy rối tình dục, dâm ô, cưỡng hiếp, quan hệ tình dục không đúng tuổi… đều gọi chung là tà dâm; người Phật tử không nên phạm tà dâm”.

TUỔI TRẺ VÀ CUỘC SỐNG Tác giả: Vũ Ngọc Toản

Tuổi trẻ cuộc sống tuyệt vời
Trí thức soi sáng cuộc đời
Cởi mở chia sẻ mọi người
Thắp ngọn đèn từ sáng tươi
Tuổi trẻ cuộc sống hiền hòa
Tỉnh giác xa lánh điều tà
Hiếu kính ba má người già
Giống Phật nụ cười nở hoa.
ĐK: Tuổi trẻ trải khắp sơn hà Đưa người thoát cơn mê tà

16. Thích Nhật Từ, Đạo Phật pháp môn và đạo Phật nguyên chất. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.191.

BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 47

Thắp sáng chánh Pháp Phật đà
Tâm hồn sống luôn vị tha
Tuổi trẻ dẫn bước lên đàng
Xây đời ấm no huy hoàng
Tuổi trẻ sức sống dâng tràn
Đưa người tới nơi bình an.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Tú Linh & Nguyễn Đức (2017). Tuổi trẻ và cuộc sống online Youtube.

48 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Quyền bình đẳng của công dân trong lao động

BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG LAO ĐỘNG 49

1. Thế nào là bình đẳng trong lao động Bình đẳng trong lao động được hiểu là bình đẳng giữa mọi công dân trong thực hiện quyền lao động thông qua tìm việc làm; bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua hợp đồng lao động; bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ trong từng cơ quan, doanh nghiệp và trong phạm vi cả nước. 2. Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trong lao động Nhà nước ban hành hệ thông pháp luật, chính sách về lao động nhằm bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trong lao động.1

Trích dẫn 1

Này gia chủ tử, có năm cách một vị Thánh chủ nhân đối xử với hạng nô bộc như phương dưới: giao việc đúng theo sức lực của họ; lo cho họ ăn uống và tiền lương; điều trị cho họ khi bệnh hoạn; chia xẻ các mỹ vị đặc biệt cho họ; thỉnh thoảng cho họ nghỉ phép. Này gia chủ tử, các hàng nô bộc được Thánh chủ nhân đối xử như phương dưới với năm cách như vậy, có lòng thương tưởng đối với vị chủ nhân theo năm cách như sau: dậy trước khi chủ dậy;

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

đi ngủ sau chủ; tự bằng lòng với các vật đã cho; khéo làm các công việc; đem danh tiếng tốt đẹp cho chủ. Này gia chủ tử, như vậy là hàng nô bộc được vị Thánh chủ nhân đối xử như phương dưới với năm cách, có lòng thương tưởng đối với Thánh chủ nhân theo năm cách. Như vậy phương dưới được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.2

Trích dẫn 2

Lại nữa, này Mahānāma, thiện nam tử với những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con người phục vụ, người làm công. Vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con người phục vụ, người làm công được người ấy cung kính, tôn trọng đảnh lễ, cúng dường với thiện ý, khởi lên lòng thương tưởng người ấy: “Mong rằng được sống lâu! Mong rằng thọ mạng được che chở lâu dài!” Và này Mahānāma, một thiện nam tử được vợ con, người phục vụ, người làm công và vợ con người phục vụ, người làm công thương tưởng, chờ đợi là sự tăng trưởng, không phải là giảm thiểu.3

Trích dẫn 3

Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền trốn tránh,
Ta đâu mắc nợ ngươi,
Được biết là kẻ bần tiện.4

2. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.629. 3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.676. 4. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.354.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên; Có bốn loại an lạc này, này gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn? Lạc sở hữu, lạc thọ dụng, lạc không mắc nợ, lạc không phạm tội.

Và này Gia chủ, thế nào là lạc sở hữu? Ở đây, này Gia chủ, tài sản của người thiện nam tử thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp. Vị ấy suy nghĩ: "Ta có tài sản, thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay... thâu hoạch đúng pháp." Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc sở hữu. Và này, thế nào là lạc tài sản? Ở đây, này Gia chủ, thiện nam tử, thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được... thâu hoạch đúng pháp và làm các việc phước đức. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta thọ hưởng những tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn... thâu hoạch đúng pháp và ta làm các phước đức." Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc tài sản. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không mắc nợ? Ở đây, này Gia chủ, người thiện nam tử không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta không có mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều." Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc không mắc nợ. Và này Gia chủ, thế nào là lạc không phạm tội? Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu thân hành không phạm tội, thành tựu khẩu hành không phạm tội, thành tựu ý hành không phạm tội. Vị ấy nghĩ rằng: "Ta thành tựu thân hành không phạm tội, khẩu hành không phạm tội, ý hành không phạm tội". Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hỷ. Này Gia chủ, đây gọi là lạc không phạm tội. Có bốn loại lạc này, này Gia chủ, người tại gia thọ hưởng các dục thâu hoạch được, tùy thời gian, tùy thời cơ, khởi lên cho vị ấy. Được lạc không mắc nợ, Nhớ đến lạc sở hữu,

Người hưởng lạc tài sản,
Với tuệ, thấy như thị,
Do thấy, vị ấy biết,
Sáng suốt cả hai phần,
Lạc vậy chỉ bằng được,
Bằng một phần mười sáu,
Lạc không có phạm tội.5

Trích dẫn 1 Thời gian không chờ đợi chúng ta. Mỗi một tích tắc trôi qua ta già cỗi hơn và vô thường có thể đến bất cứ lúc nào. Ta không hẹn ước với vô thường được, không trì hoãn vô thường được, không mặc cả được, không hối lộ được. Nó đến là cứ đến. Lúc nào còn sống là phải tư duy tích cực, hành động tích cực, sống tích cực, làm việc tích cực trên tinh thần tinh tấn Ba-la-mật. Còn ai mới tu theo Phật pháp mà buông xả hết: Buông nghề nghiệp, buông làm ăn, buông hết mọi thứ là biết tu "lạc quẻ"! Người tu học Phật chân chính phải tinh tấn ngày đêm. Trước đây chưa tu làm một, bây giờ làm mười. Trước đây làm Phật sự một, bây giờ tu rồi làm mười. Trước đây buôn bán làm phúc một, bây giờ buôn bán làm phúc mười. Tức là ngày càng tăng trưởng chứ không thể thụt lùi. Người tu tập đúng, không bảo thủ, không chấp vào thành quả, không vướng vào chủ nghĩa công thần. Tinh thần vô ngã khiến ta sẵn sàng nâng đỡ thế hệ kế thừa, tự nguyện rút lui về hậu trường khi tới tuổi hưu, để cho thế hệ nối tiếp có cơ hội đóng góp.6

5. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.412-413. 6. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.157-158.

Trích dẫn 2 Chánh mạng/mệnh là lập nghiệp chân chánh, nghề nghiệp chân chính; không dùng thủ đoạn, kế tà trong lập nghiệp và mưu sinh. Người tu học Phật phải xa lánh các nghề phi đạo đức bao gồm: (i) Nghề sản xuất và buôn bán vũ khí: Dẫn đến giết người hàng loạt, phá hoại hòa bình, tạo ra sự chết chóc, hủy diệt, ly tán, khổ đau. (ii) Nghề buôn bán nô lệ: Vì vi phạm luật pháp thế giới và chà đạp nhân phẩm con người. (iii) Nghề bào chế độc dược: Vì dẫn đến sự ngộ độc và giết người. (iv) Nghề đồ tể: Vì giết hại quá nhiều các loài gia súc, động vật, gây thương tổn tâm từ bi, tạo oan trái. (v) Nghề cờ bạc: Vì dẫn đến tình trạng khủng hoảng tài chính cá nhân và gia đình. (vi) Nghề mại dâm: Vì dẫn đến nhiễm đắm tính dục và phá hoại hạnh phúc gia đình của người khác và truyền nhiễm các căn bệnh chết người. Vượt lên trên các nhóm nghề tiêu cực, bất cứ nghề nào mà luật pháp cho phép và phù hợp với đạo đức Phật giáo đều được gọi là nghề chân chính.7 Trích dẫn 3 Ta có mặt trong cuộc đời này như là một nhân duyên và phước báu của kiếp người. Khi tới lúc phải đi khỏi cuộc đời này, ta hoan hỷ, không tiếc nuối, không bám chấp. Khi bắt tay vào việc gì ta làm hết lòng, khi bị thay thế bởi người khác giỏi hơn, thì ta cũng phải vui vẻ mà ra đi. Không tiếc nuối, không oán hận, không gây oan trái. Có được cái nhìn như thế thì ta sẽ sống tích cực và lạc quan hơn.8 Trích dẫn 4 Trong mỗi con người đều có hạt giống của khổ đau và hạnh phúc. Các hạt giống đó thể hiện qua hành động như một thói quen, rồi ta cho cái thói quen ấy là bản tính của mình. Lúc ấy, ta không thấy có nhu cầu làm mới, mà cho đây là cá tính của tôi thế nào thì tôi chấp nhận nó như thế ấy. Ai chấp nhận thì đến với tôi, ai không chịu thì đi nơi khác. Họ sống theo sự chấp nhận cái gọi là thân phận hay số phận của mình. Đức Phật xác quyết là không có số phận, định mệnh, ông trời và thần

7. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.204. 8. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.161-162.

linh sắp xếp hạnh phúc và khổ đau của con người, mà chính các hành vi, lời nói, việc làm, suy nghĩ, cách ứng xử, nghề nghiệp và cách sống tạo ra vận mệnh con người mà thôi.9 Trích dẫn 5 Trong công việc, ta phải tiếp xúc hay làm việc với nhiều người. Mỗi người trong nhóm làm việc có thể có những khó khăn và đau khổ riêng tư. Chính nhờ ta cởi mở, chia sẻ, bao dung, rộng lượng và vững chãi mà ta có thể mà ta có thể giúp cho người khác cũng tiếp xúc với các yếu tố vững chãi mà vui sống. Ta không những nghĩ tới kết quả công việc mà còn lo cho hạnh phúc an lạc của họ, bởi vì phẩm chất của công việc phụ thuộc vào sự bình an, thảnh thơi trong tâm mỗi người. Ta đến với đồng nghiệp hay đối tác như tới với một người bạn, giúp họ chuyển hóa, đem lại sự hòa hợp và an bình trong cuộc sống của họ, tại gia đình cũng như tại nơi làm việc. Một điều quan trọng là nên khéo léo chia sẻ sự thực tập chánh niệm với các bạn đồng nghiệp,

bởi vì họ là những người cùng chung lý tưởng phụng sự với ta. Đồng nghiệp của ta có thể có những người làm việc rất giỏi và đầy tài năng, nhưng ta cũng phải chia sẻ với họ những ưu tư, tuệ giác của ta. Ta phải đối xử với tất cả mọi người nhân viên cấp dưới, đối tác hay bất cứ ai mà ta thường tiếp xúc trong công việc như với người thân vậy. Cần phải cảm thông, nâng đỡ và thương yêu lẫn nhau. Làm sao để cả đồng nghiệp và ta điều thấy thoải mái khi chia sẻ tuệ giác với nhau. Đây là một điều vô cùng quan trọng nếu ta muốn thành công trong công việc kinh doanh. Dù cho bận việc đến đâu đi nữa, cũng phải dành thì giờ thăm hỏi tình hình gia đình, hay khó khăn trong cuộc sống của nhân viên hay đồng nghiệp. Hãy sử dụng lời nói ái ngữ và học cách lắng nghe sâu để người kia tin tưởng, mà bộc bạch tâm tư, và nói ra sự thật. Có thể trong doanh nghiệp của ta có những mâu thuẫn, nhưng vì quá bận rộn nên ta không biết. Nếu không biết rõ việc gì đang xảy ra, thì ta có thể quyết định sai lầm. Ngược lại, nếu biết sự việc một cách rõ ràng, thì ta có thể giải quyết vấn đề một cách ổn thỏa và công việc sẽ hiệu quả hơn.10

9. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.17. 10. Thích Nhất Hạnh, Quyền lực đích thực. (NXB Tri Thức, Hà Nội, 2016), tr.146-147.

BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG LAO ĐỘNG 55

1. Các em học sinh hiểu như thế nào về quan điểm sau: “Theo Phật giáo, không có số phận, định mệnh, ông trời, thượng đế, chúa trời hay thần linh ban thưởng hạnh phúc, trừng phạt khổ đau cho con người; mà chính các hành động, lời nói, việc làm, suy nghĩ, nghề nghiệp và cách sống tạo ra vận mệnh của con người mà thôi”.

CON ĐƯỜNG TU PHẬT Nhạc: Nguyễn Tuấn. Thơ: Tuệ Kiên

Chỉ có một con đường khiến nhân loại được ấm êm
Chỉ có một con đường đưa ta đến bến tự do
Chỉ có một con đường giúp ta lìa xa khổ đau
Để hạnh phúc sẽ theo ta đời đời
Đó là đường chư Phật đã chỉ bày cho ta
Đó là đường chân thật, khắp trời người hoan ca
Phật chỉ ta con đường, sống không hề sợ hãi
Sống trong tình yêu thương, giải thoát và đạt đạo;
Nghiệp chướng thường ngăn ngại, khiến con người lạc bến mê
Tỉnh thức và an lạc, tâm trong sáng sống thảnh thơi
Bạn hãy chọn con đường sáng lên niềm vui Đạo Thiêng
Để từng phút mãi trong ta nụ cười
Đó là đường Chư Phật đã chỉ bày cho ta
Đó là đường chân thật khắp trời người hoan ca
Phật chỉ ta con đường, sống không hề sợ hãi
Sống trong tình yêu thương, giải thoát và đạt đạo;
Gửi lời tha thiết đến bạn bốn phương

Tìm đường giải thoát, hãy nương Chư Phật
Mau quay về dưới gốc cội chân thường,
Mau quay về với chân tâm, nguồn thật.
56 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Mai Hậu & Tấn Đạt (2011). Con đường tu Phật online Youtube. Truy

BÀI 6: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG KINH DOANH 57

Quyền bình đẳng của công dân trong kinh doanh

58 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Bình đẳng trong kinh doanh Bình đẳng trong kinh doanh có nghĩa là mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế, từ việc lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh, lựa chọn hình thức tổ chức, kinh doanh, đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh đều bình đẳng theo quy định của pháp luật.1 2. Quan điểm Phật giáo về kinh doanh Đạo Phật đưa ra nhiều quan điểm đối với nhiều vấn đề của cuộc sống từ chính trị, kinh tế cho đến xã hội. Với Phật tử tại gia, đức Phật khuyến khích siêng năng làm việc và làm giàu một cách chân chính, hợp pháp. Phật giáo chỉ đề nghị giới tu sĩ không được làm ăn buôn bán. Trong giới luật đã có những giới cấm hàng tu sĩ tham gia vào việc chính trị, kinh doanh như thế gian. Vì vậy, nhằm hỗ trợ Tăng đoàn tu tập và phát triển, người Phật tử tại gia phải ủng hộ cúng dường để duy trì và phát triển Tam bảo. Đồng thời, Phật giáo nhấn mạnh hoạt động kinh doanh phải đặt trên nền tảng của quá trình nỗ lực hợp pháp và hành vi đạo đức. Lợi nhuận từ việc kinh doanh hợp pháp cần được sử dụng và chi tiêu hợp lý, sẽ góp phần phát triển xã hội bền vững và hài hòa. Trong giáo lý Bát Chánh Đạo, đức Phật đã dạy người Phật tử nên thực hành chánh nghiệp. Chánh nghiệp tức là nghề nghiệp chân chánh, hợp pháp. Đó chính là đạo đức nghề nghiệp. 2.1. Các nghề nên tránh Phật tử nên phát huy đời sống thiện ích trên nền tảng chánh nghiệp và chánh mạng. Không sống phi pháp, phi nghĩa dưới mọi hình thức. Phật tử nên tránh các nghề tà, có nhân quả xấu sau đây: (i) Sản xuất và buôn bán vũ khí, vì dẫn đến sự hủy diệt sự sống hàng loạt, (ii) Buôn bán nô lệ, vì vi phạm luật pháp thế giới và chà đạp nhân phẩm con người, (iii) Hoạt động mại dâm vì đắm chìm trong hưởng thụ tính dục và truyền bệnh nguy hại qua đường máu và tình dục, (iv) Nghề bào chế và buôn bán độc dược vì dẫn đến ngộ độc và gây hại người khác,

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 6: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG KINH DOANH 59

(v) Nghề đồ tể vì giết hại động vật và gia súc, gây hậu quả bệnh tật và yểu thọ, (vi) Nghề cờ bạc vì phá hoại nguồn tài chính và hạnh phúc gia đình, (vii) Nghề xem bói, phong thủy, đồng bóng, bắt ma… vì góp phần truyền bá mê tín và gieo rắc sợ hãi. Phật tử nên sinh sống và tạo ra của cải, tài sản bằng công sức và trí khôn, đúng với chánh pháp và phù hợp với luật pháp. Không nên làm nghề cho vay nặng lãi, bắt chẹt người khác

trong hoàn cảnh túng quẫn, khó khăn.2

Trích dẫn 1

Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ không nên làm. Thế nào là năm? Buôn bán đao kiếm, buôn bán người, buôn bán thịt, buôn bán rượu, buôn bán thuốc độc. Có năm nghề buôn bán này, này các Tỷ-kheo, một nam cư sĩ không nên làm.3

Trích dẫn 2

ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH Này các Tỷ-kheo, trong bất cứ đời trước nào, hiện hữu nào, trú xứ nào, Như Lai đời trước làm người, từ bỏ tà mạng, muốn sống theo chánh mạng, tránh xa các sự gian lận bằng cân tiền bạc đo lường, hối lộ, gian trá, lừa đảo, không làm tổn thương, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.4

2. Thích Nhật Từ, Thanh quy dành cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2019), tr.29-30. 3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.790. 4. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.618.

60 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 3

KINH DOANH HỢP PHÁP, TUÂN THỦ PHÁP LUẬT Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có hai mắt? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có mắt để có thể với mắt như vậy, thâu hoạch được tài sản chưa được thâu hoạch hay làm cho tăng trưởng tài sản đã được thâu hoạch; và có mắt để có thể với mắt như vậy, biết được pháp thiện và pháp bất thiện, có tội và không tội, pháp liệt và thắng, pháp thuộc thành phần đen và trắng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có hai mắt.5

Trích dẫn 4

Này hiền triết trẻ! Anh có biết không, tại bang Yo-na và Kam-bo-ja, có hai giai cấp: chủ và đầy tớ. Có người thất bại, từ vai trò chủ trở thành đầy tớ. Có người thành công, từ kẻ đầy tớ đã trở thành chủ. Thay ngôi đổi chủ đều do hành động, chẳng do số phận từ lúc sinh ra. Này hiền triết trẻ! Anh nghĩ thế nào? Nếu hàng vua chúa, thương gia, nô bộc… giết người, cướp của, tà hạnh trong dục, nói láo, đâm thọc, nói ác, nói phiếm, tham lam, sân hận, si mê, tà kiến, sau khi qua đời, tái sanh cõi dữ, thì Bà-la-môn gieo các nghiệp xấu cũng phải gặt hái các quả xấu ác, không hơn không kém. Bất luận là ai, thuộc giai cấp nào, sắc tộc, màu da, giới tính, tuổi tác, nếu gieo bất hạnh phải chịu khổ đau; nếu sống đạo đức sẽ hưởng hạnh phúc ở ngay hiện đời, đời sau sanh về cảnh giới an lành. Cán cân nhân quả không thể sai lệch.6

5. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.159. 6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.309- 310.

BÀI 6: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG KINH DOANH 61

Trích dẫn 5

Này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự tháo vát? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ? Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: "Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt." Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ.7

Trích dẫn 6

Người sống thọ tránh xa độc dược,
Doanh nhân khôn tránh lối hiểm nguy.
Người khôn làm chủ hành vi,
Lánh xa điều ác, hướng đi an toàn.8

7. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.382-383.
8. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.53.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên: Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra, đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, là người đã làm bốn hành động. Thế nào là bốn? Ở đây, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc; giúp cha mẹ được an lạc, hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc; giúp vợ con, người phục vụ, người làm công được an lạc, hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc; giúp bạn bè thân hữu được an lạc, hoan hỷ, là người chơn chánh đem lại an lạc. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ nhất vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, với tài sản ấy, tự làm cho mình được an toàn, chống lại những tai họa từ lửa đến, từ nước đến, từ vua đến, từ ăn trộm đến, từ các thừa tự thù nghịch đến. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ hai vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp. Với tài sản ấy, vị ấy tổ chức năm loại lễ hiến cúng: hiến cúng cho bà con,

hiến cúng cho khách, hiến cúng cho các vong linh quá khứ, hiến cúng cho vua, hiến cúng cho chư Thiên. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ ba vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ. Lại nữa, này Gia chủ, Thánh đệ tử với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp, đối với những vị Sa-môn, Bà- la-môn sống từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, an trú trên nhẫn nhục, nhu hòa, an tịnh tự mình, nhiếp phục tự mình, làm lắng dịu tự mình; đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy, vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, thuộc về cõi Trời, đem đến quả lạc dị thục, đưa đến Thiên

giới. Này Gia chủ, đây là trường hợp thứ tư vị ấy đi đến được, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ. Vị Thánh đệ tử ấy, này Gia chủ, với tài sản thâu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch đúng pháp; với tài sản ấy, vị ấy là người đã làm được bốn hành động này. Nếu tài sản của ai, này Gia chủ, được tiêu dùng không đúng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là tài sản đi đến không lợi ích, đi đến không thành đạt, đạt được sự hưởng thọ không đúng phương xứ. Nếu những tài sản của ai, này Gia chủ, được tiêu dùng với bốn hành động này, những tài sản này được gọi là những tài sản đi đến lợi ích, đi đến thành đạt, đạt được sự hưởng thọ đúng phương xứ. Tài sản ta thọ hưởng, Gia nhân được nuôi dưỡng, Chính nhờ các tài sản, Do ta tránh tai họa, Ta cúng dường tối thượng, Làm năm loại hiến vật, Hộ trì bậc trì giới, Bậc tự điều, Phạm hạnh, Mục đích gì bậc trí, Trú nhà, cầu tài sản, Mục đích ấy Ta đạt, Được làm không hối hận. Người nào nhớ nghĩ vậy, An trú trên Thánh pháp, Đời này được tán thán, Đời sau được hoan hỷ, Trên cảnh giới chư Thiên.9

9. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.410-412.

Trích dẫn 1 Chữ “Tâm” trong kinh doanh. Tâm trong sáng là một phương diện đạo đức trong kinh doanh. Khi có tâm, doanh nghiệp sẽ biết tôn trọng luật pháp, không dùng thủ đoạn thấp kém để qua mặt hoặc tiêu diệt đối thủ. Làm giàu hợp pháp và hợp đạo đức là điều được Đức Phật khích lệ và đề cao. Đành rằng lợi nhuận là kết quả mong đợi của kinh doanh đúng cách, nhưng lợi nhuận không phải là tất cả. Chạy theo lợi nhuận mà bất chấp tất cả chỉ tạo ra những rủi ro đáng tiếc cho mình và khách hàng mà thôi.10 Trích dẫn 2 Đạo đức trong kinh doanh của Phật giáo bao gồm: Không lừa dối, không bơm phồng các giá trị ảo trong quảng cáo, chân thật trong những gì cam kết, và không nên sử dụng các “chiêu trò” để lấy lòng khách hàng. Chân thật là cách tốt nhất để giữ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng và đối tác.11 Trích dẫn 3 Còn những người vô đạo đức thì làm ăn chụp giựt, không trung thực, chỉ biết thu lợi nhuận về thật nhiều; thường quảng cáo hàng mẫu tốt mà hàng bán ra thì xấu; hàng sản xuất lần đầu tốt, lần thứ nhì kém chất lượng hơn và mỗi ngày mỗi xấu hơn, khiến cho người mua bực mình cho đến mất lòng tin nơi họ. Người vô đạo đức như vậy thì sớm muộn gì, công việc làm ăn của họ cũng kết thúc thảm hại. Mặc dù mỗi người có

cuộc sống vật chất cao hay thấp là tùy thuộc ở phước báu riêng của từng người trong hiện đời, cũng như của những kiếp quá khứ dẫn đến cái quả tốt đẹp ít hay nhiều trong hiện tại, nhưng điều căn bản quan trọng là Phật tử phải phát huy trí tuệ để có cái nhìn sáng suốt, không bị lòng tham và sự mê muội dẫn dắt đến những việc sai lầm khiến bị phá sản, hoặc bị tù tội. Bên cạnh sự hiểu biết đúng đắn, Phật tử cũng cần có tánh trung thực trong việc giao tế và hợp tác với người. Và chính đức tánh trung thực đó thể hiện mẫu người đạo đức mà ai cũng quý mến, tin tưởng và muốn làm bạn với mình, muốn hợp tác với mình trong mọi công việc đời cũng như đạo, giúp cho mình gầy dựng được uy tín và sự nghiệp

10. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.249.
11. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.250.

BÀI 6: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRONG KINH DOANH 65

lớn lao, lâu dài, cũng như mang lại cuộc sống hạnh phúc và danh thơm cho bản thân, cho gia đình và cho cả dòng họ.12 Trích dẫn 4 Theo Phật giáo, thành công hay thất bại trong kinh doanh không liên hệ gì đến việc thờ hay không thờ Thần Tài. Có thể, do trước khi hoặc đang khi buôn bán, người kinh doanh thắp hương cúng bái Thần Tài, các lợi tức đạt được trong kinh doanh là kết quả tất yếu của quá trình làm việc trước đó, nhưng bị người mê tín ngộ nhận là do Thần Tài phù hộ mới thành tựu được. Sai lầm ở đây có công thức "suy luận kéo theo" theo cách: "Cầu Thần Tài trước khi kinh doanh nên thành quả kinh doanh là do Thần Tài phù hộ mà ra". Thực chất, lời cầu nguyện chỉ có tác dụng tâm lý, không thể thay thế cho hành động thực tiễn. Tương tự, trong kinh doanh, ước muốn làm giàu và sự cầu nguyện thần Tài phù hộ cho giàu sang không thể thay thế được phương pháp và nỗ lực làm giàu.13

1. Các em học sinh hiểu như thế nào về quan điểm sau: "Theo Phật giáo, thành công hay thất bại trong kinh doanh không liên hệ gì đến việc thờ cúng Thần Tài Thổ Địa".

12. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011). tr.374-375. 13. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.218.

66 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

HƯỚNG VỀ THA NHÂN Nhạc: Võ Tá Hân. Thơ Tuệ Kiên

Học Chánh Pháp hạnh từ bi
Hãy bắt đầu bằng tư duy
Tất cả đều chẳng vì mình
Tất cả nguyện vì chúng sanh
Học hỷ xả, học khoan dung
Buông chấp trước dứt ưu phiền
Dấn thân ta vì đại chúng
Bình đẳng yêu thương tha nhân
Ta cùng người chỉ là một

Ta với người cùng mẹ sinh
Cớ sao khởi sanh thù hận
Cớ sao giận hờn vô minh
Nhớ đến nhau tâm hiền hòa
Cho nụ cười tươi như hoa
ĐK: Nói với nhau lời ái ngữ
Giúp nhau thoát khổ Ta-bà
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Võ Tá Hân (2015). Hướng về tha nhân online Youtube. Truy xuất từ:

BÀI 7: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO 67

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo

68 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Bình đẳng giữa các dân tộc Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong một quốc gia không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, không phân biệt chủng tộc, màu da… đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển. 2. Bình đẳng giữa các tôn giáo 2.1. Khái niệm bình đẳng giữa các tôn giáo Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật; đều bình đẳng trước pháp luật; những nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. 2.2. Nội dung quyền bình đẳng giữa các tôn giáo a. Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật. Công dân thuộc các tôn giáo khác nhau, người có tôn giáo hoặc không có tôn giáo đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ công dân, không phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo. Đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo có trách nhiệm sống tốt đời, đẹp đạo, giáo dục cho tín đồ lòng yêu nước, phát huy những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức chấp hành pháp luật. Công dân có tôn giáo hoặc không có tôn giáo, cũng như công dân có tôn giáo khác nhau phải tôn trọng lẫn nhau. b. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật được Nhà nước bảo đảm; các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Các tôn giáo ở Việt Nam dù lớn hay nhỏ đều được Nhà nước đối xử bình đẳng như nhau, và được tự do hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của công dân trên tinh thần tôn trọng pháp luật, phát huy giá trị đạo đức tôn giáo được Nhà nước đảm bảo. Các cơ sở tôn giáo như: Chùa, nhà thờ, thánh thất, trụ sở tổ chức tôn giáo, các cơ sở đào tạo của tổ chức tôn giáo, những cơ sở tôn giáo

BÀI 7: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO 69

hợp pháp khác được pháp luật bảo hộ; nghiêm cấm việc xâm phạm các cơ sở đó. 2.3. Ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo Đồng bào mỗi tôn giáo là một bộ phận không thể tách rời của toàn dân tộc Việt Nam Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo là cơ sở, tiền đề quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh của dân tộc Việt

Nam trong xây dựng và phát triển đất nước. 2.4. Nhà nước ban hành pháp luật bảo đảm quyền bình đẳng giữa các tôn giáo a. Nhà nước bảo đảm quyền hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo quy định của pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, được pháp luật công nhận và bảo hộ. b. Nhà nước thừa nhận và bảo đảm cho công dân có hoặc không có tôn giáo đều được mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công dân, không có sự phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo. c. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Tập hợp đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào không có tín ngưỡng, tôn giáo; tất cả cùng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam. d. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm quyền tự do tôn giáo, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng, làm tổn hại an ninh quốc gia, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.1

Theo giáo lý Đạo Phật, mọi dân tộc và tôn giáo đều bình đẳng; không có điểm nào dành riêng cho một quốc gia hay dân tộc đặc biệt nào.

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

70 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 1

Này hiền triết trẻ, thật ra không có bốn loại giai cấp do Phạm Thiên định. Mọi người sinh ra đều vốn bình đẳng. Cao thấp khác nhau không do sinh chủng, mà do hành động của từng con người.2

Trích dẫn 2

Bất luận là ai, thuộc giai cấp nào, sắc tộc, màu da, giới tính, tuổi tác, nếu gieo bất hạnh phải chịu khổ đau; nếu sống đạo đức sẽ hưởng hạnh phúc ở ngay hiện đời, đời sau sanh về cảnh giới an lành. Cán cân nhân quả không thể sai lệch.3

Trích dẫn 3

Người tự hào chủng tộc
Tài sản và quyền uy
Cao ngạo, khinh rẻ người
Là cửa vào bại vong.4
Trích dẫn 4

Này Ānanda, Thầy có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cùng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không? - Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.319- 320. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.310. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.265.

BÀI 7: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO 71

- Này Ānanda, khi nào dân Vajjī tôn sùng, kính trọng, đảnh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjī ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Này Ānanda Thầy có nghe dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không? - Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc. - Này Ānanda, khi nào dân Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjī, khiến các vị A-la- hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ānanda, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.5

Trích dẫn 5

Giáo lý Phật giáo nêu rõ tinh thần tự do tôn giáo, không chấp nhận niềm tin mù quáng, khuyến khích người tu học đến để mà thấy, được trải nghiệm và thực chứng. Này các Kālāma, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các Kālāma, khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này là không đáng chê; các pháp này không bị các người có trí trỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và

5. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.189-190.

72 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

chấp nhận đưa đến hạnh phúc, an lạc,” thời này các Kālāma, hãy đạt đến và an trú! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.6

Trích dẫn 6

Đức Phật dạy về thái độ cởi mở khi thể hiện niềm tin Này Bhāradvāja, nếu có người có lòng tin và nói: “Đây là lòng tin của tôi,” người ấy hộ trì chân lý, nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: “Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm.”7

Một buổi chiều nọ, hai vị đại đức Sariputta và Moggallana đến thăm Bụt nơi tịnh xá của người và giới thiệu với Bụt một người quen thân của họ, du sĩ Dighanakha. Du sĩ Diganakha không phải là đệ tử của đạo sĩ Sanjaya nhưng cũng rất nổi tiếng, Dighanakha là cậu ruột của đại đức Sariputta. Nghe nói hai người thân nhất của mình

đã xuất gia theo Bụt, ông tìm tới để hỏi thăm Bụt về giáo pháp của người. Thay vì mô tả và tường thuật, hai vị đưa ông đến trực tiếp gặp Bụt. Diganakha nói với Bụt: Sa môn Gotama, ngài dạy giáo pháp gì? Chủ thuyết của ngài là chủ thuyết nào? Riêng tôi, tôi không thích một chủ trương hay một lý thuyết nào

6. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.222-223. 7. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.209.

hết. Tôi không tin vào một chủ trương hay một lý thuyết nào hết. Bụt mỉm cười hỏi: Vậy ngài có thích cái chủ trương "không thích" của ngài không? Ngài có tin cái chủ trương "không tin" của ngài không? Vị du sĩ ngỡ ngàng. Ông ta nói liều: Sa môn Gotama, tôi thích hay không thích, tôi tin hay không tin, thì cũng như vậy thôi, điều đó không quan hệ gì mấy. Bụt từ tốn: Một khi đã bị kẹt vào một chủ thuyết rồi thì người ta mất hết tự do, người ta trở nên độc đoán, cho rằng chỉ có chủ thuyết của mình mới là chân lý còn tất cả những chủ thuyết khác đều là tà đạo. Những tranh chấp và cãi cọ được phát sinh từ thái độ cố chấp này. Những tranh chấp và cãi cọ ấy có thể kéo dài bất tuyệt, làm mất rất nhiều thì giờ quý báu và có thể tạo ra xung đột và chiến tranh. Vì vậy cho nên kiến thủ là trở ngại lớn lao nhất trên con đường tu học. - Kiến thủ là gì? - Kiến là nhận thức, là quan điểm. Thủ là sự cố chấp. Kiến thủ là cố chấp vào một nhận thức hay một quan điểm. Cố chấp như vậy là bị kẹt, vì bị kẹt cho nên cánh cửa chân lý không còn cơ hội mở ra cho mình nữa.8

Trích dẫn 1 THÁI ĐỘ CỞI MỞ Ý thức được những khổ đau do thái độ cuồng tín và thiếu bao dung gây ra, con xin nguyện thực tập để không bị vướng mắc vào bất cứ một chủ nghĩa nào, một lý thuyết nào, một ý thức hệ nào, kể cả những chủ thuyết Phật giáo. Con nguyện nhìn nhận những giáo nghĩa Bụt dạy như những pháp môn hướng dẫn thực tập để làm phát khởi tuệ giác và từ bi mà không phải là những chân lý để thờ phụng và bảo vệ, nhất là bảo vệ bằng những phương tiện bạo động. Thấy được niềm tin cuồng tín dù dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bắt nguồn từ cách tư duy lưỡng nguyên và kỳ thị, con xin nguyện tập nhìn với thái độ cởi mở và với tuệ giác tương tức để có thể chuyển hóa tập khí vướng mắc vào giáo điều và năng lượng bạo động trong con và trên thế giới.9

8. Thích Nhất Hạnh, Đường xưa mây trắng. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.246-247. 9. Thích Nhất Hạnh, Nhật tụng thiền môn. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.304.

Trích dẫn 2 Người Phật tử nói chung, tu thiền nói riêng, không xem sắc tộc, màu da, tôn giáo, giới tính là rào cản xã hội. Họ nhấn mạnh đến đạo đức, trí tuệ, năng lực và hiệu quả công việc, đồng thời, tôn trọng các lợi ích trong tương tác giữa con người với con người. Trong phạm vi tương tác xã hội, những người Phật tử góp phần mang lại sự thân thiện, hòa giải, hợp tác, xóa bỏ hận thù, xây dựng hòa bình, mang lại hạnh phúc cho nhiều người.10 Trích dẫn 3 Để có được các phẩm chất tâm vô hạn, tâm vô lượng và

tâm vô thượng thì bạn nên tu hạnh bình đẳng, đề cao công bằng xã hội, không phân biệt đối xử, tôn trọng phẩm giá con người. Nên thực tập tâm từ vô lượng, tâm bi vô lượng, tâm hỷ vô lượng và tâm xả vô lượng. Càng có vị thế xã hội cao, bạn nên ứng xử với mọi người một cách chân thành, giản dị, dễ gần gũi, tôn trọng mọi người. Càng khiêm tốn càng giúp bạn tỏa sáng hơn. Người giàu càng giản dị, hài hòa, hòa đồng với mọi người càng làm cho mọi người quý trọng bạn hơn. Bạn sẽ được đắc nhân tâm và được nhiều người quý trọng. Tu học Phật pháp nói chung và tu tập thiền nói riêng, bạn nên nỗ lực gột bỏ cái tôi vị kỷ. Khi xóa sạch đường ranh giới của cái tôi thì tâm bạn sẽ trở nên vô hạn và vô lượng. Thường người ta nói: “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, tức biệt nghiệp nào thu hút người thuộc nhóm biệt nghiệp đó, cộng nghiệp nào thì liên kết với nhóm cộng nghiệp đó. Người giàu thì thích chơi với người giàu, người bình dân thì thích chơi với người bình dân. Nhờ tu tập vô ngã, bạn phải vượt lên trên các giới hạn xã hội, xóa bỏ phân biệt đối xử. Càng vô ngã và vị tha, tâm bạn trở nên vô lượng và hữu ích cho nhân sinh.11 Trích dẫn 4 Các hành động mê tín đã khiến chúng ta bị lây nhiễm hằng ngày, hàng giờ. Việc đốt giấy vàng mã vừa tốn tiền, vừa gieo nghiệp phá của cải, lại làm cho chúng ta sợ hãi rằng người thân chưa được siêu thoát. Niềm tin mê tín vào ngày giờ tốt xấu, trùng tang, tam tai dẫn đến việc chúng ta đổ oan cho ông bà, người thân chết trước, làm khổ cuộc sống của chính ta trong hiện tại. Ta không biết rằng mình đang vô tình gieo nghiệp vu oan rất lớn và vì nghiệp đó mà chúng ta lận đận trong cuộc đời.12

10. Thích Nhật Từ, Thiền chỉ, Thiền Quán và lợi ích của thiền. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.79. 11. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.89-90. 12. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.83.

BÀI 7: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO 75

Trích dẫn 5 Theo Phật giáo, không có số phận và định mệnh an bài bởi bất kỳ ai hay đấng siêu nhiên. Con người là “kiến trúc sư” của cuộc sống hạnh phúc hay khổ đau, do đó, con người sẽ trực tiếp thừa kế các kết quả của hành vi bao gồm tốt và xấu, tích cực và tiêu cực.13 Trích dẫn 6 Người chấp tập tục si mê. Tức là người tin tưởng vào các phong tục tập quán lạc hậu, lỗi thời, các hiện tượng mê tín dị đoan, các niềm tin không có cơ sở. Niềm tin đó dẫn họ đến một đời sống đầy nỗi lo lắng, sợ hãi và khổ đau. Đối với họ, ta rất khó có thể giúp đỡ, khuyên can… Khi cả tin, mê tín, người ta không còn lý trí để nhận thức đúng sai. Người ta chỉ nhắm mắt làm theo lời người khác một cách mù quáng, bất kể hậu quả khôn lường của nó. Là người Phật tử tu học theo giáo pháp của đức Phật, khi tiếp xúc với người mê tín hay có niềm tin không chân chánh, ta phải tìm kiếm cơ hội để hướng dẫn, giúp họ thiết lập niềm tin chân chánh. Điều đó, mặc dù khó khăn, nhưng nếu làm được, nó sẽ mang tới lợi ích thiết thực cho cuộc sống của chúng ta.14 Trích dẫn 7 Theo tinh thần Phật dạy, chúng ta phải thực tập hạnh từ bi. Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ cần quán tưởng để năng lượng của lòng từ bi được tỏa ra, trước nhất đối với những người thân thương, sau đó là những người xa lạ trong xã hội, và các loại động vật, môi trường sinh thái nói chung.15 Trích dẫn 8 Đức Phật dạy rằng niềm

tin là mẹ sinh ra tất cả công đức lành; người không có niềm tin không tạo được công đức. Tuy nhiên, theo đức Phật dạy, tin thế nào là niềm tin chân chánh và tin thế nào là cuồng tín, mê tín. Niềm tin chân chánh khác với niềm tin tà dại. Thấy hòn đất cho là thổ thần, thấy cây tưởng là thần cây, thấy núi cho là thần núi...; niềm tin này không có căn cứ là mê tín. Ngày xưa, người ta sợ thần sấm chết, nhưng ngày nay có cột thu lôi, không bị sét đánh, rõ ràng là chẳng có ông thần sấm sét nào cả. Đức Phật dạy rằng niềm tin chân chánh là có trí tuệ cân nhắc. Vì thế, Đức Phật khuyên chúng ta đừng nghe những gì người khác nói, dù

13. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.177-178. 14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.112-113. 15. Thích Nhật Từ, Đôi dép, triết lý về hạnh phúc hôn nhân. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.143.

đó là truyền thuyết có từ nhiều đời. Nghe điều gì, nên suy nghĩ xem có thật hay không; vì niềm tin không có trí tuệ suy xét, không chứng minh được thì rơi vào mê tín. Và Đức Phật cũng dạy chúng ta đừng vội tin những gì được nhiều người tin theo. Ngay cả trường hợp có nhiều người tin theo chăng nữa, chúng ta cũng phải xem họ là ai, họ có trình độ kiến thức khoa học hay không; và họ tin theo điều đó thì đời sống của họ có tốt đẹp hơn không. Nếu họ là nhà tri thức có đời sống đạo đức, được nhiều người kính trọng, đồng thời chúng ta suy xét điều họ nói có lợi ích cho họ và cho người khác hay không, ít nhất là lợi ích trong hiện tại và xa là lợi ích dài lâu trong tương lai. Niềm tin của chúng ta căn cứ trên những tiêu chuẩn như vậy, là niềm tin chân chánh. Chúng ta kết hợp niềm tin là mẹ sinh ra các công đức lành với niềm tin được kiểm tra có lợi ích thật sự; nếu không, tin mù quáng là mê tín khiến chúng ta phạm phải sai lầm và chúng ta cũng sẽ bị người lợi dụng niềm tin để đưa ta vào con đường ác. Khi niềm tin của chúng ta bị lợi dụng đẩy vào đường ác, chúng ta trở thành cuồng tín, ví dụ nghĩ rằng giết người sẽ được lên thiên đường, nên tìm người để giết, tạo ra mối nguy hiểm cho xã hội. Ngày xưa, trình độ nhận thức của con người chưa văn minh, nên có nhiều người đã rơi vào tình trạng cuồng tín. Ngày nay, loại cuồng tín này được giảm tối đa, nhưng mê tín thì còn nhiều. Là đệ tử Phật, chắc chắn chúng ta cắt bỏ con đường cuồng tín, mê tín, chỉ đi theo con đường chánh tín của Đức Phật chỉ dạy.16

1. Các học sinh hãy cho biết nội dung nào dưới đây biểu hiện quyền bình đẳng giữa các tôn giáo theo đúng pháp luật: - Công dân có quyền tự do lựa chọn tôn giáo? - Công dân có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng và tôn giáo, bất kể là tín ngưỡng hoặc tôn giáo đó được cho là mê tín, mang lại hậu quả xấu? - Công dân có quyền tự do sinh hoạt tại cơ sở, tổ chức tín ngưỡng tôn giáo, bất kể tổ chức đó chưa được cơ quan nhà nước chấp nhận đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

16. Thích Trí Quảng, Khai thị - Khóa tu một ngày an lạc 2008. (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.49- 51.

- Công dân có quyền tự do lựa chọn tôn giáo, và xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo đó, thu tiền bán vé tham quan, mà không cần xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền?

HẠT BỤI TỪ BI Sáng tác: Mỹ Tịnh

Lời 1: Đi giữa dòng đời bôn ba khắp chốn
Lòng tôi lo sợ những điều đau thương
Tôi sợ người qua lại, nhìn nhau trong tim mang hờn oán
Tôi sợ những nỗi trái ngang của khiếp sống nhân sinh;
ĐK: Con nguyện cầu đức Như Lai
Luôn bên con và che chở cả bao người
Luôn sáng soi tâm từ bi cho nhân loại
Yêu thương nhau dù gương mặt chẳng thân quen
Con nguyện cầu đức Như Lai
Cho con yêu thương những ánh mắt vô tình
Cho con được gieo duyên lành đi khắp chốn
Nguyện suốt đời là hạt bụi từ bi;
Lời 2: Vẫn biết thế gian lời nguyện cầu còn xa với
Nhưng trái tim non trong con một lòng hướng tới
Xin đức Như Lai giang tay cứu vớt
Cho con một lòng biết sống yêu thương.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Hồng Mơ (2014). Hạt bụi từ bi. Trong DVD: Diệu Âm Hoằng Pháp 7 4/3/2020

78 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Công dân với quyền bất khả xâm phạm về thân thể

BÀI 8: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ 79

Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là, không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định rõ trường hợp nào thì mới bị bắt, giam, giữ người và những ai mới có quyền ra lệnh bắt, giam, giữ người. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những quyền tự do cá nhân quan trọng nhất, liên quan đến quyền được sống trong tự do của con người, liên quan đến hoạt động của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong mối quan hệ với công dân. Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về thân thế của công dân là nhằm ngăn chặn mọi hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật. Trên cơ sở pháp luật, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải tôn trọng và bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể của cá nhân, coi đó là bảo vệ quyền con người quyền công dân trong một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.1

Dù là gái hay trai

Không để bất cứ ai
Đụng vào khắp cơ thể
Em giữ mình, chẳng sai.
1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

80 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 1

Này các Licchavī, khi nào dân Vajjī không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ, và thiếu nữ Vajjī phải sống với mình, thời này các Licchavī, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.2

Trích dẫn 2

- Bạch Thế Tôn, những thanh niên Licchavi này là hung bạo, thô ác, ngạo mạn. Các đồ vật được các gia đình gửi đi như mía, trái táo, bánh ngọt, kẹo ngọt, kẹo đường, họ cướp giật và ăn; họ đánh sau hông các nữ nhân, thiếu nữ các gia đình; nhưng nay họ đứng yên lặng, yên lặng chắp tay hầu hạ Thế Tôn.3

Trích dẫn 3

Này các đệ tử, có ba điều ác do thân tạo tác, mang lại khổ đau, gây nhiều tổn thất. Một là sát sanh, bất cứ người nào tay tanh mùi máu, tâm thích đánh đập, sát hại, bạo động, không chút hổ thẹn, tham lam, keo kiệt, hành hạ chúng sanh, bao gồm con người, động vật, côn trùng... là đang gieo nghiệp sát sinh, hại vật. Hai là trộm cắp tài vật của người, của làng, của nước, từ vật nhỏ nhoi cho đến đất đai là phạm pháp luật. Ba là tà dâm, dùng sức cưỡng bức, làm việc tà vạy đối với những người được bảo hộ bởi cha mẹ, anh em, chị em, chồng vợ, hoặc là thân quyến... là phạm luật pháp, trái với đạo đức.4

2. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.186. 3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.675-676. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.77.

BÀI 8: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ 81

Trích dẫn 4

MƯỜI ĐIỀU NHÀ VUA NÊN TRÁNH Tôi nghe như vầy. Có một hôm nọ, tại chùa Kỳ Viên thuộc thành Xá-vệ do Cấp Cô Độc, thái tử Kỳ-đà phát tâm hiến cúng, đức Phật tập họp các vị Tỳ-kheo và dạy như sau: Này các đệ tử, nếu vị quốc vương lãnh đạo nhà nước bị kẹt mười điều thì đất nước ấy sẽ bị nhiễu loạn, xã hội bất ổn, khó tồn tại lâu. Một là quốc vương và nhà lãnh đạo nổi cơn thịnh nộ dù là việc nhỏ, không chịu quán sát sự tình và lý, làm chủ bản thân. Hai là quốc vương và nhà lãnh đạo tham đắm tài sản, tâm thích cạnh tranh; không quan tâm đến bá tánh trong nước. Ba là quốc vương và nhà lãnh đạo bạo ngược, bất công, không có từ bi, thiếu mất trí tuệ; không thích can gián, không chịu tham vấn những người giỏi hay. Bốn là quốc vương và nhà lãnh đạo xử oan

nhân dân, giam cầm phi pháp, giam ngục hiền thần, trù dập người hiền, không có công tâm. Năm là quốc vương và nhà lãnh đạo chỉ thích tuyển dụng kẻ không tài đức, nịnh hót, gian tham, vi phạm luật pháp; không sống gương mẫu; không có đạo đức. Sáu là quốc vương và nhà lãnh đạo tham đắm nhan sắc, đam mê hưởng thụ, không sống chung thủy, cướp vợ chồng người. Bảy là quốc vương và nhà lãnh đạo ưa thích rượu bia và các chất nghiện, tâm không tươi tỉnh, nghiện ngập thường xuyên; không dành thời gian cho việc quốc gia, không lo cho dân ấm no hạnh phúc. Tám là quốc vương và nhà lãnh đạo thích ca, hát, múa; ăn mặc phung phí; lễ tiệc quá nhiều, phung phí ngân khố.

Chín là quốc vương và nhà lãnh đạo thân nhiều bệnh tật, không đủ sức khỏe quản trị vận nước. Mười là quốc vương và nhà lãnh đạo không dùng tài đức, không tin bề tôi có lòng trung hiếu; không có cố vấn và trợ lý giỏi, đảm đang nhiều việc một cách hiệu quả.5

Sau khi ngồi xuống một bên, các gia chủ Bà-la-môn ở Sālā bạch Thế Tôn: Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số hữu tình sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? Này Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này? Này các gia chủ, do nhân hành phi pháp, hành phi chánh đạo, này các gia chủ, mà như vậy, ở đây có một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các gia chủ, mà như vậy, ở đây có một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, Thiên giới, đời này. Chúng con không thể hiểu đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết một cách vắn tắt nếu không được giải thích rộng rãi. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng con để chúng con có thể hiểu đầy đủ những gì Tôn giả Gotama thuyết một cách vắn tắt! Như vậy, này các gia chủ, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Thưa vâng, Tôn giả. Các vị gia chủ Bà-la-môn, ở Sālā vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các gia chủ, có ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo. Này các gia chủ, thế nào là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo? Ở đây, này các gia chủ, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.367- 369.

lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loại hữu tình; từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy; từ bỏ sống theo tà hạnh đối với các dục, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che

chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa. Như vậy, này các gia chủ, là ba loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo. Và này các gia chủ, thế nào là bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo? Ở đây, này các gia chủ, có người từ bỏ vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa vương tộc, khi được dẫn ra làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì Ông biết", nếu biết người ấy nói "Tôi biết"; nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc vì nguyên nhân tự kỷ, hoặc vì nguyên nhân tha nhân, hoặc vì nguyên nhân một vài quyền lợi gì. Từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, ưa thích hòa hợp, vui thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, những lời nói nhu hòa, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, người ấy nói những lời chân thật, nói

những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Như vậy, này các gia chủ, có bốn loại khẩu hành đúng pháp, đúng chánh đạo. Và này các gia chủ, thế nào là ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo? Ở đây, này các gia chủ, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!" Lại có người không có tâm sân, không có khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!" Người ấy có chánh kiến, không có tưởng điên đảo: "Có bố thí, có kết quả của bố thí, có tế lễ, có cúng dường, các hành vi thiện ác có kết quả dị thục, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời, có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng lại tuyên bố cho đời này và đời sau". Như vậy, này các gia chủ, có ba loại ý hành đúng pháp, đúng chánh đạo. Như vậy, do nhân hành đúng pháp, hành đúng chánh đạo, này các gia chủ, ở đây, một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào thiện thú, Thiên giới, đời này. Này các gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo, mong ước: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, tôi được sanh vào phú gia vương tộc Sát-đế-lỵ!" Sự kiện này xảy ra, vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào đại phú gia vương tộc Sát-đế-lỵ. Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo. Này các gia chủ, nếu một vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo, mong ước: "Ôi, mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, tôi được sanh vào đại phú gia Bà-la-môn... đại phú gia gia chủ!" Sự kiện này xảy ra, vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào đại phú gia gia chủ. Vì sao vậy? Vì vị ấy là vị hành đúng pháp, đúng chánh đạo. 6

6. Kinh Trung bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.351-355.

BÀI 8: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ 85

Sáu yếu tố: Làm chủ ngôn ngữ, chân thật trong ngôn ngữ, phản tỉnh chân tâm, quý trọng sự sống, trau dồi tài đức và biết thực hành tùy duyên bất biến, sẽ giúp cho chúng ta có được một lối sống rất thanh cao, lạc quan, năng động và thành quả trong lối sống như thế chắc chắn sẽ mang lại hạnh phúc bình an cho mình và cho những người thân thương.7

1. Các em học sinh hãy nêu tóm tắt về: 3 loại thân hành đúng pháp, đúng chánh đạo; có 4 loại khẩu hành (lời nói) đúng pháp, đúng chánh đạo; có 3 loại ý hành (suy nghĩ) đúng pháp, đúng chánh đạo.

CON VỀ BÊN PHẬT Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Về đây con xin nguyện tinh tiến
Về đây con gieo trồng nghiệp thiện
Con lắng nghe sư thầy khi mỗi lần lên lớp
Con chí tâm tu hành thân ý miệng tịnh thanh.
ĐK: Học tu, tu cho thật hăng hái
Từ nay yêu thương ngàn vạn loài
Không sát sanh hại vật con thấy lòng nhẹ thay
Noi tấm gương sư thầy con mỗi ngày dùng chay.
Con về bên Phật những tháng khóa tu Con về bên Phật tính nết hóa nhu

7. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.163.

Con về bên Phật xóa hết khổ đau Con về bên Phật lòng thương lai láng.

Con về bên Phật thoát khỏi bất an
Con về bên Phật ấm áp chứa chan
Con về bên Phật thoát khỏi thở than
Con về bên Phật thấy lòng bình an.
Hồng danh con xin niệm cho tới
Kệ Kinh con xin thuộc từng lời
Sám hối thêm lễ lạy con quét sạch tội lỗi
Đêm tối qua đi rồi con sống trọn niềm vui.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Trần Duy Hưng & Diệu Đan (2018). Con về bên Phật online Zing Duy-Hung-Dieu-Dan/ZW9B7OEE.html Truy cập ngày 15/2/2020

BÀI 9: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG 87

Công dân với quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm

1. Thế nào là quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác. 2. Nội dung quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân a. Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác Xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, dù họ là nam hay nữ, người thành niên hoặc vị thành niên. Pháp luật nước ta quy định: - Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ, đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác. - Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người. b. Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác Xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh đự cho người đó. Danh dự và nhân phẩm của cá nhân phải được tôn trọng và bảo vệ. Bất kì ai, dù ở cương vị nào cũng đều không có quyền xâm phạm đến nhân phẩm, làm thiệt hại đến danh dự và uy tín của người khác. Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của công dân đều vừa trái với đạo đức, vừa vi phạm pháp luật, phải bị xử lý theo pháp luật. 1

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 9: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG 89

Trích dẫn 1

- Này thầy A-nan, thầy có nghe biết dân chúng Va-chi luôn được quốc vương đầu tư dân trí, không có sự việc bất công, cưỡng bức, chà đạp phụ nữ? - Bạch đức Thế Tôn, đó là truyền thống lâu đời của họ.2

Trích dẫn 2

Thành tựu tám chi phần, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thế nào là tám? Đập người không đập, lấy trộm không để lại cái gì, giết nữ nhân, hiếp dâm thiếu nữ, xâm phạm người xuất gia; xâm phạm ngân khố của vua; làm việc quá gần nhà, và không khéo cất giấu. Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài.3

Trích dẫn 3

TỪ BI QUA THÂN Này các đệ tử, đối với chúng sinh quá khứ, hiện tại hay là vị lai nên tu từ bi qua thân, khẩu, ý, thể hiện bình đẳng với các chúng sinh. Trong ba thời gian, người tu thiện nghiệp không giết mạng sống, không phạm trộm cướp, không làm tà dâm, không nói lừa dối, không nói chia rẽ, không nói lời độc, không nói tán gẫu, không

tham, không sân và không tà kiến.

2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.375. 3. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.428.

Này các đệ tử, từ bi của thân gồm có ba loại: Một, không giết người. Hai, không trộm cướp. Ba, không tà dâm. Không gieo nghiệp sát chính là từ bi, thương xót chúng sinh, sanh lòng hổ thẹn trước việc giết hại, từ bỏ vũ khí, đâm chém, bắn giết, dao gậy, đánh đập; bảo hộ sự sống, yêu chuộng hòa bình. Không phạm trộm cướp tức không cướp giựt, không lừa đảo ai, không lấy của người, không nhặt của rơi, những gì không cho thì không được lấy; tôn trọng sở hữu của những người khác, khi có điều kiện, gắng làm từ thiện. Không được tà dâm tức là chung thủy một vợ, một chồng, không hề ngoại tình với người độc thân hay có gia đình. Khi giao tiếp với người khác giới phái không mong dục tình, giữ tâm đoan trang.4

Trích dẫn 4

Nếu có người nào không nói lời ác, văng tục, nguyền rủa, chửi bới quát tháo, ngôn ngữ vô duyên thì được phước báo tăng trưởng uy tín, được người lắng nghe, không chút trái nghịch, đạt niềm vui lớn. Nếu có người nào từ bỏ tán dóc, không lời vô ích, từ bỏ thị phi thì được phước báo mọi người tin tưởng, thể hiện kính trọng, không ai ngờ vực, đạt lợi ích lớn.5

Trích dẫn 5

Này các đệ tử, có bốn điều ác do miệng tạo tác. Một là vọng ngữ, nói không chân thật ở chốn công đường hoặc với người khác, không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe, biết nói không biết, không biết nói biết, hoặc vì tài lợi, hoặc vì quyền lợi, hoặc lý do nào... đều là phạm pháp. Hai là lưỡng thiệt, nói lời chia lìa, đem chuyện đầu này đến nói đầu kia, tạo sự

4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.741- 742. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.57-58.

mâu thuẫn, chống đối lẫn nhau, gây mất đoàn kết. Ba là ác khẩu, buông lời chửi bới, mắng nhiếc gắt gao, cộc cằn, thô lỗ, thề cay rủa độc, cho người khổ đau. Bốn là lời phiếm, nói không thực tế, lời nói vô nghĩa, lời nói phi pháp, nói thiếu suy nghĩ, nói không đúng lúc, nói lời tán dóc.6

Trích dẫn 6

Làm ác hạnh về thân,
Làm ác hạnh về lời,

Làm ác hạnh về ý,
Và bất cứ hạnh gì,
Đều được gọi hạnh ác,
Không làm nghiệp lành nào,
Làm nhiều nghiệp không thiện,
Khi thân hoại mạng chung,
Với trí tuệ hạ liệt,
Vị ấy phải sanh vào
Trong cảnh giới địa ngục.7
Trích dẫn 7

Chớ có giết hữu tình,
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói láo không thật,
Chớ uống rượu say mê,
Từ bỏ phi phạm hạnh,
Không hành trì dâm dục
Không có ăn ban đêm,
Không ăn lúc phi thời.8
6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.78. 7. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.267. 8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.417.

Trích dẫn 8

Hành hạ người dưới tay,
Gây sợ hãi bức hiếp,
Thủ lợi về cho mình,
Biết đó là tiện dân.9
Trích dẫn 9

Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai. Thế nào là ba? Thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ba pháp này, này các Tỷ- kheo, đưa đến hại mình, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai. Có ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai. Thế nào là ba? Thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai.10

Trích dẫn 10

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng

sanh và các loài hữu tình. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý, thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành

9. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1814.
10. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.146.

chánh trực. Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ- kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-lỵ đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thời có những cảm xúc như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.11

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, vào các ngày chay mồng tám, 14, 15; Tỳ-kheo-ni đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ thăm hỏi. Lúc ấy, nhóm mười sáu Tỳ-kheo đang ngồi tại một chỗ cách Phật không xa, nên Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la và Sa-di-ni Chi-lê cũng đến đảnh lễ thăm hỏi họ. Thế rồi, vì tuổi trẻ thích vui nên các cô lại ngồi gần chỗ 16 Tỳ-kheo trẻ, nhưng do ngồi không ngay ngắn, các Tỳ-kheo thấy thế bèn chỉ chỏ nhau mà cười. Ngay khi ấy có một Bà-la-môn xấu xí lưng gù, chân quẹo dẫn theo cô vợ trẻ, thấy các Tỳ-kheo cười, liền suy nghĩ: “Chắc là các Tỳ-kheo Này thấy ta xấu xí mà dẫn theo một bà vợ đoan chánh nên cười ta chớ gì!”, bèn nổi giận, nói: “Các Sa-môn Thích tử không biết phép tắc nên dựa vào hình tướng mà cười ta”. Các Tỳ-kheo liền đáp: “Chúng tôi không cười ông”. Bà-la-môn nói: “Không phải thế, chính là đang cười tôi”. Nói thế xong, ông liền đi đến chỗ Phật, nói như sau: “Kỳ thay Cù đàm, Sa-môn Thích tử không biết phép tắc, thấy tôi xấu xí mà dẫn theo một người vợ đoan chính nên dựa vào hình tướng mà cười tôi”. Phật bèn tùy thuận thuyết pháp cho ông Bà-la-môn, chỉ cho những điều lợi ích, vui vẻ, khiến ông hoan hỉ mà ra đi. Khi ông đi rồi, Phật liền bảo gọi nhóm mười sáu Tỳ-kheo đến. Lúc họ tới, Phật bèn hỏi:

11. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.729-730.

- Có người Bà-la-môn rất xấu xí mà dẫn theo một người vợ đoan chính, các ông thấy thế nên cười họ phải không? Bạch Thế Tôn, chúng con không cười ông Bà-la-môn. - Vậy thì các ông cười ai? Bạch Thế Tôn, vào ngày chay, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la và Sa-di-ni Chi-lê đến chỗ chúng con, rồi ngồi không đoan chính, chúng con thấy thế chỉ cho nhau xem, do thế mà cười vậy. - Các cô Ni ngồi không đoan chánh thì các ông phải dùng phương tiện làm cho họ đứng dậy, chứ sao lại cười? Nay Ta phạt các ông; nhân việc này mà Ta chế giới cho các đệ tử. Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại: - “Nếu Tỳ-kheo dùng ngón tay chỉ chỏ nhau thì phạm Ba-dạ-đề.”12

Trích dẫn 1 Tâm là một kiến trúc sư của hành động và đời sống. Hãy để tâm nghĩ đến sự hướng thượng, hướng thiện.13 Trích dẫn 2 Sân (dosa) là tâm giận dữ, hận thù, căm phẫn, bực tức, khó chịu. Khi con người bị tâm sân dẫn dắt, có thể phát ngôn và hành động làm tổn hại tha nhân.14

12. Luật Ma Ha Tăng Kỳ, tập 2, Thích Phước Sơn dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2014). 13. Thích Nhật Từ, Để gió cuốn đi. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.38. 14. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.73-74.

BÀI 9: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG 95

1. Bạn A và B học cùng lớp. Do nghi ngờ A nói xấu mình, viết bài đăng bài lên Facebook. Bạn B đã chửi A, viết bài đáp trả qua Facebook, và còn rủ anh trai đánh A. Theo em, B đã vi phạm điều gì? Trong trường hợp đó, B có thể có những cách ứng xử nào? Cách nào tốt nhất?

AN YÊN VẪY GỌI Nhạc và lời: Phạm Chí Thật

Và thời gian trôi qua
Ta không còn cách xa
Dù thế giới bao la
Mình vẫn là con một nhà.
Cùng mang tình thương gửi cho muôn loài
Cùng mang niềm vui đến với mọi người,
Bạn ơi cùng tôi hát vang bài ca
Gửi đến Thế Tôn mến yêu của ta!
ĐK: An yên vẫy gọi!
Gọi bạn về với giây phút hiện tại
Vui trong ánh đạo
Để lòng từ bi mãi càng bay cao.
An yên vẫy gọi!
Tuổi trẻ hạnh phúc trong ánh đạo vàng
Vững chãi, thảnh thơi
Đạo Phật yêu thương, ánh dương muôn đời.
96 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Tiền Phong (2019). An yên vẫy gọi. Trong album: Khóa tu tuổi trẻ chùa ngày 14/2/2020

BÀI 10: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở 97

Công dân với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

98 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.1

Trích dẫn 1

Này các đệ tử, có ba điều ác do thân tạo tác, mang lại khổ đau, gây nhiều tổn thất. Một là sát sanh, bất cứ người nào tay tanh mùi máu, tâm thích đánh đập, sát hại, bạo động, không chút hổ thẹn, tham lam, keo kiệt, hành hạ chúng sanh, bao gồm con người, động vật, côn trùng… là đang gieo nghiệp sát sinh, hại vật. Hai là trộm cắp tài vật của người, của làng, của nước, từ vật nhỏ nhoi cho đến đất đai là phạm pháp luật. Ba là tà dâm, dùng sức cưỡng bức, làm việc tà vạy đối với những người được bảo hộ bởi cha mẹ, anh em, chị em, chồng vợ, hoặc là thân quyến… là phạm luật pháp, trái với đạo đức.2

Trích dẫn 2

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm?

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.77.

BÀI 10: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở 99

Xan tham về chỗ ở, xan tham về sự giúp đỡ các gia đình, xan tham về các vật dụng được cúng dường, xan tham tán thán, xan tham về pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời. Thế nào là năm? Không xan tham về chỗ ở, không xan tham về sự giúp đỡ các gia đình, không xan tham về các vật dụng được cúng dường, không xan tham về tán thán, không xan tham về pháp. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni tương xứng như vậy được sanh lên cõi Trời.3

Trích dẫn 3

Này chư Hiền, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, phải biết khéo léo về chỗ ngồi, nghĩ rằng: “Ta sẽ ngồi, không có chiếm lấy (chỗ ngồi) các Thượng tọa Tỷ-kheo, không có trục xuất chỗ ngồi của các niên thiếu Tỷ- kheo. Này chư Hiền, nếu Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng, không biết khéo xử về chỗ ngồi, thời có người sẽ nói về vị ấy như sau: “Nào có tốt gì, nếu Tôn giả này là vị sống ở rừng núi, sống một mình trong rừng, hành động theo sở thích; nay Tôn giả này lại không biết hành động như pháp! “Sẽ có người nói về vị ấy như vậy. Do vậy, Tỷ-kheo sống ở rừng núi, đến trú giữa chúng Tăng phải biết khéo xử về chỗ ngồi.4

3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.731-732.
4. Kinh Trung bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.571.

100 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 4

Thôn xóm cùng đất trống,
Vật có chủ, không chủ,
Chiếm đoạt làm của mình,
Biết đó là tiện dân.5
Trích dẫn 5

Điều xấu ác không nên dính tới
Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
Nhân lành nỗ lực trồng sâu
Tâm không tiếc nuối, chẳng bao giờ phiền. 6
Trích dẫn 6

Ở đây, này các này các Tỷ-kheo, có người sát sanh hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật. Lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy. Sống tà hạnh trong các dục vọng, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là lầm lỗi phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục.7

5. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1814.
6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.119. 7. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.731.

BÀI 10: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở 101

Trích dẫn 7

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người ấy có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: “Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!” Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: “Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại.” Người ấy có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: “Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự; các hành vi thiện ác không có kết quả dị thục, không có đời này, không có đời sau; không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này, đời sau và tuyên bố”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là lầm lỗi, phạm tội của ý

nghiệp, đã bất thiện tư niệm, đã dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thục.8

Khi Phật an trú tại Thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo khách đến phòng nhóm sáu Tỳ-kheo, nhóm sáu Tỳ-kheo nói: “Lành thay trưởng lão!” Nói như thế rồi bèn đưa nước rửa chân, dầu thoa chân, nước giải khát, để nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ xong, họ bèn hỏi Tỳ-kheo khách: “Thưa trưởng lão thầy định nghỉ ở đâu?”. - Nghỉ trong phòng này đây. - Ông biết phòng này của ai không? - Tôi biết đây là phòng của chúng Tăng. - Tuy phòng này là của chúng Tăng nhưng nhóm sáu Tỳ-kheo chúng tôi đã ở đây trước rồi. - Đây là phòng của chúng Tăng bốn phương giả sử có nhóm mười sáu Tỷ kheo ở đây trước, ta cũng theo thứ tự mà ở đây, huống gì là sáu Tỷ kheo? - Nếu trưởng lão muốn ở thì cứ ở. 8. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.732.

Khi Tỳ-kheo khách ở đó rồi, nhóm sáu Tỳ-kheo ập đến, kẻ nắm tay chân, người tóm lấy đầu, dở cao lên định vứt thầy ấy ra khỏi phòng. Khi ấy Thế Tôn dùng thần túc đang lơ lửng trên hư không đi đến. Nhóm sáu Tỳ-kheo trông thấy Thế Tôn, liền ném ông ta xuống đất và bỏ đi. Phật liền nói với Tỳ-kheo khách: “Ông cứ ở trong phòng này đi”. Lại nữa, Tôn giả Nan-đà là anh của Ưu-ba-nan-đà. Nan-đà có người đệ tử tùy tùng, người này sau bị đuổi ra khỏi phòng bèn la lớn lên. Các Tỳ-kheo nghe tiếng la đều thất kinh, ra xem nói như sau: “Tỳ-kheo này hôm nay mất hai thứ lợi: Không được ăn, lại mất phòng”. Thế rồi, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, Phật bèn hỏi Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà: “Các ông có thật như thế chăng?”. Họ đáp: “Có thật như vậy”. Phật liền khiển trách: “Vì sao các ông ở trong phòng của Tăng bốn phương, rồi lôi Tỳ-kheo khách ra ngoài? Đó là việc xấu. Các ông không từng nghe ta dùng vô lượng phương tiện tán thán những người phạm hạnh cần phải tu tập tâm từ bi, tu tập khẩu ý từ bi và thường cúng dường, cung cấp (cho khách Tăng) hay sao? Đó là điều phi pháp, phi luật trái lời ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn thiện pháp được”. Thế rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại: “Nếu Tỳ-kheo tự mình hoặc sai người khác kéo Tỳ-kheo khác ra khỏi Tăng phòng, thậm chí nói: “Tỳ-kheo ông ra đi”, thì phạm Ba-dạ-đề”.9

Theo đức Phật hãy sống một cách trọn vẹn với phương pháp luận, với nhiệt huyết, với khả năng, với sự thuận theo luật pháp, với con đường đạo đức thì mỗi tích tắc trôi qua, ta là người hạnh phúc. Hạnh phúc theo Phật giáo không phải là một cái gì cao siêu, huyền diệu, vượt khỏi tầm tay của chúng ta. Chúng ta có thói quen kỳ vọng vào những gì ta không có, sống với sự nuối tiếc cái gì đó xa vời như những chiếc bánh vẽ không có thật, do vậy ta đánh mất đi hạnh phúc ở hiện tại.10

9. Luật Ma Ha Tăng Kỳ, tập 2, Thích Phước Sơn dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2014). 10. Thích Nhật Từ, Đừng vì tiền phụ nghĩa, quên tình. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.74.

BÀI 10: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở 103

1. Theo các em học sinh, hành động nào dưới đây phù hợp với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở? - Có người khách viếng thăm chùa, sau khi lễ Phật ở Chánh điện, người này đi vào khu Tăng xá, phòng ở của tu sĩ, nhà bếp? - Chiều thứ 7 hàng tuần, Chùa tổ chức lớp dạy đạo đức Phật giáo dành cho thanh thiếu niên học sinh, có người khách lạ muốn vào thăm quan Chánh điện, nhưng anh/chị giáo lý viên giải thích đợi hết giờ học của các cháu, rồi hãy vào?

CON NƯƠNG TỰA PHẬT Sáng tác: Thích Nhật Từ. Nhạc: Hồ Điệp

Mùa đông lạnh giá, rừng cây không có màu xanh
Trưa hè nắng gắt, cỏ hoa khô héo, lìa cành
Trong cơn bão tố, cửa nhà tan tành, tốc mái
Không nương tựa Phật, cuộc đời phiêu lãng hoang mang
Không nương tựa Phật, đời này không có bình an.
Trong cơn nguy biến, Phật soi tâm trí sáng ngời
Trong đêm tăm tối, Phật là nắng ấm, nụ cười
Trong cơn tàn úa, Phật là hương sắc xanh tươi
Nếu không có Phật, khổ đau chìm đắm tơi bời
Nương tựa Thế Tôn, đời con hạnh phúc tuyệt vời.
ĐK: Con nương trí tuệ Phật, giải phóng tất cả khổ đau Con nương đạo đức Phật, sống đời lý tưởng thanh cao Con nương thiền định Phật, tỉnh thức con thở thật sâu Con nương về đức Phật, ngộ ra chân lý nhiệm mầu.

Con nương con đường Phật, hưởng Niết-bàn an vui Con nương chân lý Phật, sống an lạc giữa đời

104 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Con nương tăng đoàn Phật, gieo ruộng phước muôn nơi Con nương về đức Phật, con sống đời thảnh thơi.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Ban đạo ca tuổi trẻ chùa Giác Ngộ (2021). Con nương tựa Phật qN9gX-pHUik [Truy cập ngày 10/2/2021]

BÀI 11: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN 105

Công dân với quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, tài khoản số

106 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Thư tín, điện thoại, điện tín (fax ...), tài khoản số (e-mail, facebook ...) là phương tiện cần thiết trong đời sống riêng tư của con người. Đây là những phương tiện dùng để thăm hỏi, trao đổi tin tức hoặc để cùng nhau bàn bạc công việc. Thư tín, điện thoại, điện tín, tài khoản số của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc kiểm soát và

chiếm đoạt thư tín, điện thoại, điện tín, tài khoản số của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín; xâm nhập hoặc chiếm đoạt tài khoản số của người khác. Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín phải chuyển đến tay người nhận, không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín.1 Ghi chú: Tài khoản số là thông tin dùng để chứng thực, xác thực, phân quyền sử dụng các ứng dụng, dịch vụ trên không gian mạng. (Khoản 11, Điều 2, Luật An ninh mạng 2018) - Ví dụ một số hình thức tài khoản số như sau: a) Tài khoản đăng nhập các trang web, blog, mạng xã hội (Facebook, Twitter …). b) Tài khoản tài chính (tài khoản ngân hàng trực tuyến, tài khoản giao dịch tài chính trên mạng). c) Tài khoản đăng nhập các hệ điều hành máy tính, thiết bị di động thông minh như điện thoại, máy tính bảng, đồng hồ thông minh. d) Tài khoản thư điện tử (e-mail), dịch vụ điện tử. e) Các tài khoản trực tuyến khác.

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

BÀI 11: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN 107

Trích dẫn 1

Không phạm trộm cướp tức không cướp giựt, không lừa đảo ai, không lấy của người, không nhặt của rơi, những gì không cho thì không được lấy; tôn trọng sở hữu của những người khác, khi có điều kiện, gắng làm từ thiện.2

Trích dẫn 2

Đạo đức thứ hai: Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa mọi sự trộm cắp, tôn trọng sở hữu hợp pháp của người, những gì không cho thì không được lấy; vui thích bố thí, cứu người giúp đời vượt qua nghèo khổ; lúc bố thí thì không cầu đền đáp. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng không bị tâm lý tham lam, bỏn xẻn, keo kiệt che lấp, sống trong liêm khiết, giàu lòng vị tha.3

Trích dẫn 3

Người tu tập tránh xa trộm cắp
Vật không cho không lấy, chỉa chôm
Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường.
Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.4
2. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.741- 742. 3. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.36-37. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.151-152.

108 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 4

Đừng xem nhẹ những điều ác nhỏ

Vì cho rằng chẳng có hại chi
Hãy xem nước nhỏ vào ly
Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn.
Người ngu tối tham, gian, ác đạo
Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên
Tâm tà, nhân xấu tăng thêm
Đến khi quả trổ, triền miên muộn sầu.5
Một thời Thế Tôn trú ở Sāvatthī, Jetavana, tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo!" "Bạch Thế Tôn," các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông pháp môn về nên hành trì, không nên hành trì. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng." Được nghe nói vậy, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, lời nói này được Thế Tôn nói lên vắn tắt, không giải nghĩa rộng rãi, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Bạch Thế Tôn, thân hành gì khi hành trì, bất thiện pháp thối giảm, thiện pháp tăng trưởng? Ở đây, bạch Thế Tôn, có người từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Người ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy. Người ấy từ bỏ sống tà hạnh trong các dục vọng, không giao cấu với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức

5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.52.

bằng vòng hoa. Thân hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm các thiện pháp tăng trưởng. Ý hành gì, bạch Thế Tôn, khi hành trì thời các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng? Ở đây, có người không có tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác không trở thành của mình!" Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hại niệm, nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân!". Ý hành như vậy, bạch Thế Tôn, khi hành trì, các bất thiện pháp thối giảm, các thiện pháp tăng trưởng.6

Người Phật tử nên đến với đạo Phật bằng thái độ chánh kiến, chánh tư duy; vâng giữ và thực hành lời vàng Phật dạy, phù hợp với nếp sống đạo đức, luật pháp và chánh pháp; góp phần làm trong sạch và an lạc xã hội.7

6. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.373-377. 7. Thích Nhật Từ, 100 điều đạo đức tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.4-5.

1. Theo các em học sinh, hành động dưới đây có phù hợp với quyền bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, tài khoản số? - Em có người bạn X, bạn này có kiến thức về công nghệ thông tin, biết cách thâm nhập, đánh cắp, hack tài khoản mạng xã hội và các loại tài khoản số khác. Bạn X rủ em đánh cắp, thâm nhập tài khoản của các bạn cùng lớp.

HẠNH NGUYỆN CA Nhạc: Nguyên Truyền. Thơ: Hồng Liên

Xin nguyện là suối sông, mang dòng nước trong lành
Chảy qua vùng khô hạn, tưới mát cánh đồng xanh
Xin nguyện là áng mây, mưa rào lên các bạn
Rửa sạch bao hờn oán, người người hiểu thương nhau
Những ngờ vực thương đau tan theo dòng nước biếc
Tình người dâng thi thiết nở đóa hoa từ tâm
Nguyện nguyện cho tình thương luôn cất tiếng
Nguyện nguyện cho tình người được lên ngôi
Xin nguyện là bình minh soi vào hồn tăm tối
Bao người gây tội lỗi
Ngồi sám hối ăn năn
Xin nguyện là ánh trăng, lung linh và dịu mát
Rải vàng lên suối bạc cho trời đất nên thơ
Người người tỉnh giấc mơ, không còn cơn ác mộng
Giấc ngủ dài êm ấm, mở mắt nhìn người thương
Nguyện nguyện cho tình thương không biên giới Nguyện nguyện cho tình thương về muôn nơi

BÀI 11: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN 111

ĐK: Dang tay đón niềm vui Nỗi buồn lo biến mất Người người yêu sự thực, hát vang khúc thái bình.

Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Hoàng Yến (2018). Hạnh nguyện ca online Youtube. Truy xuất từ:

112 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Công dân với quyền tự do ngôn luận

BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 113

Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Quyền tự do ngôn luận của công dân được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau và ở các phạm vi khác nhau. Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận phải tuân theo quy định của pháp luật để phát huy tính tích cực và quyền làm chủ của công dân, góp phần xây dựng đất nước, quản lý xã hội.1

Trích dẫn 1

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyết; nói lời đúng pháp, không nói lời phi pháp; nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ; nói lời chơn ngữ, không nói lời phi chơn. Đầy đủ bốn đức tính này, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là thiện thuyết, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích.2

Trích dẫn 2

Những ai muốn tranh luận,
Sau khi vào hội chúng,
Họ công kích lẫn nhau,
Họ gọi nhau là ngu,
Họ đi đến người khác,
Và khởi lên tranh luận,
Họ muốn được tán thán,
Họ gọi chúng thiện xảo.

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.290.

Ham mê thích tranh luận,
Ở giữa các hội chúng,
Ước muốn được tán thán,
Họ sợ hãi thất bại,
Khi bị đánh thất bại,
Họ trở thành rủn chí,
Bị chê, họ nổi giận,
Kẻ tìm lỗi người khác
Khi các nhà thẩm sát,
Phê bình các câu hỏi,
Tuyên bố cuộc tranh luận,
Đi đến chỗ thất bại,
Kẻ nói lời hạ liệt,
Than khóc và sầu não,
Họ rên rỉ than van,
Nó đã đánh bại ta.
Giữa các vị Sa-môn,
Các tranh luận khởi lên,
Trong các tranh luận này,
Có chiến thắng chiến bại.
Do thấy rõ như vậy,

Không vui thích tranh luận
Dầu có được tán thán,
Cũng không lợi ích gì.3
3. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.496-497.

BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 115

Trích dẫn 3

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thế nào là ba? Không như lý suy tư, đặt câu hỏi; không như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trơn tru chải chuốt, không có chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người ngu được biết đến. Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến. Thế nào là ba? Như lý suy tư, đặt câu hỏi: như lý suy tư, trả lời câu hỏi; khi người khác như lý trả lời câu hỏi với những câu, những chữ vuông tròn, với những hành văn trơn tru chải chuốt, liền chấp nhận. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, người hiền trí được biết đến.4

Trích dẫn 4

Nhưng có những hạng người,
Dùng khẩu chiến bằng lời,
Những hạng người tuệ nhỏ,
Chúng ta không tán thán,
Triền phược trói buộc họ,
Từ chỗ này chỗ kia,
Ở đây họ dẫn tâm,
Đưa tâm đi quá xa.5
4. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.136. 5. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.415.

116 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 5

Chư Tỷ-kheo, ở tại đây, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng ta sẽ giữ tâm của chúng ta không biến nhiễm, chúng ta sẽ không thốt ra những lời ác ngữ, chúng ta sẽ sống với lòng lân mẫn, với tâm từ bi, với nội tâm không sân hận. Chúng ta sẽ sống bao phủ người này với tâm câu hữu với từ, và với người này là đối tượng, ta sống biến mãn cùng khắp thế giới với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân”. Chư Tỷ-kheo, như vậy các Ngươi cần phải học tập.6

Trích dẫn 6

Người tu tập nói lời từ ái
Chân thật và ích lợi cho đời

Không hề làm mất lòng người
Bà-la-môn ấy sáng ngời tấm gương.7
Trích dẫn 7

Sa-môn Cù-đàm đã dứt bỏ nói dối, mà nói lời nói chí thành, nói điều chân thật, không dối gạt người đời. Sa-môn Cù-đàm đã dứt bỏ nói hai lưỡi, không đem lời người này đến phá rối người kia, đem lời người kia đến phá rối người này, gặp kẻ tranh tụng làm cho hòa hiệp, kẻ đã hòa hiệp làm cho vui thêm, nói ra lời gì cũng cốt đem đến sự hòa hiệp, thành thật đưa vào lòng người và nói phải lúc. Sa-môn Cù-đàm đã dứt bỏ ác khẩu. Những lời thô lỗ nào mà thương tổn đến người, tăng thêm mối hận, kéo dài mối thù; những lời như vậy đều không nói. Thường nói lời hay, đẹp lòng người, ai cũng ưa, nghe không chán. Chỉ nói những lời như vậy.

6. Kinh Trung bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.167-168. 7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.151.

Sa-môn Cù-đàm đã dứt bỏ ỷ ngữ, chỉ nói phải lúc, nói thành thật, nói có lợi, nói đúng pháp đúng luật, nói để ngăn ngừa sai quấy.8

Trích dẫn 8

- Này Potaliya, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lời không tán thán đối với người không đáng được tán thán, là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; nhưng không nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, dù là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lên lời tán thán hạng người đáng được tán thán, là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; nhưng không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, dù là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng được tán thán, là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; nhưng không nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, dù là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời. Ở đây, này Potaliya, có hạng người nói lời không tán thán đối với hạng người không đáng tán thán, là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời; và nói lời tán thán đối với hạng người đáng được tán thán, là đúng sự kiện, đúng sự thật, đúng thời.9

8. Kinh Trường A-hàm 2, Tuệ Sỹ dịch. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.94. 9. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.446.

Trích dẫn 9

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Thế nào là tám? Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, nhiếc mắng chỉ trích các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ,

hủy báng Phật, hủy báng Pháp, phỉ báng chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ không xứng đáng.10

Trích dẫn 10

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận. Thế nào là tám? Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, không nhiếc mắng chỉ trích các gia chủ, không làm ly gián giữa các gia chủ, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ xứng đáng.11

Một thời, Thế Tôn trú ở Bārāṇasī tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận. Tại đấy, Tôn giả Hatthisāriputta, trong khi các Tỷ-kheo Trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, lại nói xen vào chặng giữa. Rồi Tôn giả Mahā Kotthita nói với Tôn giả Hatthisāriputta: - Tôn giả Citta Hatthisāriputta, trong khi các Tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa! Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuối câu chuyện. Được nghe nói vậy, các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisāriputta nói với Tôn giả Mahā Kotthita:

10. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.432-433.
11. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.433.

BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 119

- Tôn giả Kotthita chớ có bất mãn Tôn giả Citta Hatthisāriputta! Tôn giả Citta Hatthisāriputta là bậc Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisāriputta có thể nói chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác.12

Trích dẫn 1 TRUYỀN THÔNG CHÂN THẬT Những gì mình không dám chắc là thật thì không nên tình nguyện trở thành loa phóng thanh. Điều này rất nhiều người trong chúng ta mắc phải. Muốn cho một thông tin sai lầm nào truyền đi thật nhanh, chỉ cần ghé vào tai của người khác thủ thỉ: “Chỉ có bà, tôi mới nói thôi nghe, đừng có nói cho ai hết, có gì là bà chịu trách nhiệm đó!” thì ngày hôm sau, khắp chợ cùng biết. Người được nghe cũng không giữ được bí mật, lại chia sẻ cho người khác bằng công thức đó: “Tôi kể cho bà, chỉ mình bà biết, đừng kể nhá, vì người kể bảo tôi giấu”. Thế là một thông tin tưởng chừng bí mật chẳng mấy chốc lan khắp nơi. Đó là một kiểu nghệ thuật tâm lý chiến qua ngôn ngữ. Tu tập theo đạo Phật thì ta nên hết sức tránh làm như thế. Mang những thông tin sai lầm đến với tha nhân là ta phải chịu hậu quả rất nặng. Trong thời kỹ thuật số này, một lời nói sai lầm lại càng đem lại hậu quả nặng nề. Chúng ta cẩn trọng trong việc đưa thông tin lên internet, trên facebook, trong email, trong diễn đàn, trong blog cá nhân.13 Trích dẫn 2 Chánh ngữ bao gồm lời nói chân thật, chân chánh, lời nói hòa hợp, hòa giải, lời nói lịch sự, dễ nghe, lời nói hữu ích, có giá trị.14 Trích dẫn 3 Ít nói là thái độ khôn ngoan trong giao tiếp. Ít nói, nói những gì có giá trị, có lợi ích, sẽ làm cho người nghe vui vẻ tiếp nhận. Nhờ vậy, truyền thông giữa người nói và người nghe trở nên có ích, hiệu quả hơn.15

12. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.123-124. 13. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật sống. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.148-149 . 14. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.203. 15. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB

120 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 4 Trong kinh, Đức Phật đã từng bị phê bình, chỉ trích, rồi vu khống, nói xấu,... Tuy nhiên chúng tôi dám cam đoan rằng trong toàn bộ kinh tạng Pali, chưa có tình huống nào đức Phật yên lặng từ đầu chí cuối. Ngài yên lặng cho người ta nói thỏa mãn cơn tức, rồi sau đó mới giải thích bằng lòng từ ái, bằng sự hiểu biết để người ta hiểu rõ mình đang sai và không bao giờ tái phạm. Nói rất ngắn gọn và có chiều sâu chứ không nói để trả đũa. Trong kinh Trường Bộ, mỗi khi bị oan, đức Phật thường mở đầu bằng câu "Điều này không có trong chúng tôi". Có nghĩa tôi không phải là tác giả của điều này.16 Trích dẫn 5 Nghe lời xấu, việc xấu thì ham thích. Đó là một khuynh hướng tiếp nhận và phát tán thiếu lành mạnh ở một bộ phận khá đông con người. Những người này, do tích tụ quá nhiều yếu tố tiêu cực trong tâm, nên họ thường có khuynh hướng thích tiêu thụ sản phẩm tiêu cực từ cuộc sống. Trong khi cuộc sống có biết bao nhiêu sản phẩm tích cực đáng được quan tâm thì họ lại thờ ơ. Đó là thái độ sống cần phải được thay đổi. Truyền thông ngày nay đã và đang đi theo con đường này. Rất nhiều tờ báo, thậm chí là các tờ báo lớn khai thác các thông tin tiêu cực để thu hút người xem. Do đó, là người hiểu biết, chúng ta không nên lãng phí thời gian trong việc tiếp nhận và phát tán các thông tin như thế. Hãy chọn các thông tin tích cực, có khả năng nuôi dưỡng tâm thức, bỏ thói quen tiếp nhận các thông tin xấu được đăng tải trên báo hay internet, email, trên các diễn đàn hoặc các blog cá nhân trong nước cũng như toàn cầu.17

1. Các em học sinh hiểu như thế nào về lời Phật dạy "nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyết; nói lời đúng pháp, không nói lời phi pháp; nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ; nói lời chơn ngữ, không nói lời phi chơn".

Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.129-130. 16. Thích Nhật Từ, Đôi dép, triết lý về hạnh phúc hôn nhân. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2016), tr.91-92. 17. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.91.

BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN 121

NGUYỆN Nhạc: Lê Minh Hiền

Nhìn thời gian, nhìn không gian
Nhìn mây sáu nẻo giăng mờ lối đi
Miệng niệm lành, tâm niệm lành
Hương sen tỏa ngát thắm lên trời cao.
Nguyện vì đời, vì sinh linh

Nguyện đem đuốc tuệ soi đường thế gian
Vầng từ quang khắp muôn loài
Xua tan tăm tối u hoài trầm luân.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Gia Huy (2009). Nguyện. Trong album: Chỗ về nương tựa online . Truy ngày 1/10/2019

122 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Công dân với các quyền dân chủ

BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ 123

Quyền bầu cử và quyền ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước. Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương; quyền kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về xây dựng bộ máy Nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại. Mọi hành vi lạm dụng quyền dân chủ, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước đều bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.1

Trích dẫn 1

Này các Licchavī, khi nào dân Vajjī thường hay tụ họp, và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Licchavī, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Này các Licchavī, khi nào dân Vajjī tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, này các Licchavī, dân Vajjī được lớn mạnh, không bị suy giảm. Này các Licchavī, khi nào dân chúng Vajjī không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjī như đã ban hành thuở xưa, thời này các Licchavì, dân Vajjī sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.2

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.186.

124 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 2

Này các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng không đồng đẳng và hội chúng đồng đẳng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không đồng đẳng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, nghiệp phi pháp được thi hành, nghiệp đúng

pháp không được thi hành; nghiệp phi luật được thi hành, nghiệp đúng luật không được thi hành; nghiệp phi pháp được phát huy, nghiệp đúng pháp không được phát huy; nghiệp phi luật được phát huy, nghiệp đúng luật không được phát huy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không đồng đẳng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng đồng đẳng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, nghiệp đúng pháp được thi hành, nghiệp phi pháp không được thi hành; nghiệp đúng luật được thi hành, nghiệp phi luật không được thi hành; nghiệp đúng pháp được phát huy, nghiệp phi pháp không được phát huy; nghiệp đúng luật được phát huy, nghiệp phi luật không được phát huy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng đồng đẳng. Này các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng đồng đẳng.3

Trích dẫn 3

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích kiện tụng, không tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này không đưa đến thân ái, không đưa đến kính trọng, không đưa đến bắt chước (được làn quen), không đưa đến hòa đồng, không đưa đến nhất trí. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng. Này

3. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.111.

BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ 125

các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa thích kiện tụng, tán thán làm lắng dịu các cuộc kiện tụng, pháp này đưa đến thân ái, đưa đến kính trọng, đưa đến muốn làm quen, đưa đến hòa đồng, đưa đến nhất trí.4

Trích dẫn 4

Khi đi đến hội chúng,
Hay đi đến đoàn chúng,
Hay một mình một người,
Chớ nói lời nói láo,
Chớ khiến người nói láo,
Chớ chấp nhận nói láo,
Tất cả điều không thật,
Hãy tránh xa từ bỏ.5
Trích dẫn 5

Và này Ānanda, thế nào là quyết định đa số (yebbuyyasikā)? Này Ānanda, nếu các Tỷ-kheo kia không có thể giải quyết tránh sự ấy tại trú xứ ấy, thời này Ānanda, các vị Tỷ-kheo kia cần phải đi đến chỗ trú xứ có nhiều Tỷ- kheo hơn, tại đấy, tất cả các Tỷ-kheo phải hòa đồng tập hợp lại; sau khi tập hợp, pháp quy chế (dhammanetti) phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích, ở đây làm

thế nào, để đồng nhất đạt được, như vậy tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ānanda, là sự giải quyết một số tránh sự, tức là dùng sự quyết định đa số.6

4. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.646-648. 5. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.416-417. 6. Kinh Trung bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.305.

126 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 6

“Thế nào là người trí luận thuyết điều đáng luận thuyết? Ở đây, người trí thành tựu bốn hành vi bởi miệng. Những gì là bốn? Người trí không nói dối, cũng không dạy người khác nói dối, thấy người nói dối, ý không hoan hỷ. Đó gọi là người trí giữ gìn miệng mình. Lại nữa, người trí không nói thêu dệt, ác khẩu, tranh loạn kia đây, cũng không dạy người khiến nói thêu dệt, ác khẩu, gây đấu loạn giữa người này người kia. Như vậy, người trí thành tựu bốn hành vi bởi miệng.7

Trích dẫn 7

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo- ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; ganh tị; xan tham; bác bỏ các vật dụng tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo- ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo- ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán; không có ganh tị; không có xan tham; không bác bỏ các vật tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo- ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.8

7. Kinh Tăng nhất A-hàm 1, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.389. 8. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.732-733.

BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ 127

Trích dẫn 8

Thế nên, này các Tỳ-kheo, từ nay về sau chớ nên tranh tụng, chớ có tâm hơn thua. Vì sao thế? Hãy nghĩ hàng phục tất cả mọi người. Nếu Tỳ-kheo có tâm hơn thua, tâm tranh tụng nhau mà cùng cạnh tranh thì phải lấy pháp luật mà trị.9

Trích dẫn 9

Này các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng thuyết phi pháp và hội chúng thuyết đúng pháp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thuyết phi pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷkheo khởi lên sự tránh tụng hợp pháp hay phi pháp. Sau khi khởi lên sự tránh tụng ấy, họ không tin cho nhau biết và không tìm cách tin cho nhau biết; họ không hòa giải cùng nhau và không tìm cách đi

đến hòa giải; họ cương quyết không tin cho nhau biết; họ cương quyết không hòa giải với nhau; họ không từ bỏ tránh tụng ấy; họ kiên trì tránh tụng ấy, chấp thủ, thiên chấp và tuyên bố: “Chỉ có đây mới là sự thật, ngoài ra là hư ngụy”, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng thuyết phi pháp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng thuyết đúng pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo khởi lên sự

9. Kinh Tăng nhất A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.240.

tránh tụng hợp pháp hay phi pháp. Sau khi khởi lên sự tránh tụng ấy, họ tin cho nhau biết và tìm cách tin cho nhau biết; họ hòa giải với nhau và tìm cách đi đến hòa giải; họ cương quyết tin cho nhau biết và cương quyết hòa giải với nhau; họ từ bỏ tránh tụng ấy; họ không kiên trì tránh tụng ấy, không chấp thủ, không thiên chấp và không tuyên bố: “Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra là hư ngụy”, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng thuyết đúng pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai loại hội chúng này. Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này, này các Tỷ-kheo, tức là hội chúng thuyết đúng pháp.10

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, đệ tử Tôn giả Mục-liên và đệ tử Tôn giả A-nan, hai người nói chuyện: “Hai chúng ta đồng tụng kinh xem ai hay hơn!” Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo nghe hai người thảo luận, bèn đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, rồi ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: “Nay có hai người bàn luận: Hai chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay!” Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: “Ông đi gọi hai Tỳ-kheo ấy đến đây.” Tỳ-kheo đáp: “Kính vâng, bạch Thế Tôn!” Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đến hai người kia bảo họ: “Thế Tôn cho gọi hai thầy.” Hai người nghe Tỳ-kheo nói, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo hai người: “Các ngươi ngu si! Các ngươi thực có nói: Chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay hơn không? Hai người đáp: “Thật vậy, bạch Thế Tôn!” Thế Tôn bảo: “Các ông có nghe Ta nói pháp này: Hãy cạnh tranh với nhau chăng?” Pháp như thế đâu khác bà-la-môn?” Các Tỳ-kheo đáp: “Con chẳng nghe Như Lai nói pháp này.” 10. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.111-112.

Thế Tôn bảo: “Ta do không thuyết pháp này cho Tỳ-kheo, vì vậy mà các ngươi tranh hơn thua chăng? Nhưng pháp mà Ta thuyết hôm nay là muốn có người được hàng phục, có người được giáo hóa. Tỳ-kheo nào lúc thọ lãnh pháp, hãy nhớ suy nghĩ bốn duyên, xem có tương ưng với Khế kinh, A-tỳ-đàm, Luật không? Nếu tương ưng, hãy nhớ vâng làm.”11

Trích dẫn 1 TỰ DO NHẬN THỨC Ý thức được những khổ đau do sự cưỡng bức người khác vâng theo cái thấy của mình, con nguyện không ép buộc bất cứ ai, kể cả trẻ em, đi theo quan điểm của mình, bằng bất cứ cách nào: uy quyền, sự mua chuộc, sự dọa nạt, sự tuyên truyền và giáo dục nhồi sọ. Con nguyện tôn trọng sự khác biệt của kẻ khác và quyền tự do nhận thức của họ. Tuy nhiên con biết con phải sử dụng những phương tiện đối thoại từ bi và ái ngữ để giúp người khác cởi bỏ cuồng tín và cố chấp.12 Trích

dẫn 2 Cho nên, trong bất kỳ tình huống nào, hãy cố gắng sử dụng lời từ ái, nói nhỏ nhẹ, nói điềm tĩnh, nói vừa phải chứ không nói tấn công, không nói theo kiểu mình đúng, kẻ khác là sai, không nói theo cách quy đổ trách nhiệm cho người khác. Nên nói bằng sự cảm thông, sự hiểu biết và lòng tử tế thì trước sau gì lòng tốt của ta cũng được hiểu đúng và đón nhận.13 Trích dẫn 3 Đối với người kiêu căng, ngạo mạn, việc tranh luận đúng sai với họ chỉ đưa tới việc phí công vô ích. Bởi vì, đối với họ, những tri thức, kiến giải của mọi người đều sai, chỉ có tri thức, kiến giải của họ mới đúng. Do đó, họ không bao giờ tin vào người khác. Là người khôn ngoan, khi tiếp xúc với những người này, ta đừng nên tranh luận với họ, vì tranh luận với họ chắc chắn sẽ không mang tới một lợi ích thiết thực nào, mà chỉ gây thêm rắc rối cho vấn đề đang bàn luận mà thôi.14

11. Kinh Tăng nhất A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.237- 239. 12. Thích Nhất Hạnh, Nhật tụng thiền môn. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2017), tr.305. 13. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.90. 14. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.114-115.

130 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Các em học sinh hãy nêu ứng dụng quan điểm Phật giáo về dân chủ vào cuộc sống và công việc hàng ngày?

CÓ PHẬT TRONG ĐỜI Nhạc: Vũ Ngọc Toản

Tình thương vang lên xua tan bao tham tàn gian dối
Tình thương vang lên xua tan ngàn oan trái cuộc đời
Niềm đau vô minh khi xưa, giờ đây tan như cơn mưa
Vì Phật đã đản sanh ra đời
Đức Thích Ca, Đức Thích Ca, Đấng Cha lành của chúng ta
Ban an vui cho muôn nơi tan biến mê tà
Ta hát vang, ta hát vang để ca ngợi đạo Thích Ca
Cho câu ca lan ra xa chan hòa thiết tha
ĐK: Từ hôm nay anh em ta đây đạo tâm nở hoa
Cùng chung tay anh em ta xây cuộc sống lục hòa
Từ hôm nay anh em ta đây là con Thích Ca
Vượt phong ba mang trong tim ta bóng hình Phật Đà.
Càng vui hơn nơi nơi ca vang chào đón Từ Tôn.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Vũ Bảo & Đặng Anh Tuấn (2015). Có Phật trong đời. Trong DVD: Diệu Truy cập ngày 4/3/2020

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN 131

Pháp luật với sự phát triển của công dân

1. Pháp luật với sự phát triển của công dân Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân được pháp luật thừa nhận. Mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời. Hoạt động sáng tạo trí tuệ của con người được pháp luật thừa nhận, mọi công dân đều có quyền sáng tạo. Đó là quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản phẩm; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe; được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng. Nhà nước ban hành chính sách, văn bản pháp luật, thực hiện các biện pháp để các quyền này thực sự đi vào đời sống thực tiễn. Công dân cần có ý thức học tập tốt để có thêm kiến thức, xác định mục đích học tập cho mình, cho gia đình, để trở thành người có ích trong xã hội.1

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017).

2. Phật giáo đối với sự phát triển bền vững Phật giáo công nhận sự phụ thuộc lẫn nhau của phát triển bền vững - xã hội, kinh tế và môi trường, đồng thời nhấn mạnh việc thực hiện phổ quát tiềm năng của con người đầy đủ của chúng ta là mục tiêu cuối cùng của phát triển bền vững. Phật giáo góp phần tạo ra một nền tảng sáng kiến mới, củng cố khung hành động quốc tế dẫn đến phát triển bền vững và phát triển xã hội toàn cầu. Để thúc đẩy các nhà lãnh đạo toàn cầu phát triển bền vững trên ba trụ cột bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và công bằng xã hội, nhấn mạnh các nguyên tắc bình đẳng, công bằng xã hội, bảo vệ nhân quyền và thúc đẩy giáo dục.2

Trích dẫn 1

Người nào thân hành ác hành, người đó không tạo nghĩa lợi an lạc. Chúng sanh nào lìa bỏ thân hành ác hành, người đó tạo nghĩa lợi, được an lạc.3

Trích dẫn 2

Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
Không học nghề, tự lập lo thân
Đến già gặp phải khó khăn
Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.
Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh
Không luyện nghề, không lãnh tiền lương
Khi già, buồn tủi, sầu vương

Nhớ về dĩ vãng, thở than vắn dài.4

2. Hội đồng Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (2014). Tuyên ngôn Vesak Liên Hiệp quốc năm 3. Kinh Tạp A-hàm 2, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1444. 4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.63-64.

134 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 3

Do tà tánh, này các Tỷ-kheo, nên thất bại, không thành công. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do tà tánh, nên thất bại, không thành công? Với người tà kiến, này các Tỷ-kheo, có tà tư duy. Với người tà tư duy, có tà ngữ. Với người tà ngữ, có tà nghiệp. Với người tà nghiệp, có tà mạng. Với người tà mạng, có tà tinh tấn. Với người tà tinh tấn, có tà niệm. Với người tạ niệm, có tà định. Với người tà định, có tà trí. Với người tà trí, có tà giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do tà tánh đưa đến thất bại, không có thành công.5

Trích dẫn 4

Do chánh tánh, này các Tỷ-kheo, nên thành công, không thất bại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là do chánh tánh nên thành công, không thất bại? Với người chánh kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Với người chánh tư duy, có chánh ngữ. Với người có chánh ngữ, có chánh nghiệp. Với người chánh nghiệp, có chánh mạng. Với người chánh mạng, có chánh tinh tấn. Với người chánh tinh tấn, có chánh niệm. Với người chánh niệm, có chánh định. Với người chánh định, có chánh trí. Với người chánh trí, có chánh giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do chánh tánh đưa đến thành công, không đưa đến thất bại.6

5. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.683. 6. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.683.

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN 135

Trích dẫn 5

Vì nghĩ đến tư lợi,
Nên mới cướp hại người,
Khi người khác cướp hại,
Bị hại, lại hại người.
Người ngu nghĩ như vậy,
Khi ác chưa chín muồi.
Khi ác đã chín muồi,
Người ngu chịu khổ đau.
Sát người, bị người sát,
Thắng người, bị người thắng,
Mắng người, người mắng lại,
Não người, người não lại,

Do nghiệp được diễn tiến,
Bị hại, lại hại người.7
Trích dẫn 6

Lừa đảo và ngoan cố
Lắm mồm và buông thả
Hỗn hào, không định tĩnh
Những hạng người như vậy
Không lớn mạnh trong Pháp
Được bậc Chánh giác giảng
Không lừa đảo, lắm mồm
Nghiêm trang và bình tĩnh
Không ngoan cố, khéo định
Họ lớn mạnh trong Pháp
Được bậc Chánh giác giảng.8
7. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.154. 8. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.317.

Trích dẫn 7

PHẬT DẠY VỀ TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN VỀ LỜI NÓI, HÀNH ĐỘNG, SUY NGHĨ Nay, này các Tỷ-kheo, Ta là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khéo léo về chỗ cong của thân, về chỗ hỏng của thân, về khuyết điểm của thân; khéo léo về chỗ cong của lời nói, về chỗ hỏng của lời nói, về khuyết điểm của lời nói; khéo léo về chỗ cong của ý, về chỗ hỏng của ý, về khuyết điểm của ý.9

Trích dẫn 8

Này các Tỷ-kheo, ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp; người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.10

Một thời, Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng Magadha cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đã đến làng Pāṭali. Các nam cư sĩ ở làng Pāṭali được nghe: “Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng Magadha với đại chúng Tỷ-kheo và đã đến làng Pāṭali.” Rồi các nam cư sĩ ở làng Pāṭali đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ làng Pāṭali bạch Thế Tôn: Mong Thế Tôn trú ở giảng đường chúng con. Rồi Thế Tôn bảo các nam cư sĩ ở làng Pāṭali: - Này các Gia Chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, người phạm giới. Thế nào là năm? Ở đây, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, do nhân duyên phóng dật, nên hao mất tài sản lớn; đây là nguy hiểm thứ nhất cho người ác giới, người phạm giới. Lại nữa,

9. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.144. 10. Kinh Tăng chi bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.88-89.

này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, tiếng xấu đồn xa; đây là nguy hiểm thứ hai cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới khi đến hội chúng nào, hoặc là hội chúng Sát-đế-ly, hoặc là hội chúng Bà-la-môn, hoặc là hội chúng gia chủ, hoặc là hội chúng Sa-môn, vị ấy đến với sự sợ hãi, với sự ngỡ ngàng; đây là nguy hiểm thứ ba cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, phạm giới, khi chết bị si ám; đây là nguy hiểm thứ tư cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới, khi thân hoại mạng chung bị sanh vào ác xứ, ác thú, đọa xứ, địa ngục; đây là nguy hiểm thứ năm của người ác giới, của người phạm giới. Này các Gia chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, cho người phạm giới. Này các Gia chủ, có năm điều lợi ích này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Thế nào là năm? Ở đây, này các Gia chủ người giữ giới, người đầy đủ giới, do nhân duyên không phóng dật được tài sản lớn; đây là lợi ích thứ nhất cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, với người giữ giới, người đầy đủ giới, tiếng tốt lành được đồn xa; đây là lợi ích thứ hai cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi đi đến hội chúng nào, hoặc là Sát-đế-lỵ hoặc là Bà-la-môn, hoặc là gia-chủ, hoặc là Sa-môn, người ấy đi đến không có sợ hãi, không có ngỡ ngàng; đây là lợi ích thứ ba cho người giữ giới cho người có đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới, khi chết không có si ám; đây là lợi ích thứ tư cho người giữ giới, cho ngòi có đầy đủ giới. Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, người đầy đủ giới khi thân hoại mạng chung được sanh thiện thú, Thiên giới, cõi đời này; đây là lợi ích thứ năm cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới. Này các Gia chủ, có năm lợi ích này cho người giữ giới, cho người đầy đủ giới.11

Trích dẫn 1 Theo Phật giáo, nhân quả là cán cân công lý chuẩn xác nhất và không bị con người lũng đoạn. Thay vì chạy vạy, vái tứ phương, đạo Phật dạy mọi người nắm vững luật nhân quả để biến các ước mơ trở

11. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.204-205.

thành hiện thực. Ai nắm vững và sống theo nhân quả, người ấy nắm chắc sự thành công trong tầm tay.12 Trích dẫn 2 Có thể áp dụng Phật giáo trong đời sống xã hội hay đời sống cá nhân. Ví dụ, với người trước đây khó tính, nóng giận. Nếu họ duy trì tính cách này, mà không có sự hành trì Phật pháp chuyển hóa thân tâm, ứng dụng vào trong đời sống thì sẽ làm người khác luôn cảm thấy có khoảng cách rất lớn khi tiếp xúc với họ. Dù là một Phật tử có thể đến chùa 30, 40 năm học kinh, dấn thân, làm những công việc thiện, nhưng thiếu chất liệu hành trì thì vẫn chưa thành tựu được điều gì. Do vậy, ứng dụng và hành trì lời Phật dạy sẽ tác động hai chiều đối với cộng đồng và xã hội.13 Trích dẫn 3 Khi còn trẻ, tôi được học rằng giáo lý của Bụt có thể được tóm tắt

trong bốn câu kệ. Khi được hỏi làm sao để được hạnh phúc, Bụt trả lời: “Chư Phật mười phương đều dạy rằng: Việc xấu, không nên làm Việc tốt, gắng sức làm Giữ tâm ý trong sạch Là lời chư Phật dạy.” (Kinh Pháp Cú) Nghe vậy tôi không ấn tượng cho lắm. Tôi tự nghĩ: “Đơn giản quá. Ai lại không biết không nên làm việc xấu và nên làm việc tốt. Còn câu ‘Giữ tâm ý trong sạch’ thì mơ hồ.” Nhưng sau sáu mươi lăm năm tu tập, tôi đã thay đổi quan niệm về bốn câu kệ này. Đọc kỹ lại, tôi nhận thấy rằng bốn câu ấy hàm chứa rất nhiều ý nghĩa. Bây giờ thì tôi hiểu rằng việc xấu phải tránh là những việc gây nên đau khổ cho mình, cho người, cho cả mọi loài, cỏ cây, đất đá. Chánh niệm giúp ta biết rõ việc tốt, việc xấu, việc gì đem đến an vui, việc gì đưa tới đau khổ. Khi tránh không làm việc xấu tức là ta đang thực tập từ bi, bởi vì bạn đang tránh gây đau khổ cho bản thân và cho người khác. Thực tập từ bi chính là thực tập hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc là vắng mặt khổ đau. Vậy hãy nên làm việc tốt. Làm tất cả những gì có thể đem lại bình an, vững chãi và vui tươi cho mình và cho người. Chúng ta thực tập yêu thương, thực tập từ bi và biết rằng yêu thương đem đến hạnh phúc. Không có yêu thương thì không có hạnh phúc.

12. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.32.
13. Thích Nhật Từ, Phật giáo và thời đại. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.105.

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN 139

Tất cả những bậc đạo sư xưa nay đều dạy ta yêu thương và cách yêu thương cụ thể nhất là tránh gây đau khổ và hiến tặng niềm vui. Nói thì dễ, hiểu cũng dễ nhưng không dễ thực hành. Vậy nên hai câu kệ đầu hoàn toàn tùy thuộc vào câu thứ ba: phải giữ tâm ý trong sạch bởi vì “Tâm làm chủ”. Bụt dạy rằng hạnh phúc hay đau khổ đều từ tâm ra. Thanh tịnh tâm ý có nghĩa là thay đổi nhận thức, dứt bỏ tri giác sai lầm. Tri giác sai lầm không còn thì sân hận, ghen ghét, kỳ thị và thèm khát không còn. Tâm có thể bị ô nhiễm vì ba loại độc tố (Tam Độc): tham (thèm khát), sân (giận dữ, bạo lực), si (u mê, vô minh). Thanh tịnh tâm ý là giải trừ ba loại độc tố ấy bằng ba tuệ giác: chánh niệm, thiền định và tuệ giác. Tâm còn đầy vọng tưởng, sân hận và thèm khát là tâm không thanh tịnh. Và nếu tâm không thanh tịnh, thì muốn làm điều thiện ta cũng không làm được, ngay cả muốn tránh điều ác cũng không tránh được. Ta chỉ có thể hiến tặng hạnh phúc và tránh gây khổ đau một cách dễ dàng, khi ta biết điều phục và gạn lọc tâm ý. Nghệ thuật điều phục và gạn lọc tâm ý là điểm đặc trưng nhất của đạo Bụt. Khi tâm đã được điều phục và chuyển hóa ta sẽ có hạnh phúc.14

1. Các em học sinh hãy kể về 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia. Hãy nêu lợi ích của việc tuân thủ các điều đạo đức này đối với sự phát triển của bản thân các em?

TÂM AN LẠC Sáng tác: Dương Khắc Linh

Lời 1: Trên đường đời chúng con
Luôn thành tâm khắc ghi
Lời Phật dạy là ánh sáng
Dẫn con đi
14. Thích Nhất Hạnh, Quyền lực đích thực. (NXB Tri Thức, Hà Nội, 2016), tr.112-114.

Không hận thù ghét ganh
Không còn tham, sân, si
Giữ lòng mình từ bi hỷ xả
Sẽ an vui
ĐK: Tập yêu thương
Tập cho đi
Rồi sẽ thấy tâm ta thanh bình
Như lời dạy của đức Phật Thích Ca
Từ hôm nay và mai sau
Người là ánh sáng soi cuộc đời
Dẫn con đi đến nơi tâm được an lạc
Nam mô Phật
Lời 2: Hãy mở lòng chúng ta
Giúp mảnh đời khó khăn
San sẻ niềm vui cho những người sống quanh ta
Không hận thù ghét ganh
Không còn tham, sân, si
Giữ lòng mình từ bi hỷ xả
Sẽ an vui
ĐK: Tập yêu thương
Tập cho đi
Rồi sẽ thấy tâm ta thanh bình
Như lời dạy của đức Phật Thích Ca
Từ hôm nay và mai sau
Người là ánh sáng soi cuộc đời
Dẫn con đi đến nơi tâm được an lạc
Nam mô Phật
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Ngọc Duyên (2018). Tâm an lạc. Trong chương trình: Khoá tu mùa hè Truy cập ngày 4/3/2020

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC 141

Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước

142 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược, phát triển bền vững của đất nước, cần phải sử dụng hàng loạt công cụ, phương tiện và các biện pháp khác nhau, trong đó pháp luật giữ vai trò quan trọng nhất, là phương tiện hàng đầu để Nhà nước quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nói đến

vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước là nói đến sự tác động của pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể liên quan đến phát triển bền vững trong các lĩnh vực sau: kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh, quốc phòng.1 2. Đạo đức Phật giáo Đạo đức Phật giáo có giá trị văn hóa, nhằm đóng góp vào sự phát triển của xã hội từ bi hơn và có khả năng góp phần xây dựng hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội bền vững, công bằng và nhân bản một cách nền tảng.2 3. Cách tiếp cận Phật giáo về gia đình hài hòa, y tế và xã hội bền vững - Thừa nhận những biến đổi về cấu trúc gia đình và các hệ thống xã hội, đồng thời, thúc đẩy các nguyên lý Phật giáo về truyền thông hòa hợp, nhằm xây dựng gia đình hài hòa và xã hội bền vững. - Đánh giá ảnh hưởng của cuộc sống lành mạnh, cả về thể xác lẫn tinh thần và tạo thuận lợi cho chương trình sống lành mạnh theo Phật giáo bằng cách áp dụng các ứng dụng thiền định và chọn lọc các chế độ thực dưỡng có lợi cho sức khỏe. - Giảng dạy năm điều đạo đức Phật giáo như một phần của chương trình học chính quy tại các trường, từ cấp mẫu giáo đến phổ thông trung học, nhằm đề cao khái niệm về lối sống tích cực, khỏe mạnh, hạnh phúc, có đạo đức và gia đình hòa thuận. - Thúc đẩy tinh thần của năm điều đạo đức trong hệ thống tư pháp, làm cơ sở cho việc giáo dục nhân phẩm và tái hòa nhập cộng đồng của các cá nhân bị giam giữ vì đã vi phạm pháp luật.3

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Hội đồng Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (2019). Tuyên bố Hà Nam 2019, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16. Truy xuất từ: http://www.undv2019vietnam.com/vi/blog/tuyen-bo-ha- nam-2019 Truy cập ngày 6/8/2019 3. Hội đồng Trị sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (2019). Tuyên bố Hà Nam 2019, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16. Truy xuất từ: http://www.undv2019vietnam.com/vi/blog/tuyen-bo-ha- nam-2019 Truy cập ngày 6/8/2019

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC 143

Trích dẫn 1

QUẢN TRỊ ĐẤT NƯỚC Chuyển Luân Thánh vương quản trị nước đúng theo luật pháp, đi đầu chánh kiến, tin theo nhân quả, tu mười điều thiện, giúp cho nhân dân có được chánh kiến, làm 10 việc lành. Nhờ Chuyển Luân vương, thế giới thanh bình, đất nước phát triển, mọi người no ấm, hạnh phúc khắp nơi, an vui, tự tại.4

Trích dẫn 2

Mọi thành phần dân thịnh vượng, bình an, không bị khủng hoảng là nhờ vào tài lãnh đạo đất nước của nhà chính trị có lòng với dân. Như trong căn nhà, cột là căn bản, quốc trưởng là người thiết lập luật pháp, quản trị đất nước thanh bình, phát triển, mang lại hạnh phúc cho mọi thành phần. Cũng như mặt trời soi sáng thế gian, quốc trưởng là người mang lại công bằng, hạnh phúc cho dân, không hề thiên vị. Đứng đầu một nước mà không có thuật quản trị đất nước thì dẫn đến cảnh xã hội bất ổn, người dân khổ đau. Ngoài luật pháp nước, quốc trưởng nên lấy chánh pháp Phật dạy cải hóa lòng người, làm cho đất nước phát triển ổn định, không bị rơi vào tám khủng hoảng lớn:

nạn giặc ngoại xâm, nội loạn tranh chấp, đất nước nghèo đói, dịch bệnh triền miên, gió mưa trái thời, nắng mưa quá mức, nhật thực, nguyệt thực, xã hội bất ổn. Nhờ dùng luật nước và chánh pháp Phật, nhân dân lợi lạc, tám khủng hoảng trên không thể xâm phạm.5

4. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.364. 5. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.282- 283.

144 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 3

Người trí luôn theo pháp của thánh hiền, làm việc nhân từ, giáo hóa kẻ ngu, giúp cho sáng suốt. Người biết trị nước nên ban ân huệ cho người làm lành. Các bậc tu hành dẫn dắt quần chúng trở về chánh đạo. Đất nước lâm nguy, mọi người góp sức, tìm ra giải pháp. Tới lui biết thời khỏi bị nghi ngờ. Tuy có ơn đức đối với người khác, không cầu báo đáp. Tôn thờ, giúp đỡ các bậc hiền trí sẽ được phước báu, không gặp tai nạn. Bệ hạ chớ nghi. Con đường chánh trị không nên trái đạo. Dạy dân làm lành, đất nước phát triển, xã hội bình yên.6

Trích dẫn 4

Về luật nhân quả, nhất là cộng hưởng, trong quốc gia nào có người tu thiện, làm nhiều điều lành thì trực tiếp hưởng được năm phần bảy, còn vị quốc trưởng cộng hưởng hai phần. Khi vị quốc trưởng tu nhân tích đức, làm nhiều việc phúc, đất nước đi lên, thì dân trong nước đều được phúc lợi, nhờ cộng hưởng tốt. Nếu quốc trưởng nào pháp luật nghiêm minh, không hề thiên vị bất cứ một ai, sống theo chánh pháp, bảo hộ đạo đức, giáo hóa mọi người bằng các lẽ phải thì quốc vương ấy chính là “chúa tể” trong một quốc gia. Vị quốc trưởng này xứng đáng gọi là một vị thánh vương hay chính pháp vương. Làm quốc trưởng tốt cần có đầy đủ mười đức sau đây: Một là dùng trí soi sáng thế gian. Hai là dùng đức làm đẹp đất nước. Ba là giúp dân được an ổn lớn. Bốn là dẹp yên mọi chuyện loạn lạc. Năm là giúp dân lìa được tám nạn, không còn sợ hãi. Sáu là tuyển dụng các bậc hiền tài phát triển đất nước. Bảy là biết lấy chính pháp làm gốc, giúp cho muôn dân an cư lạc nghiệp. Tám là giữ nước độc lập chủ quyền. Chín là đầu mối của mọi việc thiện. Mười là lãnh đạo tất cả thành phần chính trực, nghiêm minh.

6. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.412.

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC 145

Nếu quốc trưởng nào không nghiêm luật nước, để dân làm ác, xã hội bất ổn, thì các thiện thần đều xa lánh cả. Thấy dân tu thiện, đất nước phát triển, thì các thiện thần đều rất vui mừng, tán dương quốc trưởng, đất nước nhờ đó càng được cường thịnh. Nếu vị quốc trưởng không gần kẻ xấu, siêng năng phục vụ lợi ích nhân dân thì ngọc như ý sẽ có trong nước, các nước láng giềng thảy đều mến phục, hòa nhã, hợp tác.7

THUẬT QUẢN TRỊ QUỐC GIA Hiền Nhân nói tiếp: “Kính thưa Đại vương, trong nước có vua, vua ban pháp luật, sống thuận đạo lý, giao cho người hiền, phó việc tài trí, ban thưởng người lành, trừng phạt kẻ ác”. Nhờ kỷ cương này, đất nước an bình, xã hội phát triển, nhân dân hạnh phúc. - Kính thưa Đại vương, ngày xưa có vua tên là Cẩu Lạp, có ao trong thành, nuôi nhiều cá ngọt. Một quan giám ngư được vua yêu cầu trông coi ao cá. Mỗi ngày giám ngư dâng vua tám con, nhưng sau lưng vua, cắp tám con khác. Biết cá bị mất, nhà vua ra lệnh tám giám ngư nữa giữ gìn ao cá. Tám giám ngư mới cấu kết người cũ, mỗi ngày ăn cắp thêm nhiều con nữa. Sự thật đau lòng, nhiều người giữ cá, cá mất nhiều hơn, do người giữ cá là kẻ ăn cắp. Giao một nhiệm vụ cho quá nhiều người, không hẳn đã tốt, nước thêm rối loạn. Cũng như tình trạng người hái quả non, ăn không mùi vị, lại càng mất giống; nhà vua trị nước, không dùng hiền tài, thiệt hại đất nước, nguy hại cho dân, tiếng tăm mất dần, phước phần tổn giảm. Trị nước không nghiêm, trái với luật pháp, làm cho thiên hạ khởi tâm tranh chấp, bất ổn xã hội, khác nào muốn giàu, phát triển sự nghiệp, mà không dụng chí thì của cải có, mỗi ngày tổn giảm, là điều tất yếu. Trong một đất nước có tướng binh nhiều, không chịu tập trận, không lo phát triển, nước sẽ yếu dần. Làm vua một nước không trọng luật pháp, không theo đạo đức, không thờ thánh nhân, không dùng hiền tài thì hiện tại này không người giúp đỡ, trong tương lai tới, không thể

7. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.284- 286.

hạnh phúc; bá tánh kêu ca, tai ương tới tấp, sống để tiếng dơ, chết tái sanh xấu. Trị nước theo luật và chánh pháp Phật thì được lòng người. Kính bậc đạo đức, hiếu thuận cha mẹ, thương yêu trẻ thơ, siêng làm việc lành, thì hiện tại này sống được bình an, kiếp sau hạnh phúc. Làm việc trung nghĩa như đi thẳng đường. Công bằng, chính trực ai nấy đều phục. Sống phải sáng suốt, tích lũy kiến thức từ các cổ thánh để làm kinh nghiệm sống của kiếp này, động tịnh biết thời, ân oán có nhân, ban tặng ân phước, giúp dân lập nghiệp, bố thí bình đẳng, tái thiết thái bình. Làm được như thế, đời này an lạc, đời sau phước quả. Quyết chí tu hành, chứng nên đạo giác. Nghe Hiền Nhân dạy, mọi người mừng rỡ, vâng phục làm theo. Nhà vua đứng dậy, cúi đầu thưa rằng: “Được nghe Ngài dạy, trẫm thấy nhẹ lòng, như cơn gió mạnh xua tan mây mù. Xin Ngài từ bi, thương đất nước này, giáo hóa quốc dân, giúp trẫm trị nước, như trước đây vậy”. Cảm động tấm lòng của một Đại vương, Hiền Nhân nhận lời. Ngài liền đứng dậy, theo vua về cung, luận bàn triều chính. Bốn quan cận thần bị phát hiện ra có nhiều sai phạm, nên bị trừng phạt. Hiền Nhân giúp nước, phước thấm muôn nhân, mưa nắng đúng thời, mùa màng bội thu, nhân dân hoan hỷ, bốn biển thanh bình, trên dưới hòa thuận, chung sức đồng lòng, xây dựng cuộc sống ngày một thái bình, giàu sang, hạnh phúc.8

Trích dẫn 1 Đem lời trung chánh dạy bảo kẻ lầm lạc. Đây là một tinh thần nhập thế đòi hỏi ta phải chuẩn bị về nhân cách, đạo đức, phẩm hạnh, tri thức và trí tuệ để khi dấn thân vào đời ta không bị tác động bởi những ảnh hưởng xấu từ cuộc đời. Nhập thế hay vào đời để phụng sự là một sứ mệnh cao cả mà người tu học Phật cần phải thực hiện.

Tinh thần đó giúp cho những người hữu duyên có cơ hội được học tập, chuyển hóa các nỗi khổ niềm đau, được nhận diện và sửa đổi các sai lạc, lầm lỗi mà họ đã vô tình hoặc cố ý tạo ra. Nhờ đó, đời sống trở nên tươi sáng hơn, bình an hơn, hạnh phúc hơn.

8. Thích Nhật Từ (soạn dịch), Kinh Phật cho người tại gia. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2014), tr.430- 433.

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC 147

Mỗi năm như vậy, mỗi người, mỗi gia đình chỉ cần giúp được một vài người hướng thiện, thì xã hội đã bớt biết bao nhiêu gánh nặng từ những lầm lạc của con người. Do đó, là một người tu học Phật, chúng ta hãy cam kết thực hiện tinh thần dấn thân, tinh thần giúp người chuyển hóa, đem lại bình an, hạnh phúc cho cuộc đời.9 Trích dẫn 2 Dựa vào tư tưởng Phật dạy trong các kinh, tôi đúc kết phương pháp giải quyết vấn nạn gồm có 4 câu như sau: Đối diện khổ nhẹ nhàng Chấp nhận với hoan hỷ Giải quyết phải dứt điểm Không cho khổ tái diễn. Bài kệ trên là phần ứng dụng phương pháp giải quyết khổ đau trong Kinh chuyển pháp luân. Vấn nạn có nhiều loại: Vấn nạn xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo, giáo dục... ở phạm vi quốc tế, quốc gia, cộng đồng, gia đình và cá nhân. Cách thức vượt qua các vấn nạn là phải bắt đầu bằng bản lãnh đối diện vấn nạn một cách thoải mái. Cách đối diện này giúp bạn không quan trọng hóa, không cường điệu hóa nỗi khổ, niềm đau và nghịch cảnh. Nhờ đó, bạn sẽ không căng thẳng, không mệt mỏi, không lo âu, không sầu muộn. Dù nam hay nữ, vị thế xã hội ra sao, dù giàu hay nghèo, mỗi người đều có các khó khăn và thách đố riêng. Làm người phàm thì không ai được bình an tuyệt đối. Khi gặp phải các vấn nạn dù khó khăn bao nhiêu, bạn nên mạnh dạn đối diện, không phớt lờ khổ đau, không đào tẩu khỏi khổ đau, không bỏ cuộc nửa chừng. Bạn nên tập thói quen đối diện nghịch cảnh và khổ đau một cách thoải mái. Bằng cách này, bạn có đủ bình tĩnh cần thiết, tìm ra manh mối và giải quyết vấn nạn dứt điểm, hoặc tối thiểu không cho chúng phát triển thêm.10 Trích dẫn 3 Nuôi dưỡng tâm ý an vui Chăm sóc gia đình hạnh phúc Tạo dựng xã hội hài hòa Phát triển thế giới thái bình. 11

9. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.142. 10. Thích Nhật Từ, Cẩm nang tu học Đạo Phật Ngày Nay. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.52-53. 11. Thích Nhật Từ, Cẩm nang tu học Đạo Phật Ngày Nay. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.87.

148 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Trích dẫn 4 Theo Phật giáo, Bát Chánh Đạo (tầm nhìn chân chánh, tư duy chân chánh, lời nói chân chánh, hành vi chân chánh, nghề nghiệp chân chánh, nỗ lực chân chánh, chánh niệm và chánh định) có thể giải quyết tất cả các vấn nạn của con người ở cấp độ cá nhân, gia đình, cộng đồng, xã hội, quốc gia và toàn cầu. Áp dụng Bát Chánh Đạo trong kinh doanh, người kinh doanh không phải tốn tiền cúng Thần Tài, không phải phập phồng lo lắng các rủi ro, vẫn có thể đạt được sự thành công một cách mỹ mãn.12

1. Các em học sinh hiểu thế nào về nhận định sau: “công dân và người Phật tử làm theo lời Phật dạy, tuân thủ 5 điều đạo đức dành cho người Phật tử tại gia; năng động, sáng

tạo trong học tập và làm việc, sẽ góp phần tích cực trong quá trình phát triển bền vững của đất nước”?

NIỆM BÌNH AN Sáng tác: Phạm Việt Long

Lời 1:
Nam mô A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Niệm bình an, xin niệm bình an
Nguyện cầu cho quốc thái dân an
Non nước Việt Nam ta mãi mãi trong thanh bình
Thế giới cùng hoan ca, không chiến tranh tàn phá.
Niệm bình an, xin nguyện cầu cho Người người vui, xóa hết âu lo Xa hết mọi sân si, biết thứ tha, buông bỏ

12. Thích Nhật Từ, Chìa khóa hạnh phúc gia đình. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.219.

BÀI 14: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC 149

Nhân ái và anh minh vững bước trong cuộc sống Đem hết tình yêu thương cống hiến theo Phật pháp. ĐK: Nam mô A Di Đà Phật

Lời 2:
Con nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Nguyện đức Từ Bi thường gia hộ.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều tròn thành Phật đạo.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Hiền Anh (2020). Niệm bình an. Trong album: Duyên online . Truy xuất Truy cập ngày 23/4/2020

150 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Pháp luật với hòa bình và sự phát triển tiến bộ của nhân loại

BÀI 16: PHÁP LUẬT VỚI HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TIẾN BỘ CỦA NHÂN LOẠI 151

1. Pháp luật với hòa bình và sự phát triển Pháp luật là phương tiện hữu hiệu nhất của quan hệ quốc tế, có vai trò quan trọng nổi bật trong việc bảo vệ hòa bình cho thế giới, trong việc phá triển kinh tế, văn hóa, xã hội vì sự phát triển, tiến bộ của cộng đồng quốc tế. Cụ thể là: - Pháp luật là phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia trong lợi ích chung của toàn thế giới. - Pháp luật là cơ sở, là cầu nối để các quốc gia xích lại gần nhau, xây dựng và phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc trên

thế giới, xây dựng niềm tin, tạo cơ sở vững chắc cho hòa bình trên toàn cầu. - Pháp luật là cơ sở để thực hiện hợp tác kinh tế - thương mại giữa các nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia và trên phạm vi toàn cầu. - Pháp luật là cơ sở để bảo vệ quyền con người trên toàn thế giới, vì nền dân chủ và tiến bộ, văn mình của nhân loại, chống lại sự vi phạm quyền được sống, được làm người của mỗi cá nhân, chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử về giống nòi, về sắc tộc, chủng tộc.1 2. Cách tiếp cận Phật giáo về xã hội bền vững Tận dụng bốn Chân lý thánh và Chính đạo gồm 8 yếu tố làm cách tiếp cận nền tảng đối với các xã hội bền vững. Tạo nên sự tương thuộc giữa các cộng đồng bằng cách nhận ra những lời dạy của Đức Phật có khả năng thúc đẩy sự phát triển tiềm năng của con người trong sự bền vững. Tạo sức sống về sự hội nhập của ba trụ cột Phật giáo về phát triển gồm có bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế và công bằng xã hội.2 3. Lãnh đạo có chính niệm vì hòa bình bền vững Nhấn mạnh cách tiếp cận đối thoại và phi bạo lực trong việc xây dựng hòa bình, đi ngược lại mô hình cũ "kẻ mạnh hiếp kẻ yếu". Khuyến khích các khái niệm từ bi và trí tuệ, làm nền tảng nhằm tránh khỏi và giải quyết các tranh chấp hoặc xung đột.

1. Trần Văn Thắng (chủ biên) và tgk., Giáo dục công dân 12. (NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017). 2. Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019). Tuyên bố Hà Nam 2019, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16. Truy xuất từ: http://www.undv2019vietnam.com/vi/blog/tuyen-bo-ha- nam-2019 [Truy cập ngày 6/8/2019]

Xác quyết tầm quan trọng cơ bản của lãnh đạo có chính niệm liên quan đến sự hướng dẫn về đạo đức cá nhân và xã hội nhằm đóng góp vào việc xây dựng hòa bình: Giải quyết các tranh chấp, xung đột, tôn trọng cuộc sống, chấm dứt bạo động cùng các cuộc chạy đua vũ trang, khắc phục bất bình đẳng và đặc biệt thực hành tâm nhân từ và không bạo lực thông qua đối thoại và hợp tác.3 4. Đạo đức Phật giáo với hòa bình và sự phát triển tiến bộ của nhân loại Như các Phật tử đã biết, năm giới là không sát sinh, không gian tham trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời hung ác, không nói lời gây chia rẽ và không uống những chất kích thích làm mất tự chủ. Mười giới gồm năm giới vừa nói cộng thêm năm giới mang tính cách tích cực hơn nữa; đó là chẳng những không sát sinh mà còn phóng sinh, còn bảo vệ mạng sống của tất cả các loài, kể cả bảo vệ môi trường sống của trái đất này. Chẳng những không gian tham, trộm cướp mà còn bố thí, san sẻ của cải vật chất cho những người kém may mắn hơn mình. Chẳng những sống cuộc đời đoan chánh mà còn hướng dẫn người khác cũng sống tốt đẹp như mình. Chẳng những không nói dối, không nói hung ác, không nói lời gây mất đoàn kết, mà luôn nói lời ngay thật, nói lời từ ái, nói lời tạo sự hòa thuận giữa mọi người. Chẳng những không uống chất làm mất sự sáng suốt, mà còn hướng dẫn được nhiều người thoát khỏi con đường nghiện ngập, giúp họ không bị mất nhân phẩm, tâm trí không mê muội và giữ được gia đình hạnh phúc của họ. Thiết nghĩ việc giữ gìn năm giới cho đến mười giới như trên, người Phật tử không tạo những việc tội lỗi, không nói lời tội lỗi, không suy nghĩ tội lỗi, mà hơn thế nữa còn làm những việc tốt

đẹp và lời nói cùng suy nghĩ tốt đẹp. Vì vậy, năm giới cho đến mười giới chính là nền tảng đạo đức căn bản thiết thực nhất và có giá trị lớn lao cho việc xây dựng mẫu người sống đạo đức, tạo dựng được gia đình hạnh phúc, hòa thuận, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội, mà mọi người có thể tin cậy lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng an vui, đoàn kết, phát triển, cho đến góp phần giúp trái đất của chúng ta được trong sạch, xanh đẹp, kéo đài được tuổi thọ, giúp cho thế giới

3. Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019). Tuyên bố Hà Nam 2019, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 16. Truy xuất từ: http://www.undv2019vietnam.com/vi/blog/tuyen-bo-ha- nam-2019 Truy cập ngày 6/8/2019

hòa bình, mọi người và mọi loài cùng chung sống trong sự chia sẻ, nâng đỡ cùng phát triển cộng tồn.4

Trích dẫn 1

Ngài đầy đủ tướng này, nếu ở tại gia sẽ làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp trị nước, là vị pháp vương, bình định bốn phương, đem lại an toàn cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu trở thành vật sở hữu của vị ấy, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị này có đến một ngàn thái tử, những bậc anh hùng, chiến thắng, thân thể dõng kiện, nhiếp phục địch quân. Vị này chinh phục và trị nước với Chánh pháp, không dùng trượng, không dùng đao, trị vì đất này cho đến hải biên, một cõi đất không hoang vu, không có tướng nguy hiểm, không có gai góc, phồn vinh, phong phú, an ổn, may mắn, không có nguy hiểm. Làm vua được những gì? Làm vua không bị người thù hay kẻ địch làm trở ngại. Làm vua được lợi như vậy. Nếu Ngài xuất gia, từ bỏ gia đình sống không gia đình, Ngài thành bậc A-La-hán, Chánh đẳng Giác, vén lui màn vô minh che đời. Làm Phật được lợi những gì? Ngài không bị người thù hay kẻ địch ở trong cũng như ở ngoài, không bị tham, sân, si, không bị Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở ngoài đời làm trở ngại. Làm Phật được lợi như vậy. Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy. Ở đây lời nói này được nói lên: Sống chơn thật đúng Pháp, Điều phục và tự chế, Sống với hạnh thanh tịnh,

4. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.343-344.

Ngày trai giới, Bố tát.
Bố thí, không bạo động,
Không làm hại một ai,
Tâm kiên cố hành trì,
Sống thật sự toàn diện.
Với hạnh nghiệp như vậy,

Ngài được sanh cõi Trời,
Sống trong niềm hoan hỷ,
An lạc vô cùng tận.
Từ chỗ kia mạng chung,
Tái sanh lại chỗ này,
Với bàn chân bằng phẳng,
Chạm đất thật đều đặn.
Các bậc chiêm tướng gia,
Hội họp và tuyên bố,
Không ai làm trở ngại,
Vị bàn chân bằng phẳng.
Dầu tại gia, xuất gia.
Nghĩa tướng thật rõ ràng,
Nếu sống tại gia đình,
Không bị trở ngại gì,
Chiến thắng mọi quân thù.
Đại phá cả địch quân,
Không ai ngăn chặn được,
Vị nghiệp báo như vậy,
Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiểu dục sáng suốt,
Là bậc Thánh siêu phàm,
Không còn phải thai sanh,
Bậc Vô Thượng, Chánh giác,
Pháp nhĩ là như vậy.5

5. Kinh Trường bộ, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.594-595.

BÀI 16: PHÁP LUẬT VỚI HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TIẾN BỘ CỦA NHÂN LOẠI 155

Trích dẫn 2

Do đoạn tận sát sanh, người ấy trở thành người không sát sanh. Do đoạn tận lấy của không cho, người ấy trở thành người không lấy của không cho. Do đoạn tận sống theo tà hạnh trong các dục, người ấy trở thành người không sống theo tà hạnh trong các dục. Do đoạn tận nói láo, người ấy trở thành người từ bỏ nói láo. Do đoạn tận nói hai lưỡi, người ấy trở thành người từ bỏ nói hai lưỡi. Do đoạn tận nói lời độc ác, người ấy trở thành người từ bỏ nói lời độc ác. Do đoạn tận lời nói phù phiếm, người ấy trở thành người từ bỏ nói lời phù phiếm. Đoạn tận tham, không có tham lam, đoạn tận sân, không có sân tâm, đoạn tận tà kiến, người ấy trở thành người theo chánh kiến. Này Thôn trưởng, vị Thánh đệ tử ấy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, chánh niệm, tỉnh giác, với tâm câu hữu với từ, sống biến mãn một phương. Như vậy, phương thứ hai. Như vậy, phương thứ ba. Như vậy, phương thứ tư. Như vậy, cùng khắp thế giới, trên dưới,

bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân.6

Trích dẫn 3

Chớ giết loài hữu tình,
Chớ bảo người giết hại,
Hay chấp nhận kẻ khác,
Giết hại các người khác,
Đối với mọi sanh loại,
Từ bỏ các hình phạt,
Đối với kẻ mạnh bạo,
Như đối kẻ run sợ.7
6. Kinh Tương ưng bộ 2, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.367. 7. Kinh Tiểu bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.416.

Trích dẫn 4

Vì nghĩ đến tư lợi,
Nên mới cướp hại người,
Khi người khác cướp hại,
Bị hại, lại hại người.
Người ngu nghĩ như vậy,
Khi ác chưa chín muồi,
Khi ác đã chín muồi,
Người ngu chịu khổ đau.
Sát người, bị người sát,
Thắng người, bị người thắng,
Mắng người, người mắng lại,
Não người, người não lại,
Do nghiệp được diễn tiến,
Bị hại, lại hại người.8
Trích dẫn 5

Như quy luật, mọi người sợ chết
Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương…
Đặt mình vào cảnh vô thường
Không sai người giết, cũng không tự làm.
Như quy luật, mọi người sợ chết
Mong bình an, hạnh phúc, sống còn
Đặt mình vào cảnh tồn vong

Không gây sát nghiệp, tổn thương mạng người.
Như quy luật, ai người cầu phước Dùng gậy dao giết chết sinh linh

8. Kinh Tương ưng bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.154.

BÀI 16: PHÁP LUẬT VỚI HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TIẾN BỘ CỦA NHÂN LOẠI 157

Không sao hạnh phúc an bình Đời này, đời tới tự mình khổ đau.

Như quy luật, những người cầu phúc
Không dùng dao hại giết một ai
Giữ tâm thương quý mọi loài
Đời này, đời tới an vui trong lòng.9
Trích dẫn 6

Phật bảo vua Ba-tư-nặc: "Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Có một pháp mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ. Đó là pháp thiện không buông lung. Pháp thiện không buông lung mà được tu tập, tu tập nhiều, trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ; sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ."10

Trích dẫn 7

Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là hợp pháp đối với việc không hợp pháp, và người tưởng là không hợp pháp đối với việc hợp pháp. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu. Này các Tỷ-kheo, có hai bậc hiền trí này. Thế nào là hai? Người tưởng là không hợp pháp đối với việc không hợp pháp, và người tưởng là hợp pháp đối với việc hợp pháp. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai bậc hiền trí.

9. Thích Nhật Từ (soạn dịch), 423 Lời vàng của Phật (Kinh Pháp Cú, Dhammapada). (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.56-57. 10. Kinh Tạp A-hàm 3, Thích Đức Thắng dịch. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2015), tr.1732.

158 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Này các Tỷ-kheo, có hai loại kẻ ngu này. Thế nào là hai? Người tưởng là có phạm tội đối với việc không phạm tội, và người tưởng là không phạm tội đối với việc có phạm tội. Hai người này, này các Tỷ-kheo, là hai kẻ ngu.11

Đức Phật dạy rằng đối với những điều thiện lớn hay nhỏ mà chúng ta làm được, đừng nên bỏ qua. Nhiều người thường nghĩ chờ thời, tức chờ có sự thay đổi nào đó, mới ra làm việc lớn, không làm việc nhỏ. Nhưng thực tế cho thấy người chờ thời, đến khi tuổi già cũng không làm được gì và sau cùng chết trong nuối tiếc, ân hận. Đức Phật của chúng ta đối với việc thiện nhỏ, Ngài cũng làm. Câu chuyện nổi tiếng trên bước đường Đức Phật đi giáo hóa độ sinh, chúng ta còn nhớ. Đức Phật đã xỏ kim cho một bà lão bên vệ đường. Đức A Nan thưa rằng Phật là bậc Thầy của trời người, nhưng tại sao Ngài lại làm việc nhỏ như vậy. Đức Phật dạy rằng nếu ở đây và bây giờ, ta không làm việc này

thì còn việc nào lớn hơn để làm hay không. Theo dấu chân Đức Phật, người tu luôn nhớ "Bây giờ và ở đây" làm được việc thiện nào nên làm ngay; đừng chờ thời gian trôi qua, chê việc nhỏ, chờ việc lớn, để rồi đến lúc không có việc nhỏ nào để làm. Đức Phật cho biết Ngài thành tựu quả vị Phật chính là nhờ tích lũy công đức từ vô lượng kiếp trên lộ trình hành Bồ tát đạo, ví như giọt nước nhỏ chảy mãi cũng đầy bể. Việc học cũng phải góp nhặt những hiểu biết nhỏ, lần lần cho chúng ta hiểu biết rộng. Làm việc cũng làm từ việc nhỏ, tích lũy nhiều việc thiện nhỏ thành việc tốt lớn lao. Việc thiện nhỏ nằm trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta nên cân nhắc và điều chỉnh, tích lũy lâu ngày sẽ giúp chúng ta thành tựu việc lớn.12

11. Kinh Tăng chi bộ 1, Thích Minh Châu dịch. (NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2017), tr.119-120. 12. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.88-89.

BÀI 16: PHÁP LUẬT VỚI HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TIẾN BỘ CỦA NHÂN LOẠI 159

Trích dẫn 1 Thiết nghĩ với sự truyền bá tư tưởng của Đức Phật theo những phương tiện truyền thông hiện đại, chúng ta có thể mở rộng tầm hiểu biết về lời Phật dạy ở những lãnh vực khác nhau cho nhiều người, nhiều cộng đồng xã hội cùng thể nghiệm trong cuộc sống, góp phần cảm thông, chia sẻ để xây dựng môi trường sống tốt đẹp, để tạo dựng cuộc sống an lạc, hòa bình, hòa hợp cho cộng đồng nhân loại ở thế kỷ XXI.13 Trích dẫn 2 Ngày nay, đi theo con đường của Đức Phật, dù là dân tộc nào, dù theo tông môn pháp phái nào, thiết nghĩ tất cả chúng ta đều cần thể hiện tinh hoa của Phật pháp trong cuộc sống nhập thế đa dạng, để kiến tạo xã hội an lạc và phát triển, cũng như góp phần xây dựng ngôi nhà chung của nhân loại được hòa bình và thịnh vượng.14 Trích dẫn 3 TÔN TRỌNG SỰ SỐNG Ý thức được những khổ đau do chiến tranh và các cuộc xung đột tạo ra, con nguyện thực tập sống đời sống hàng ngày của con theo tinh thần bất hại, thương yêu và theo tuệ giác tương tức. Con nguyện góp phần vào công việc giáo dục hòa bình, làm môi giới trong chánh niệm và thực tập hòa giải trong phạm vi gia đình, cộng đồng, giữa những nhóm dân tộc và tôn giáo, quốc gia và quốc tế. Con nguyện không giết hại sinh mạng, không tán thành sự chém giết. Con nguyện sẽ không yểm trợ bất cứ hành vi giết chóc nào trên thế giới, trong tư tưởng hoặc trong cách sống hàng ngày của con. Con cũng sẽ thường xuyên quán chiếu với tăng thân con để tìm ra những biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ sinh mạng, ngăn chặn chiến tranh và xây dựng hòa bình.15 Trích dẫn 4 Chánh nghiệp là hành động chân chánh, hành động đạo đức bao gồm không giết người, bảo vệ hòa bình; không trộm cắp, tôn trọng sở hữu; không ngoại tình, chung thủy vợ chồng.

13. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.84. 14. Thích Trí Quảng, Phật giáo nhập thế & phát triển (quyển 3). (NXB Tổng Hợp, TP.HCM, 2011), tr.269. 15. Thích Nhất Hạnh, Nhật tụng thiền môn. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2015), tr.313-314.

160 ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

Giết người và trộm cắp sẽ bị luật pháp trừng phạt, nặng thì tử hình, nhẹ thì ở tù. Cổ súy chiến tranh, tham gia chiến tranh xâm lược, khủng bố, bạo lực là tà nghiệp nên tránh. Trộm cướp, lừa đảo, giựt đồ, móc túi, tham nhũng, biến của công thành của riêng, ăn cắp thời gian, không làm việc mà vẫn ăn lương… là tà nghiệp nên vượt qua. Đa thê hay đa phu, ngoại tình trong tâm tưởng và ngoại tình thật dẫn đến sự phá vỡ hạnh phúc gia đình, dễ bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu và tình dục, tạo ra khổ đau cho vợ/chồng và gia đình. Dù không ai biết, dù có thể qua mặt được luật pháp, người giữ gìn chánh nghiệp quyết tâm tôn trọng sự sống, tôn trọng sở hữu hợp pháp của người khác và tôn trọng hạnh phúc gia đình của người.16 Trích dẫn 5 Ban rải ân đức cho đời. Tức là biết chia phước báu của mình, biết đem tấm lòng, tình thương, tâm vị tha, thái độ vô ngã để chia sẻ và truyền trao cho mọi người trong xã hội, giúp họ cũng sở hữu được các đức tính, phẩm chất tốt đó chứ không phải sở hữu cho riêng mình. Đó là thái độ ứng xử tốt đẹp góp phần xây dựng hạnh phúc cho bản thân mình và xã hội.17 Trích dẫn 6 Một đời sống có chất lượng tốt không nhất thiết phải có nhà cao, cửa rộng, có các phương tiện vật chất đầy đủ, mà nó nằm ở chỗ ta sống có bình an, phù hợp với đạo đức, thanh thản trong lòng hay không? Nếu ta sống làm được việc tốt, được mọi người tin yêu, có niềm vui trong sự đoàn tụ gia đình, ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái thương yêu tôn trọng nhau, biết làm việc lành, nghĩ điều thiện… đó là cuộc sống có hạnh phúc, có giá trị cao. Như vậy, để tạo dựng một đời sống tốt có hạnh phúc, ta không cần phải giàu có mới thực hiện được, mà ngay nơi đây, quý anh chị em cũng thực hiện được. 18 Trích dẫn 7 Bản chất và nguồn gốc của mọi cuộc chiến đều nằm trên nền tảng phục vụ cho quyền lợi của bản ngã bao gồm bản ngã cá thể, tập thể, quốc gia. Một khi con người đặt nặng vấn đề quyền lợi

16. Thích Nhật Từ, Thiền Vipassana: Bốn nền tảng chánh niệm - Phân tích kinh Tứ niệm xứ. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.203-204. 17. Thích Nhật Từ, Nghệ thuật ứng xử - Ứng dụng Kinh Hiền Nhân trong giao tiếp và quản trị. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2017), tr.145. 18. Thích Nhật Từ, Quay đầu là bờ. (NXB Phương Đông, Cà Mau, 2010), tr.69.

riêng, thì không ai chịu nhường ai. Lúc đó, lòng sân hận bắt đầu trỗi dậy, để phục vụ cho lòng tham lam, độc đoán. Sự si mê có mặt và châm ngòi cho cuộc chiến diễn ra từ ngày này qua tháng nọ. Cái chết do chiến tranh, trở thành bất hạnh của nhân loại. Kiến thức về hòa bình thì ai cũng có, nhưng làm thế nào để kiến thức hòa bình đó trở thành thực tại, hẳn đòi hỏi đến chiều sâu của nhận thức và hiểu biết. 19 Trích dẫn 8 Đạo Phật dạy hòa bình phải phát khởi từ tâm thức đã được chuyển hóa trọn vẹn để lòng tham đắm dẫn đến tranh chấp không còn nữa. Ở đó, lòng sân hận, kiêu hãnh, trả đũa niềm đau do người khác tạo ra cho bản thân, gia đình, dân tộc, quốc gia mình không còn nữa. Từ đó, lòng si mê đấu tranh, giết chóc được lắng dịu đó là hòa bình của đời sống nội tại.20 Trích dẫn 9 THỰC TẬP BÁT CHÁNH ĐẠO Người tu Phật phải đi trên con đường hướng đến Niết-bàn, đặt dấu chấm cuối cùng với tất cả nỗi khổ niềm đau. Đó chính là con đường gồm tám yếu tố chân chính (bát chánh đạo), chia làm ba trụ cột.

Trụ cột trí tuệ gồm chánh tri kiến và chánh tư duy. Trụ cột đạo đức gồm có lời nói đạo đức, hành động đạo đức, nghề nghiệp đạo đức và nỗ lực đạo đức. Trụ cột thiền định gồm có chánh niệm tức làm chủ các động tác và hơi thở ra vào và chánh định với trạng thái cao nhất là xả niệm, thanh tịnh. Theo đức Phật, bất kỳ vấn nạn nào từ kinh tế, giáo dục, chính trị, văn hóa, tôn giáo ở phạm vi quốc tế, quốc gia, cộng đồng, gia đình, cá nhân điều có thể được giải quyết bằng cách thực tập bốn chân lý thánh nêu trên. Rất tiếc là chúng ta rất ít theo công thức này. Phân tích hậu quả, truy tìm nguyên nhân, trải nghiệm hạnh phúc và thực tập con đường.21

19. Thích Nhật Từ, Tiền & tình đời - Nghệ thuật buông bỏ. (NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM, 2018), tr.214. 20. Thích Nhật Từ, Tiền & tình đời - Nghệ thuật buông bỏ. (NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM, 2018), tr.212. 21. Thích Nhật Từ, Cẩm nang tu học Đạo Phật Ngày Nay. (NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018), tr.4.

1. Các em học sinh hiểu như thế nào về ý kiến sau đây: “Thế giới quan Phật giáo hướng dẫn chúng ta nhận chân được chính mình như một phần quan trọng của thế giới, không phải làm chủ nhân của nó. Đạo Phật nhấn mạnh tinh thần khoan dung bất bạo động, giữ vững lập trường mạnh mẽ, kêu gọi hòa bình. Từ việc kêu gọi hòa bình, chống biến đổi khí hậu, đến việc bảo vệ nhân quyền, chúng ta thấy rõ những giáo lý của đức Phật có liên quan thiết thực đến công việc của Liên Hợp Quốc ngày nay.”22

HẠNH PHÚC KHI CÓ PHẬT Sáng tác: Bằng Cường

Lời 1: Hạnh phúc thay đức Phật ra đời
Tỳ-ni thị hạ vô ưu nở
Ma-da Hoàng Hậu thái tử sanh
Tịnh Phạn vương vui mừng khôn xiết
Ca-tỳ-la-vệ rồng đáp ngộ
Tiên nữ vũ công trỗi nhạc trời
Trăm hoa ngàn rải cánh chân người
Bốn phương ba cõi đón Như Lai
ĐK: Ấn Độ Việt Nam Như Lai hiện
Việt Nam Ấn Độ hiện Như Lai
Hóa thân Bồ tát Hộ Minh giáng
Đản sinh thị hiện bậc từ bi
Hạnh phúc, hạnh phúc mừng Thế Tôn

22. Antônio Guterres, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, “Thông điệp Đại lễ Vesak”, New York, 1/5/2018. Truy xuất từ: https://www.un.org/sg/en/content/sg/statement/2018-05-01/secretary-generals-remarks-day-vesak-delivered [Truy cập ngày 15/3/2019]

Chấp tay quy hướng đón ánh đạo Nam nữ gái trai dâng hoa tình Già trẻ lớn bé hát mừng vui.

Lời 2: Đêm nay tháng tư mừng khánh đản
Nghèo khó bần hàn đã đổi thay
Chiến tranh đau khổ không còn nữa
Hạnh phúc mừng vui Phật ra đời
Phật ơi Phật con mến Phật
Người ra đời rồi cứu chúng con
Khổ đau tan biến mong hóa kiếp
Hạnh phúc mừng vui, Phật ra đời.
Giáo viên và quý học sinh tham khảo bài hát minh họa theo nguồn trích dẫn dưới đây: Diệu Đan (2017). Hạnh phúc khi có Phật. Trong album: Lạy Phật con Phat-Dieu-Dan/ZW9B7AB8.html Truy cập ngày 16/7/2020

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng i, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031
***

GIÁO TRÌNH KỸ NĂNG SỐNG VÀ GIÁ TRỊ SỐNG
ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO - LỚP 12
.TS. ích Nhật Từ chủ biên
S. Cù Minh ắng
***

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan ị Ngọc Minh
Trình bày: Ngọc Ánh
Bìa: Anh Đức
Phụ trách ấn tống: Giác anh Nhã
***

Liên kết xuất bản: CHÙA GIÁC NGỘ 92 Nguyễn Chí anh, P.3, Q.10, TP.HCM

In 5.000 cuốn, khổ 19 x 26.3 cm tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân dân TP.HCM, D20/532P Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM. Số XNĐKXB: 4989-2020/CXBIPH/59 - 105/HĐ. Số QĐXB của NXB: 1027/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 30-12-2020. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN):

978-604-318-384-9

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.